



TRẦN THANH BÌNH – PHẠM QUỲNH (đồng Chủ biên)
TRẦN THỊ THUỖ DUNG – NGUYỄN HÀ MY
NGUYỄN HUYỀN TRANG – LÊ PHƯƠNG TRÍ

ĐẠO ĐỨC

Sách giáo viên



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN THANH BÌNH – PHẠM QUỲNH (đồng Chủ biên)

TRẦN THỊ THUỶ DUNG – NGUYỄN HÀ MY

NGUYỄN HUYỀN TRANG – LÊ PHƯƠNG TRÍ

ĐẠO ĐỨC

Sách giáo viên



nguyenvanthes.com



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Quy ước viết tắt

GV: giáo viên

HS: học sinh

SGK: sách giáo khoa



Lời nói đầu

Cuốn **Đạo đức 2 – Sách giáo viên** được biên soạn để hỗ trợ các nhà trường và giáo viên trong việc tổ chức hoạt động dạy học môn Đạo đức cho học sinh lớp 2 đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đồng thời thực hiện tốt chương trình môn Giáo dục công dân. Cuốn sách gồm hai phần:

Phần một: Những vấn đề chung về dạy học môn Đạo đức lớp 2 giúp giáo viên, các nhà quản lý giáo dục hiểu rõ hơn về môn Đạo đức lớp 2 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, con đường hình thành và phát triển năng lực của học sinh cũng như cách đánh giá kết quả hoạt động của các em. Đồng thời ở phần này còn giới thiệu cách kết cấu các bài học trong sách giáo khoa **Đạo đức 2** thuộc bộ sách *Chân trời sáng tạo*, cấu trúc, cách thức dạy của từng bài học đó.

Phần hai: Hướng dẫn thực hiện các bài học trong sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 2. Sách giáo khoa **Đạo đức 2** thuộc bộ sách *Chân trời sáng tạo* gồm 8 chủ đề được thiết kế thành 15 bài học. Trong Phần hai, chúng tôi làm rõ hơn mục tiêu của từng bài học với các nhiệm vụ dành cho học sinh và cách tổ chức hoạt động dạy học mà giáo viên có thể thực hiện trong và ngoài lớp, để hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ đó. Trong từng bài học, chúng tôi gợi ý giáo viên tìm cơ hội để học sinh được tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tế, qua đó củng cố nhận thức và rèn luyện kỹ năng hướng đến các phẩm chất và năng lực cần hình thành. Sau mỗi bài học, chúng tôi gợi ý giáo viên tăng cường hoạt động rèn luyện cho học sinh thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú ở trường cũng như ở nhà.

Xin lưu ý, nội dung của Phần hai chỉ mang tính chất gợi ý, tham khảo. Các thầy, cô giáo hoàn toàn có thể sáng tạo, tổ chức hoạt động dạy học theo cách riêng của mình, nhưng cần đảm bảo đạt được những mục tiêu do Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đưa ra.

Chúc các thầy, cô dạy tốt, dạy hay!

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

Lời nói đầu	3
Phần một: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2.....	5
I. Khái quát chung về dạy học môn Đạo đức lớp 2	5
1. Chương trình môn Đạo đức lớp 2	5
2. Mục tiêu môn Đạo đức	6
3. Nội dung môn Đạo đức lớp 2	8
4. Phương pháp dạy học	8
5. Phương tiện dạy học	10
6. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của học sinh	11
II. Cấu trúc sách giáo khoa, bài học môn Đạo đức lớp 2	13
1. Cấu trúc sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 2	13
2. Cấu trúc bài học môn Đạo đức lớp 2	14
3. Phân tích cấu trúc bài học và hướng dẫn tổ chức dạy học	17
Phần hai: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2.....	19

Chủ đề: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN

Bài 1. QUÝ TRỌNG THỜI GIAN	19
----------------------------------	----

Chủ đề: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI

Bài 2. NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI	27
----------------------------------	----

Chủ đề: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Bài 3. BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN	32
Bài 4. BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH	38

Chủ đề: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ

Bài 5. KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO	45
Bài 6. YÊU QUÝ BẠN BÈ	50
Bài 7. QUAN TÂM, GIÚP ĐỠ BẠN	55
Bài 8. CHIA SẺ YÊU THƯƠNG	60

Chủ đề: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN

Bài 9. NHỮNG SẮC MÀU CẢM XÚC	65
Bài 10. KIỂM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC	71

Chủ đề: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ

Bài 11. TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ, Ở TRƯỜNG	77
Bài 12. TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NƠI CÔNG CỘNG	82

Chủ đề: QUÊ HƯƠNG EM

Bài 13. EM YÊU QUÊ HƯƠNG	90
Bài 14. GIỮ GÌN CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG	96

Chủ đề: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG

Bài 15. THỰC HIỆN QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG	102
--	-----

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

1. Chương trình môn Đạo đức lớp 2

1.1. Định hướng chung về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Chương trình Giáo dục phổ thông thực hiện mục tiêu giáo dục, hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho HS thông qua các nội dung giáo dục ngôn ngữ và văn học, giáo dục toán học, giáo dục khoa học xã hội, giáo dục khoa học tự nhiên, giáo dục công nghệ, giáo dục tin học, giáo dục công dân, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp. Mỗi nội dung giáo dục đều được thực hiện ở tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, trong đó có một số môn học và hoạt động giáo dục đảm nhiệm vai trò cốt lõi. Căn cứ vào mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực ở từng giai đoạn giáo dục và từng cấp học, chương trình mỗi môn học và hoạt động giáo dục xác định mục tiêu, các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và nội dung giáo dục của môn học, hoạt động giáo dục đó. Giai đoạn giáo dục cơ bản thực hiện phương châm giáo dục toàn diện và tích hợp, bảo đảm trang bị cho HS tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau Trung học cơ sở; giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp thực hiện phương châm giáo dục phân hoá, bảo đảm HS được tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Cả hai giai đoạn giáo dục cơ bản và giáo dục định hướng nghề nghiệp đều có các môn học tự chọn; giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp có thêm các môn học và chuyên đề học tập được lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp, nhằm đáp ứng nguyện vọng, phát triển tiềm năng, sở trường của mỗi HS.

1.2. Định hướng chương trình môn Đạo đức

Giáo dục công dân giữ vai trò chủ đạo trong việc giáo dục cho HS ý thức và hành vi của người công dân. Thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, Giáo dục công dân bồi dưỡng cho HS những phẩm chất chủ yếu và năng lực cần thiết của người công dân, đặc biệt là tình cảm, nhận thức, niềm tin và cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kĩ năng sống và bản lĩnh vững vàng để tiếp tục phát triển và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam và hội nhập quốc tế.

Ở giai đoạn giáo dục cơ bản, môn Đạo đức ở Tiểu học là môn học bắt buộc. Nội dung chủ yếu của môn học này là giáo dục đạo đức, pháp luật, giá trị sống, kĩ năng sống. Các mạch nội dung này định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng, nhằm hình thành cho HS thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu môn Đạo đức

2.1. Mục tiêu chung

Bước đầu hình thành, phát triển ở HS những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân và người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.

Giúp HS bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nền nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

2.2. Yêu cầu cần đạt của môn Đạo đức lớp 2

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt
<i>Quý trọng thời gian</i>	– Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian. – Biết vì sao phải quý trọng thời gian. – Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.
<i>Nhận lỗi và sửa lỗi</i>	– Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi. – Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi. – Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi. – Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.
<i>Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình</i>	– Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. – Biết vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. – Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. – Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt
<i>Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè</i>	– Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè. – Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè. – Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.
<i>Thể hiện cảm xúc bản thân</i>	– Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...). – Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh. – Biết kiểm chế các cảm xúc tiêu cực.
<i>Tìm kiếm sự hỗ trợ</i>	– Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ. – Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ. – Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.
<i>Quê hương em</i>	– Nêu được địa chỉ của quê hương. – Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình. – Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương; kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương;...
<i>Tuân thủ quy định nơi công cộng</i>	– Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng. – Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng. – Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng. – Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

3. Nội dung môn Đạo đức lớp 2

Nội dung chương trình môn Đạo đức lớp 2 được xây dựng cho 35 tuần, tương đương 35 tiết (1 tiết/tuần)

Trong 35 tuần sẽ thực hiện 8 chủ đề giáo dục cơ bản; hoạt động trải nghiệm môn học và các hoạt động kiểm tra, đánh giá sự phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù của môn Đạo đức.

Các nội dung được xây dựng dựa vào 4 mặt giáo dục cơ bản với 8 chủ đề:

Các mặt giáo dục	Nội dung giáo dục	Các chủ đề
Giáo dục đạo đức	Yêu nước	Quê hương em
	Nhân ái	Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè
	Chăm chỉ	Quý trọng thời gian
	Trung thực	Nhận lỗi và sửa lỗi
	Trách nhiệm	Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình
Giáo dục kĩ năng sống	Kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân	Thể hiện cảm xúc bản thân
	Kĩ năng tự bảo vệ	Tìm kiếm sự hỗ trợ
Giáo dục pháp luật	Chuẩn mực hành vi pháp luật	Tuân thủ quy định nơi công cộng
Giáo dục kinh tế	–	–

4. Phương pháp dạy học

Theo định hướng về phương pháp giáo dục của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học, trong đó GV sắm vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kĩ năng đã tích lũy được để phát triển.

Các hoạt động học tập của HS bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống), được thực hiện với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học tối thiểu, đồ dùng học tập và công cụ khác, đặc biệt là công cụ tin học và các hệ thống tự động hoá của kĩ thuật số. Các hoạt động học tập nói trên được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường thông qua một số hình thức chủ yếu sau: học lí thuyết; thực hiện bài tập, trò chơi, sắm vai, dự án nghiên cứu; tham gia seminar (thảo luận), tham quan, cắm trại, đọc sách; sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng. Tùy theo mục tiêu cụ thể và tính chất của hoạt động, HS được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp. Tuy nhiên, dù làm việc độc lập, theo nhóm hay theo đơn vị lớp, mỗi HS đều phải được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế.

Vì vậy, trong dạy học môn Đạo đức lớp 2 có thể vận dụng nhiều phương pháp, phương tiện, kĩ thuật dạy học. Tuy nhiên, có một số phương pháp có thể mạnh trong dạy học môn Đạo đức lớp 2 – đối tượng HS nhỏ, mới làm quen với hoạt động chủ đạo mới – hoạt động học tập.

4.1. Kể chuyện

Kể chuyện là phương pháp dùng lời để thuật lại một câu chuyện nhằm giúp HS rút ra bài học đạo đức từ nội dung câu chuyện. Phương pháp này thường được dùng nhằm giới thiệu cho HS một biểu tượng cụ thể về chuẩn mực hành vi đạo đức theo bài học.

4.2. Thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm là phương pháp tổ chức cho HS trao đổi với nhau theo nhóm nhỏ về những vấn đề liên quan đến bài học đạo đức, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập/giáo dục trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước toàn lớp.

Phương pháp thảo luận nhóm tạo cơ hội cho HS có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học; tạo cơ hội cho các em được giao lưu, học hỏi lẫn nhau; cùng nhau hợp tác giải quyết những nhiệm vụ chung.

4.3. Trò chơi

Trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện những thao tác, hành động phù hợp với bài học đạo đức thông qua trò chơi nào đó. Trò chơi, đặc biệt là trò chơi sắm vai có vai trò to lớn trong việc giáo dục đạo đức cho HS tiểu học. Tham gia trò chơi, HS thực hiện được những thao tác, những hành động đạo đức một cách nhẹ nhàng, thoải mái.

4.4. Giải quyết vấn đề

Giải quyết vấn đề là phương pháp tạo ra tình huống có vấn đề và kích thích, điều khiển HS huy động những kiến thức, kĩ năng đã biết có liên quan để giải quyết tình huống đó. Tình huống có vấn đề là loại tình huống tồn tại mâu thuẫn giữa một bên là nhiệm vụ

đặt ra và một bên là trình độ hiện tại còn hạn chế. Vì vậy, với vốn kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm sẵn có, HS chưa thể ngay lập tức giải quyết được mà cần phải vận dụng hệ thống kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm sẵn có dưới sự hướng dẫn của GV và sự nỗ lực của bản thân mới có thể giải quyết được tình huống (tìm ra tri thức mới, cách thức hành động mới).

4.5. Rèn luyện

Rèn luyện là phương pháp tổ chức cho HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã biết vào việc thực hiện những hành vi, việc làm trong cuộc sống hằng ngày theo bài học đạo đức nhằm củng cố kiến thức, kĩ năng và hình thành thói quen đạo đức cho HS.

Mục tiêu cuối cùng và quan trọng nhất trong dạy học đạo đức là hình thành cho HS thói quen đạo đức. Điều đó chỉ có được khi HS vận dụng một cách thường xuyên những kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống thường ngày.

5. Phương tiện dạy học

Phương tiện dạy học được coi là công cụ để thực hiện phương pháp dạy học. Phương tiện dạy học môn Đạo đức là tập hợp các đối tượng vật chất và tinh thần được GV và HS sử dụng để tổ chức, thực hiện các hoạt động trong quá trình dạy học môn học này.

Phương tiện dạy học vừa chứa đựng nội dung dạy học vừa hỗ trợ GV vận dụng phương pháp đạt hiệu quả cao hơn. Phương tiện còn giúp HS học tập môn Đạo đức thuận lợi, dễ dàng hơn.

Phương tiện dạy học môn Đạo đức rất đa dạng, phong phú, có thể chia thành hai nhóm: nhóm phương tiện vật chất và nhóm phương tiện tinh thần.

5.1. Nhóm phương tiện vật chất

Nhóm phương tiện này rất đa dạng và phong phú, bao gồm nhiều loại hình: tranh; ảnh; băng hình; phim về các hành vi, việc làm, về các tình huống đạo đức hoặc minh hoạ cho các câu chuyện đạo đức; các bảng viết; phiếu học tập; máy chiếu đa năng; máy tính; mô hình; vật mẫu;... Trong dạy học môn Đạo đức lớp 2, có thể sử dụng và khai thác các loại phương tiện vật chất sau:

a. Các phương tiện in, vẽ

SGK, Sách GV, Vở bài tập Đạo đức và các sách tham khảo khác cho GV và HS. Các loại tranh ảnh minh hoạ truyện đạo đức, minh hoạ tình huống đạo đức, minh hoạ các hành vi, việc làm phù hợp hoặc không phù hợp với chuẩn mực xã hội (được cung cấp hoặc do GV và HS sưu tầm phục vụ quá trình học tập).

Các loại phiếu học tập (phiếu giao việc, phiếu rèn luyện): Phiếu học tập có thể sử dụng để tìm hiểu tri thức mới, các tình huống học tập, các bài tập cần thực hiện, các chỉ dẫn HS cách làm sản phẩm, dùng để ghi chép lại những quan sát, những công việc đã làm được.

Hệ thống phiếu này, GV có thể tham khảo trên website: hanhtrangso.nxbgd.vn.

b. Các phương tiện là đồ vật, mô hình, vật mô phỏng

Mẫu vật, mô hình, đồ vật thường được sử dụng trong dạy học môn Đạo đức lớp 2 thông qua trò chơi sắm vai, qua các hoạt động quan sát để HS có biểu tượng thực tế.

Các loại dụng cụ này được dùng chủ yếu trong quá trình thực hành, rèn luyện của HS.

c. Các phương tiện nghe nhìn

Bao gồm phần mềm dạy học; phim đèn chiếu; băng đĩa, video clip minh họa truyện kể đạo đức, mô tả tình huống đạo đức và các cách hành động, ứng xử; bài giảng điện tử;... máy tính (nối mạng Internet); máy chiếu (projector); ti vi; máy chiếu vật thể;...

Trong dạy học môn Đạo đức lớp 2, các phương tiện nghe nhìn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để GV và HS có thể khai thác, tìm kiếm thông tin, phát triển năng lực sáng tạo của HS và tạo hứng thú cho HS trong quá trình hoạt động.

Ngày 3/11/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, trong đó có Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 môn Đạo đức (8 bộ tranh về giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật bám sát 8 chủ đề; 8 bộ video clip về giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật bám sát 8 chủ đề).

5.2. Nhóm phương tiện tinh thần

Nhóm phương tiện này bao gồm ngôn ngữ sư phạm, cảm xúc – tình cảm, hành vi, lối sống,... của GV được sử dụng trong quá trình dạy học môn Đạo đức.

Hai nhóm phương tiện này cần được sử dụng phối hợp trong quá trình dạy học mới mang lại hiệu quả.

6. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của học sinh

6.1. Định hướng về kiểm tra, đánh giá môn Đạo đức

Ngày 4/9/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT về Quy định đánh giá học sinh tiểu học, theo đó: “Đánh giá HS tiểu học là quá trình thu thập, xử lý thông tin thông qua các hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của HS; tư vấn, hướng dẫn, động viên HS; diễn giải thông tin định tính hoặc định lượng về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số phẩm chất, năng lực của HS tiểu học”.

Đánh giá kết quả giáo dục là đánh giá mức độ đạt được của HS về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học, cấp học nhằm xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi HS tại thời điểm nhất định trong quá trình phát triển của bản thân; đồng thời cung cấp thông tin để GV điều chỉnh việc dạy học và cơ quan quản lý giáo dục thực hiện phát triển chương trình. Đánh giá kết quả giáo dục môn Đạo đức phải bảo đảm các yêu cầu:

a. Kết hợp đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm, vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập

ngiên cứu, dự án nghiên cứu,...) với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày. Chú trọng sử dụng các bài tập xử lý tình huống được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống, đặc biệt là những tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với HS. Tăng cường các câu hỏi mở gắn với thực tiễn trong các bài tập kiểm tra, đánh giá để HS được thể hiện phẩm chất và năng lực. Việc đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập, sinh hoạt ở trường, ở nhà và ở cộng đồng cần dựa trên phiếu nhận xét của GV, HS, gia đình hoặc các tổ chức xã hội.

b. Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất và cần coi trọng đánh giá sự tiến bộ của HS.

c. Kết quả đánh giá sau mỗi học kỳ và cả năm học đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá môn Đạo đức lớp 2

– *Kiểm tra và đánh giá qua lời nói:* Qua việc trả lời của HS trên lớp, qua cách trao đổi, chia sẻ với bạn bè khi hoạt động.

– *Kiểm tra và đánh giá qua bài viết:* Qua việc thực hiện các bài tập, phiếu thảo luận,...

– *Kiểm tra và đánh giá qua hành động, việc làm, sản phẩm hoạt động của HS:* Qua các phiếu đánh giá, bảng theo dõi hoạt động, phiếu rèn luyện, các sản phẩm (nhật kí học tập, tranh vẽ,...).

– *Kiểm tra, đánh giá thông qua các lực lượng xã hội:* Đánh giá của gia đình qua thư gửi các bậc cha mẹ HS, phiếu xin ý kiến,...

6.3. Một số yêu cầu sư phạm đối với việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của học sinh

– *Đảm bảo tính toàn diện:* Theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn Đạo đức lớp 2, HS đồng thời phải đạt được các năng lực chung và năng lực đặc thù. Do đó, khi kiểm tra, đánh giá cần đảm bảo tính toàn diện trên tất cả các năng lực.

– *Đảm bảo tính khách quan, công bằng:* Các thông tin thu thập để đánh giá phải đúng như trong thực tế, đánh giá phải dựa vào mục tiêu, điều kiện và khả năng thực hiện của HS.

– *Đảm bảo tính phát triển và nhân văn:* GV phải xác định được sự tiến bộ, mức độ phát triển của HS qua từng thời kỳ, giai đoạn, coi trọng sự tiến bộ của HS.

– *Đảm bảo tính rõ ràng:* Việc đánh giá phải rõ ràng, tức là HS hiểu được tại sao GV lại đánh giá như thế.

– *Đảm bảo sự phối hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá:* Việc phối hợp các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá sẽ giúp thực hiện được những yêu cầu sư phạm nêu trên.

II. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA, BÀI HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

Căn cứ theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình môn Đạo đức, nội dung của SGK *Đạo đức 2* được cụ thể hoá bằng ma trận nội dung dưới đây:

Nội dung giáo dục								
Giáo dục đạo đức (55%)					Giáo dục kĩ năng sống (25%)		Giáo dục pháp luật (10%)	Giáo dục kinh tế
Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm	Kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân	Kĩ năng tự bảo vệ	–	–
– Em yêu quê hương – Giữ gìn cảnh đẹp quê hương	– Kính trọng thầy giáo, cô giáo – Yêu quý bạn bè – Quan tâm, giúp đỡ bạn – Chia sẻ yêu thương	Quý trọng thời gian	Nhận lỗi và sửa lỗi	– Bảo quản đồ dùng cá nhân – Bảo quản đồ dùng gia đình	– Những sắc màu cảm xúc – Kiểm chế cảm xúc tiêu cực	– Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường – Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng	– Thực hiện quy định nơi công cộng	

1. Cấu trúc sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 2

Theo yêu cầu của chương trình, môn Đạo đức lớp 2 tập trung vào 4 quan hệ cơ bản: bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội. Các tác giả đặt HS vào trung tâm của các mối quan hệ với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội. Từ các mối quan hệ đó, các tác giả xây dựng các bài học theo hướng hoạt động để hình thành phẩm chất, năng lực (chung và đặc thù), kĩ năng cho HS.

Xuất phát từ quan điểm đó, nhóm tác giả xây dựng thứ tự bài học như sau:

STT	Tên bài	Số tiết	STT	Tên bài	Số tiết
Học kì I			Học kì II		
1	Quý trọng thời gian	2	9	Những sắc màu cảm xúc	2
2	Nhận lỗi và sửa lỗi	2	19	Kiểm chế cảm xúc tiêu cực	2
3	Bảo quản đồ dùng cá nhân	2	11	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường	3
4	Bảo quản đồ dùng gia đình	2	12	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng	2
5	Kính trọng thầy giáo, cô giáo	2	13	Em yêu quê hương	3
6	Yêu quý bạn bè	1	14	Giữ gìn cảnh đẹp quê hương	2
7	Quan tâm, giúp đỡ bạn	1	15	Thực hiện quy định nơi công cộng	4
8	Chia sẻ yêu thương	1			
Ôn tập tổng hợp			Ôn tập tổng hợp		

2. Cấu trúc bài học môn Đạo đức lớp 2

Cơ sở xây dựng cấu trúc bài học:

- Theo *Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT* ngày 22/12/2017 (gọi tắt là *Thông tư số 33*) quy định cấu trúc bài học gồm 4 thành phần: *Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng*.
- Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể – hướng tới các loại hoạt động học tập: khám phá, thực hành, vận dụng.
- Dựa theo đặc thù của môn Đạo đức – một môn học hướng tới các giá trị, kĩ năng cần khơi dậy cảm xúc đúng đắn, tích cực cho HS.
- Tham khảo các lí thuyết tâm lí giáo dục trên thế giới.

Các tác giả xây dựng cấu trúc bài học tương ứng với yêu cầu của *Thông tư số 33* như sau:

Thông tư số 33	Cấu trúc nhóm tác giả xây dựng
Mở đầu	Khởi động
Kiến thức mới	Kiến tạo tri thức mới
Luyện tập	Luyện tập
Vận dụng	Vận dụng

Chương trình môn Đạo đức lớp 2 quy định ba mạch nội dung: Giáo dục đạo đức, Giáo dục kĩ năng sống và Giáo dục pháp luật. Các cụm bài cũng được phân chia một cách tương đối theo ba mạch nội dung đó. Trên cơ sở cấu trúc bài học chung gồm 4 giai đoạn trên đây, GV căn cứ vào đặc thù của từng cụm bài, khai thác nội dung SGK và tổ chức hoạt động dạy học phù hợp để đạt hiệu quả giáo dục tốt hơn. Cụ thể:

CÁCH TỔ CHỨC BÀI HỌC ĐẠO ĐỨC

Giai đoạn Khởi động

GV tổ chức hoạt động Khởi động, yêu cầu HS khai thác kinh nghiệm, khơi gợi cảm xúc đạo đức của các em về vấn đề thực tiễn liên quan đến chuẩn mực hành vi đạo đức. Hoạt động này giúp HS nhận ra chuẩn mực hành vi cần hình thành, từ đó thúc đẩy việc tìm hiểu và suy nghĩ về các biểu hiện cụ thể của hành vi đạo đức đó trong những hoạt động tiếp theo. Nghiên cứu khoa học và thực tiễn cho thấy, việc giáo dục đạo đức phải xuất phát từ cảm xúc đạo đức, khơi dậy lương tri trong mỗi con người thì mới đạt hiệu quả giáo dục.

Câu hỏi đặt ra trong giai đoạn này hướng tới khai thác, khơi dậy cảm xúc đạo đức trong lương tri của các em, thường là:

- Em cảm thấy thế nào về...?
- Cảm xúc của em sau khi nghe/xem... thế nào?

Giai đoạn Kiến tạo tri thức mới

GV tổ chức hoạt động Kiến tạo tri thức mới, từng bước yêu cầu HS đưa ra ý kiến, phán đoán, nhận xét về những hành động có thể xảy ra trong các tình huống và quyết định hành động nào là phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức nhất, từng bước hình thành tư duy phản biện về các hành vi đạo đức. Từ đó, HS nhận diện được các biểu hiện cụ thể của chuẩn mực hành vi đạo đức và hiểu được sự cần thiết của việc thực hiện hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, hoặc bày tỏ thái độ (đồng tình/không đồng tình) trong cuộc sống hằng ngày.

Câu hỏi đặt ra trong giai đoạn này định hướng cho HS suy nghĩ, phán đoán về nguyên nhân, kết quả của những hành vi đạo đức, từ đó nêu ra những việc cần phải làm, nên làm, thường là:

- Điều gì sẽ xảy ra nếu em thực hiện/không thực hiện...?

- Vì sao em phải/không được...?
- Những việc em nên/cần phải làm là gì?

Giai đoạn Luyện tập

Trên cơ sở nhận thức rõ được nguyên nhân, kết quả, việc nên làm, giai đoạn này, GV tổ chức cho HS vận dụng kinh nghiệm, kiến thức, kĩ năng đã được kiến tạo ở hoạt động trước vào các tình huống cụ thể để xác định được hành động phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức. Hoạt động Luyện tập cần thể hiện được động cơ đạo đức được thúc đẩy từ lương tâm của HS, các em thực hành đưa ra những lựa chọn của bản thân khi phải cân nhắc giữa việc ưu tiên các hành vi đạo đức với những mục tiêu và nhu cầu khác nhau.

GV tổ chức cho HS thực hành, luyện tập lựa chọn hành vi ứng xử phù hợp với những tình huống đạo đức có thực hoặc giả định.

Giai đoạn Vận dụng

GV tổ chức cho HS thực hiện các hành động đạo đức bằng cách vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống đạo đức trong thực tiễn (bao gồm cả việc rèn luyện sau giờ học).

Hoạt động này giúp HS hình thành và rèn luyện thói quen thực hiện hành vi đạo đức phù hợp với chuẩn mực trong cuộc sống hằng ngày.

CÁCH TỔ CHỨC BÀI HỌC KĨ NĂNG SỐNG

Giai đoạn Khởi động

GV tổ chức hoạt động Khởi động nhằm khai thác kinh nghiệm của HS, khơi gợi cảm xúc vốn có của các em về những vấn đề thực tiễn liên quan đến kĩ năng sống, phù hợp với lứa tuổi và yêu cầu của chương trình môn Đạo đức. Hoạt động này giúp HS nhận ra được kĩ năng sống cần được trang bị để giải quyết các vấn đề của thực tiễn, từ đó thúc đẩy việc tìm hiểu và suy nghĩ về cách thức thực hiện các kĩ năng sống tương ứng.

Câu hỏi đặt ra trong giai đoạn này thường là:

- Em đã từng tham gia/chứng kiến/ thực hiện/... chưa?
- Kết quả/hậu quả/... thế nào?
- Em thấy mình đã làm tốt/chưa tốt điều gì?
- Điều gì em cần tiếp tục học hỏi/hoàn thiện?

Những câu hỏi, cách đặt vấn đề cần một mặt khai thác xem HS đã biết những gì, biết đến đâu về những kiến thức, kĩ năng liên quan đến nội dung bài học; mặt khác kích thích, khơi dậy nhu cầu tìm hiểu, hoàn thiện các kĩ năng sống còn thiếu hụt trong mỗi HS, tạo động lực để HS hứng thú học tập trong giai đoạn sau.

Giai đoạn Kiến tạo tri thức mới

GV tổ chức hoạt động Kiến tạo tri thức mới nhằm hướng dẫn HS liên kết kinh nghiệm thực tiễn với những tri thức liên quan đến kĩ năng sống cần được trang bị, từ đó xác

định được cách thức thực hiện kĩ năng sống phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Các kiến thức về kĩ năng được trang bị trong giai đoạn này. Với những bài học kĩ năng sống, việc nhận thức, nắm bắt các kĩ năng cần được chú trọng.

GV đóng vai trò là người hướng dẫn, HS là người phản hồi, trình bày quan điểm/ý kiến, đặt câu hỏi/trả lời.

Câu hỏi đặt ra trong giai đoạn này định hướng cho HS nhận thức về nguyên nhân, kết quả của việc thiếu hụt kĩ năng sống, từ đó nêu ra những việc cần phải làm và cách làm cho phù hợp, thường là:

- Điều gì sẽ xảy ra nếu...?
- Vì sao phải thực hiện...?
- Các bước/cách thức/... nên làm là gì?

Giai đoạn Luyện tập

GV cần tổ chức các hoạt động cho HS có cơ hội thực hành kiến thức và kĩ năng mới vào một bối cảnh/hoàn cảnh/điều kiện có ý nghĩa. Thông qua hoạt động luyện tập, GV định hướng cho HS thực hành đúng cách, điều chỉnh những hiểu biết, kĩ năng còn chưa đúng. Qua đó, HS có thể tiếp tục học hỏi, điều chỉnh kĩ năng của mình cho phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể.

Các hoạt động học tập của giai đoạn này thường tập trung vào cách làm:

- Làm/nói/nghe/... thế nào cho đúng/cho phù hợp?
- Các bước/quy trình/... thực hiện như thế nào?

Giai đoạn Vận dụng

GV tổ chức hoạt động để tạo cơ hội cho HS tích hợp, mở rộng và vận dụng kinh nghiệm, kiến thức, kĩ năng đã được luyện tập, thực hành ở hoạt động trước vào các tình huống/bối cảnh mới. GV tổ chức các hoạt động để HS gắn kết các tình huống thực tiễn của chính các em. Hoạt động này giúp HS thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo của bản thân khi phải cân nhắc lựa chọn các kĩ năng đã học vào giải quyết các tình huống cụ thể theo cách hiệu quả nhất, đồng thời hình thành các kĩ năng sống cần thiết, rèn luyện thói quen sống lành mạnh.

Cấu trúc bài học này bám sát tiến trình nhận thức của HS theo từng mạch nội dung, chú trọng đến việc khai thác kinh nghiệm, khởi tạo cảm xúc, tăng cường tính trải nghiệm, thực hành, vận dụng kĩ năng,... và từ đó thúc đẩy động cơ học tập, hành động thực tiễn của HS; giúp HS nhận định rõ các giá trị, chuẩn mực, hành vi,... hình thành động cơ được biểu hiện ra bên ngoài bằng sự lựa chọn thực hiện những hành động cụ thể phù hợp với chuẩn mực xã hội.

3. Phân tích cấu trúc bài học và hướng dẫn tổ chức dạy học

Mỗi bài học gồm các nội dung chính sau:

- Mục tiêu
- Khởi động

- Kiến tạo tri thức mới
- Luyện tập
- Vận dụng

Ngoài phần Mục tiêu bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình, các phần lại có các hoạt động được tổ chức theo thứ tự, bám sát các giai đoạn (Khởi động, Kiến tạo tri thức mới, Luyện tập, Vận dụng) được thiết kế trong SGK. Mỗi giai đoạn có thể có từ một hoạt động trở lên và được viết theo cấu trúc:

- Tên hoạt động
- Tổ chức thực hiện

Ngoài các hoạt động chính, nhóm tác giả còn biên soạn thêm một số hoạt động mở rộng nhằm gợi ý thêm cho GV một số hoạt động phù hợp cho những lớp có nhiều HS khá, giỏi, hoặc làm phong phú thêm các hình thức tổ chức bài học.

Trong phần cuối của một số bài, có thể có thêm một số học liệu để GV tổ chức đánh giá, kết nối gia đình, theo dõi quá trình rèn luyện của HS.



Phần hai

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

Chủ đề: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN

Bài 1. QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS:

- Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian;
- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian;
- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.
- Về năng lực:

+ **Năng lực tự chủ và tự học:** Nhận ra được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

+ **Năng lực điều chỉnh hành vi:** Thể hiện được sự quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

+ **Năng lực phát triển bản thân:** Biết được vì sao phải quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

- Về phẩm chất:

+ **Chăm chỉ:** Chủ động thực hiện được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Giáo viên:** SGK Đạo đức 2, bộ tranh, video clip về đức tính chăm chỉ.

2. **Học sinh:** SGK Đạo đức 2, Vở bài tập Đạo đức 2 (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

Mục tiêu: Khơi gợi cảm xúc, giúp HS xác định được chủ đề bài học: Quý trọng thời gian.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi; yêu cầu HS quan sát tranh; kể lại tình huống đã xảy ra. Trong lúc HS trao đổi theo cặp, GV đi hỗ trợ các nhóm, có thể đặt câu hỏi gợi ý cho HS hiểu tình huống. Ví dụ:

+ *Chuyện gì đã xảy ra với bố con bạn Na?*

+ *Cảm giác của bố Na và Na vào lúc đó như thế nào?*

(Nội dung tình huống: Hai bố con Na chuẩn bị ra bến xe về quê. Gần đến giờ xe chạy mà Na vẫn mãi chơi, chưa chuẩn bị xong đồ đạc. Khi hai bố con đến bến xe thì xe đã chạy và phải đợi một tiếng nữa mới có chuyến tiếp theo. Bố Na rất tiếc vì không kịp ra xe đúng giờ. Còn Na thì ngạc nhiên vì mình chỉ muộn một chút mà đã bị lỡ xe).

GV mời 1 – 2 nhóm HS kể lại tình huống trước lớp (nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng slide trình chiếu khi HS kể hoặc cho HS sắm vai diễn lại tình huống). Các nhóm khác nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. Sau đó, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi *Vì sao Na và bố bị lỡ chuyến xe?*

2. GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm, nêu ý kiến cá nhân (nêu cảm nhận của em) về việc làm của Na (đúng/sai, đồng tình/không đồng tình,...).

– GV nhận xét các câu trả lời của HS; từ đó dẫn dắt vào chủ đề bài học: *Thời gian rất quý giá. Vậy chúng ta cần làm gì và làm như thế nào để thể hiện việc mình biết quý trọng thời gian? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở hoạt động tiếp theo.*

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Bạn nào trong tranh biết quý trọng thời gian?

Mục tiêu: Giúp HS bước đầu tìm hiểu, phân biệt được những biểu hiện biết quý trọng thời gian hoặc không biết quý trọng thời gian.

Tổ chức thực hiện:

– GV chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu HS tìm hiểu, thảo luận qua những dẫn dắt, gợi mở:

+ *Các bạn trong tranh đã nói gì, làm gì?*

+ *Lời nói, việc làm đó cho thấy các bạn đã sử dụng thời gian như thế nào?*

+ *Lời nói, việc làm đó cho thấy bạn nào biết, bạn nào chưa biết quý trọng thời gian?...*

– GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tranh. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung.

Gợi ý:

Tranh 1: Bạn nữ đang ngồi đọc sách ở gốc đa. Một bạn rủ ra chơi cùng nhưng bạn nữ muốn tranh thủ thời gian luyện đọc rồi mới ra chơi với bạn.

Tranh 2: Bạn nam đang nhìn vào thời gian biểu; bóng nói cho thấy bạn đã chuẩn bị xong bài vở và sẽ đi học võ theo thời gian biểu.

Tranh 3: Bạn nam ngồi vừa ngồi gấp quần áo vừa xem ti vi. Do không tập trung làm việc nên đã đến giờ sang thăm bà mà bạn vẫn chưa gấp xong quần áo.

Vì tình huống ở tranh 3 mang tính phức hợp (2 tranh nhỏ) nên GV có thể tổ chức cho HS trao đổi thêm một số câu hỏi; qua đó giúp HS nhìn nhận vấn đề sâu sắc hơn:

+ Theo em, việc bạn vừa gấp quần áo, vừa xem ti vi có phải là biểu hiện của việc biết quý trọng thời gian không? Vì sao?

+ Hậu quả của việc bạn vừa gấp quần áo, vừa xem ti vi là gì?

+ Việc làm của bạn có ảnh hưởng như thế nào đến bạn và mẹ bạn?, v.v.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của HS về tình huống này, GV có thể dẫn dắt, gợi mở để HS bước đầu biết được kĩ năng sử dụng thời gian hợp lí (nên kết hợp công việc nào với công việc nào; kết hợp như thế nào để vừa tiết kiệm thời gian, đảm bảo hiệu quả của công việc chính,...).

Hoạt động 2: Nêu thêm những việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian.

Mục tiêu: Giúp HS hiểu thêm một số việc làm thể hiện biết quý trọng thời gian.

Tổ chức thực hiện:

Dựa vào những tình huống vừa khám phá ở hoạt động 1, trước hết GV cần gợi ý để hướng HS đến những biểu hiện chính của sự quý trọng thời gian (dành thời gian cho học tập; thực hiện công việc theo thời gian biểu; kết hợp các công việc một cách hợp lí,...); sau đó cho HS suy nghĩ, nêu lên một số việc làm cụ thể thể hiện được sự quý trọng thời gian.

Gợi ý:

- Cùng các bạn chơi trò giải toán nhanh (kết hợp vừa học vừa chơi).
- Lập thời gian biểu cho ngày nghỉ (không sử dụng toàn bộ ngày nghỉ để ngủ, chơi,... mà cần dành những khoảng thời gian nhất định để giúp bố mẹ làm việc nhà, học những môn năng khiếu, đi thăm ông bà, người thân,...).
- Chuẩn bị sách vở cho ngày mai trước khi đi ngủ (để buổi sáng không mất thời gian chuẩn bị), v.v.

Sau khi HS đã nêu được một số việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian, GV sơ kết và chuyển tiếp một cách tự nhiên sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3: Vì sao chúng ta cần quý trọng thời gian?

Mục tiêu: Giúp HS nêu được vì sao cần quý trọng thời gian.

Tổ chức thực hiện:

Để giúp HS giải quyết được nhiệm vụ học tập này, GV cần có những gợi ý, dẫn dắt thích hợp. Ví dụ:

- Thời gian trôi đi có quay trở lại được không? (Vì thời gian một đi không trở lại nên chúng ta cần quý trọng thời gian)
- Thời gian trong một ngày có phải là vô hạn không? (Vì một ngày chỉ có 24 giờ, mà công việc của mỗi người trong một ngày rất nhiều nên chúng ta cần quý trọng thời gian).
- Lãng phí thời gian có thể dẫn đến điều gì? (Lãng phí thời gian có thể dẫn đến việc chúng ta không hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn; không có thời gian để làm những việc hữu ích khác,...)

Gợi ý: GV có thể thiết kế câu hỏi thành phiếu học tập để HS làm việc cá nhân, hoặc làm việc nhóm; qua đó mỗi em tự nêu ra ít nhất một ý kiến của mình về sự cần thiết của việc quý trọng thời gian.

Lưu ý: Trước khi bước vào tiết 2 của bài học (sau tiết 1 một tuần), GV cũng cần thực hiện hoạt động khởi động bằng một hình thức nhẹ nhàng, phù hợp để vừa kết nối với nội dung đã học ở tuần trước, vừa tạo bước chuyển tiếp sang những nội dung mới của bài học.

Gợi ý: Cho cả lớp đọc bài thơ *Đồng hồ quả lắc* của Đinh Xuân Tửu:

*Tích tắc! Tích tắc!
Đồng hồ quả lắc
Tích tắc đêm ngày
Không ngừng phút giây.*

*Tích tắc! Tích tắc!
Đồng hồ luôn nhắc:
Học, chơi, ăn, ngủ
Có giờ có giấc.*

*Tích tắc! Tích tắc!
Đồng hồ luôn nhắc
Từng phút từng giờ
Quý hơn vàng bạc.*

Luyện tập

Hoạt động 1: Nhận xét về lời nói, việc làm của Cốm.

Mục tiêu: Giúp HS xác định được hành động thể hiện biết sử dụng thời gian hợp lí.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi. Mỗi nhóm quan sát tranh, liên kết nội dung các tranh và đưa ra nhận xét về lời nói, việc làm của bạn Cốm.

– Để giúp HS luyện tập thuận lợi, GV có thể đưa ra những câu hỏi gợi ý như:

+ Bạn Cốm đã làm gì và nói gì với mẹ?

+ Lời nói, việc làm của bạn Cốm có phải là biểu hiện biết quý trọng thời gian không? Vì sao?

+ Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm của bạn Cốm?

+ Em thấy mình có thể học tập cách sử dụng thời gian như bạn Cốm không?, v.v.

– GV cho các nhóm báo cáo kết quả luyện tập theo các hình thức khác nhau: trả lời miệng, sắm vai,... Sau đó, GV nhận xét và sơ kết hoạt động.

Gợi ý:

– Cốm luôn tranh thủ thời gian rảnh rỗi để tập đàn. Vì thế, việc học đàn của bạn có nhiều tiến bộ, được mẹ khen.

– Bạn đã biết sử dụng thời gian cho những việc có ích một cách hợp lí.

Hoạt động 2: Em sẽ khuyên Bin điều gì trong tình huống sau?

Mục tiêu: Giúp HS chọn lựa cách ứng xử phù hợp thể hiện biết quý trọng thời gian.

Tổ chức thực hiện:

GV cho HS làm việc theo nhóm đôi. Mỗi nhóm quan sát tranh, liên kết nội dung các tranh, suy nghĩ và đưa ra lời khuyên thích hợp cho bạn Bin.

Gợi ý:

– Bin đã làm thiệp sinh nhật trước (dù việc này chưa gấp); do vậy không kịp làm bài tập (là việc quan trọng hơn).

– Bin chưa biết sắp xếp công việc và sử dụng thời gian hợp lí.

– Bin nên vẽ xong tranh dự thi trước để kịp nộp cho thầy; việc làm thiệp sinh nhật tặng Cốm nên thực hiện sau khi vẽ tranh dự thi hoặc làm vào hôm sau.

Sau khi HS đưa ra lời khuyên cho Bin, GV có thể khuyến khích HS liên hệ bản thân, kể lại một số việc làm cho thấy bản thân các em đã biết sắp xếp công việc, sử dụng thời gian hợp lí như thế nào.

Hoạt động 3: Sắm vai Tin xử lí tình huống.

Mục tiêu: Giúp HS luyện tập cách xử lí tình huống liên quan đến việc quý trọng thời gian.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 và cho các em sắm vai xử lí tình huống (1 HS sắm vai Bin, 1 HS sắm vai chú của Bin, 2 HS quan sát, nhận xét, góp ý; sau đó đổi ngược lại: 2 HS đã sắm vai sẽ quan sát, nhận xét, góp ý; 2 HS đã quan sát, nhận xét, góp ý sẽ sắm vai).

– GV cho HS quan sát tranh để nắm được nội dung tình huống, sau đó gợi ý để các nhóm phân tích, xử lí tình huống qua hình thức sắm vai.

Câu hỏi gợi ý:

+ Tin đang làm gì? Chú của Tin đã đề nghị điều gì?

+ Nếu là Tin, em sẽ nói với chú thế nào và sẽ làm gì trong tình huống đó?

– GV mời một nhóm thể hiện cách xử lí của nhóm mình, các nhóm khác góp ý, bổ sung. Sau đó GV mời thêm 1 – 2 nhóm có cách xử lí khác lên thể hiện.

– GV tổ chức cho cả lớp trao đổi, thảo luận về những cách xử lí mà các nhóm vừa thể hiện; sơ kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Lưu ý: Ngoài tình huống trong SGK Đạo đức 2, GV có thể bổ sung hoặc thay thế bằng tình huống thích hợp khác, miễn là có liên quan đến việc biết quý trọng thời gian.

Vận dụng

Hoạt động 1: Chia sẻ với các bạn về những việc làm thể hiện em đã biết hoặc chưa biết quý trọng thời gian.

Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng sử dụng thời gian hợp lí.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 hoặc 6; trong mỗi nhóm, các em chia sẻ với nhau về những việc làm thể hiện bản thân đã biết hoặc chưa biết quý trọng thời gian.

– Mỗi nhóm lựa chọn một việc làm thể hiện biết quý trọng thời gian, một việc làm thể hiện chưa biết quý trọng thời gian để chia sẻ trước lớp.

– GV chọn 1 – 2 chia sẻ của HS về việc làm thể hiện chưa biết quý trọng thời gian và cho cả lớp tiếp tục thảo luận câu hỏi: *Theo các em, bạn nên làm gì để khắc phục thiếu sót đó?* nhằm giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng sâu sắc hơn.

Hoạt động 2: Lập thời gian biểu trong ngày của em.

Mục tiêu: Giúp HS lập được thời gian biểu cho học tập, sinh hoạt hằng ngày.

Tổ chức thực hiện:

– GV cho HS đọc, tìm hiểu về thời gian biểu của Tin.

Câu hỏi gợi ý:

+ *Thời gian biểu là gì?* (Bảng kê trình tự thời gian và những việc làm ứng với thời gian đó; thời gian biểu giúp chúng ta quản lí thời gian, thực hiện sinh hoạt, học tập có kế hoạch, nền nếp)

+ *Đọc thời gian biểu của Tin, em thấy thời gian biểu gồm những nội dung gì?* (Thời gian và các hoạt động trong ngày của Tin)

+ *Em đã có thời gian biểu chưa? Đó là thời gian biểu của tuần hay thời gian biểu của ngày/ngày nghỉ?*

+ *Em xây dựng thời gian biểu như thế nào?...*

– Trên cơ sở tổng kết ý kiến của HS, GV kết luận: *Để lập được thời gian biểu cho một ngày/tuần, trước hết em cần liệt kê tất cả những việc làm cần thiết trong ngày/tuần; sau đó: 1) đánh số các việc làm theo thứ tự ưu tiên: việc quan trọng làm trước, việc chưa quan trọng làm sau; 2) xác định thời gian để thực hiện từng việc làm; 3) lập thời gian biểu; 4) thực hiện theo thời gian biểu; 5) điều chỉnh thời gian biểu nếu cần thiết.*

– GV cho HS thực hành làm thời gian biểu ở lớp (HS có thể sử dụng mẫu như gợi ý trong SGK). GV quan sát và hỗ trợ HS nếu cần.

– GV tổng kết hoạt động.

Hoạt động 3: Thực hiện những việc làm theo thời gian biểu và điều chỉnh khi cần thiết; và hoạt động 4: Nhắc nhở bạn và người thân thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian.

Mục tiêu: Giúp HS thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí theo thời gian biểu đã lập.

Tổ chức thực hiện:

- GV nhắc nhở HS:
 - + Lập thời gian biểu và thực hiện theo thời gian biểu.
 - + Khi có những thay đổi (ví dụ: không học đàn, chuyển sang học bơi; thay đổi chỗ ở xa/gần trường học hơn; thêm/bớt hoạt động,...), HS cần biết xác định tính chất của những thay đổi đó (quan trọng/không quan trọng; ưu tiên/không ưu tiên; nhất thời/lâu dài,...) để có những điều chỉnh thích hợp.
- Động viên, nhắc nhở bạn bè và người thân cùng thực hiện những việc làm thể hiện việc quý trọng thời gian.
- Sưu tầm, chia sẻ với bạn bè những câu danh ngôn, ca dao, tục ngữ,... nói về thời gian, ích lợi của việc biết quý trọng thời gian, tác hại của việc lãng phí thời gian.

Hoạt động củng cố, dặn dò

Mục tiêu: Giúp HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để rèn luyện, thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS đọc và thảo luận về bài thơ trong phần Ghi nhớ, SGK Đạo đức 2, trang 9.
Câu hỏi gợi ý:
 - + Em hiểu thế nào về 2 câu thơ: “Thời gian thấm thoắt thoi đưa/Nó đi đi mãi không chờ đợi ai”?
 - + Vì sao bài thơ lại khuyên “Việc nay chớ để ngày mai/Không nên trì hoãn kéo dài thời gian”?
 - + Bài thơ giúp em hiểu thêm điều gì về thời gian và cần làm gì để sử dụng thời gian một cách hiệu quả?...
- GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài học; căn dặn HS tập thói quen sử dụng thời gian biểu.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:

1. Phụ huynh hỗ trợ con xây dựng thời gian biểu; nhắc nhở con thực hiện thời gian biểu và điều chỉnh khi cần thiết.
2. Phụ huynh quan sát, nhắc con thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian và ghi vào Phiếu rèn luyện.

PHIẾU RÈN LUYỆN

Họ và tên:

Bài 1. QUÝ TRỌNG THỜI GIAN

Lớp:

Trường:

1. Em hãy thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian và ghi vào bảng sau:

Thời gian	Việc làm của em	Cảm nhận của em	Cảm nhận của người thân

2. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em:

– Ý thức tự giác (Có chủ động, tự giác làm việc không?)

.....
.....

– Thái độ làm việc (Khi làm việc có vui vẻ, thoải mái không?)

.....
.....

– Mức độ thực hiện (Có thường xuyên thực hiện những việc làm đó không?)

.....
.....

– Cảm nhận của mọi người trong gia đình khi con thực hiện những việc làm đó?

.....
.....

Chủ đề: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI

Bài 2. NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi;
- Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi;
- Đồng tình với việc biết nhận lỗi, sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi;
- Thực hiện được và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện việc biết nhận lỗi, sửa lỗi trong học tập, sinh hoạt.
- Về năng lực:
 - + Năng lực tự chủ và tự học: Nhận ra được một số biểu hiện của biết nhận lỗi, sửa lỗi; lựa chọn và thực hiện được những hành động, lời nói thể hiện biết nhận lỗi, sửa lỗi.
 - + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống thể hiện biết nhận lỗi, sửa lỗi.
 - + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện biết nhận lỗi, sửa lỗi sau khi mắc lỗi.
 - + Năng lực phát triển bản thân: Nêu hoặc thể hiện bằng ngôn ngữ, hành động để tỏ thái độ đồng tình với việc biết nhận lỗi, sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.
- Về phẩm chất:
 - + Trung thực: Biết nhận lỗi và sửa lỗi trong học tập, sinh hoạt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 2, bộ tranh, video clip về đức tính trung thực.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 2, vở bài tập Đạo đức 2 (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động: Kể lại một lần em mắc lỗi

a. Mục tiêu: Khơi gợi cảm xúc của HS, dẫn dắt HS đến chủ đề của bài học: Nhận lỗi và sửa lỗi.

b. Tổ chức thực hiện:

GV hướng dẫn HS quan sát tranh; sau đó yêu cầu 1 – 2 HS mô tả lại bối cảnh của hoạt động (tiết sinh hoạt lớp; HS tự quản) theo gợi ý:

– Xem thông tin trên bảng.

– Bạn nam đã nói gì?

– Nếu em là bạn nữ trong tranh, em sẽ nói gì và nói như thế nào?

Tiếp đó, GV yêu cầu 1 – 2 HS kể lại một lần đã mắc lỗi theo gợi ý:

– Chuyện gì đã xảy ra?

– Cảm nhận của em khi đó?

Từ những ý kiến của HS, GV dẫn dắt vào nội dung chính của bài học.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Bạn nào trong tranh biết nhận lỗi và sửa lỗi?

Mục tiêu: HS nhận diện được một số biểu hiện của biết hoặc chưa biết nhận lỗi, sửa lỗi.

Tổ chức thực hiện:

– GV chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu HS tìm hiểu, thảo luận theo gợi ý:

+ Các bạn trong tranh đã nói gì, làm gì?

+ Lời nói, việc làm đó cho thấy bạn nào biết, bạn nào chưa biết nhận lỗi, sửa lỗi?...

Gợi ý:

Tranh 1: Bạn nữ làm gãy thỏi son của mẹ; bạn đã biết nhận lỗi, xin lỗi mẹ và hứa không tái phạm.

Tranh 2: Bạn nam giẫm phải chân bạn khác nhưng không xin lỗi mà còn tỏ ra khó chịu khi bạn kêu đau.

Tranh 3: Bạn nữ nhặt được chiếc vòng của Na nhưng hôm sau mới trả lại cho Na.

Tranh 4: Bạn nam không chào ông bà khi đi học về; bạn biết lỗi và hứa khắc phục.

– GV tổ chức cho mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tranh. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung.

– Vì tình huống ở tranh 3 mang tính phán đoán, suy luận khá cao nên GV có thể tổ chức cho HS tập trung phân tích tình huống và trao đổi thêm một số câu hỏi; qua đó giúp HS nhìn nhận vấn đề sâu sắc hơn:

+ Nội dung câu chuyện này thế nào?

+ Theo em, vì sao bạn nữ không trả lại chiếc vòng ngay cho Na?

+ Em có suy nghĩ gì về việc làm của bạn nữ?

+ Nét mặt tươi cười của Na khi nhận lại chiếc vòng gợi cho em điều gì?, v.v.

– Trên cơ sở những ý kiến của HS, GV khái quát: Trong cuộc sống, đôi khi chúng ta không nhận ra được ngay lỗi của mình nhưng quan trọng nhất là cuối cùng, chúng ta biết nhận lỗi và sửa lỗi; khi đó mọi người sẽ thông cảm, tha thứ và yêu quý chúng ta.

Hoạt động 2: Nêu thêm một số việc làm thể hiện biết nhận lỗi và sửa lỗi.

Mục tiêu: HS nêu thêm được những biểu hiện của biết nhận lỗi và sửa lỗi.

Tổ chức thực hiện:

– GV nhắc lại những tình huống vừa khám phá ở hoạt động 1 để HS hiểu rõ: đó chính là những biểu hiện của biết nhận lỗi và sửa lỗi.

– GV tổ chức lớp thành các nhóm đôi; dành thời gian để các nhóm suy nghĩ, trao đổi, thảo luận về những biểu hiện khác của biết nhận lỗi và sửa lỗi.

Gợi ý:

+ Khi vô ý làm bạn đau.

+ Khi quên không làm bài tập.

+ Khi lỡ tay làm hỏng đồ dùng gia đình,...

– Trên cơ sở những gợi ý này, GV dẫn dắt, đặt thêm những câu hỏi gợi mở để HS trình bày được những biểu hiện mới một cách phù hợp, ngắn gọn, đầy đủ.

Hoạt động 3: Vì sao chúng ta cần biết nhận lỗi và sửa lỗi?

Mục tiêu: HS hiểu được vì sao cần biết nhận lỗi và sửa lỗi.

Tổ chức thực hiện:

Để giúp HS giải quyết được nhiệm vụ học tập này, GV tổ chức lớp thành các nhóm 4 và cần có những gợi ý, dẫn dắt thích hợp. Ví dụ:

+ *Biết nhận lỗi và sửa lỗi có tác động tích cực thế nào đối với bản thân và những người xung quanh?*

+ *Không biết nhận lỗi và sửa lỗi có tác hại thế nào đối với bản thân và những người xung quanh?*

+ *Hậu quả của việc chỉ biết nhận lỗi mà không biết sửa lỗi là gì?, v.v.*

– GV có thể thiết kế câu hỏi thành phiếu học tập để HS làm việc cá nhân, hoặc làm việc nhóm; qua đó, mỗi em tự nêu ra ít nhất một biểu hiện cụ thể về biết nhận lỗi và sửa lỗi. Sau đó, GV cho 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp về những biểu hiện mà nhóm đã xác định; đồng thời tổ chức cho HS thảo luận, nhận xét về những biểu hiện đó.

Kết thúc hoạt động Kiến tạo tri thức mới, GV có thể chốt lại: *Trong sinh hoạt, học tập, mỗi chúng ta đều có thể có lỗi hoặc mắc sai lầm. Tuy nhiên, nếu chúng ta biết nhận lỗi, xin lỗi và có hành động thiết thực để khắc phục lỗi thì mọi người sẽ thông cảm, tha thứ cho chúng ta và bản thân chúng ta sẽ mau tiến bộ.*

Luyện tập

Hoạt động 1: Bài tỏ ý kiến của em về việc làm của Na.

Mục tiêu: HS đồng tình với việc biết nhận lỗi, sửa lỗi.

Tổ chức thực hiện:

GV hướng dẫn HS quan sát tranh; sau đó, yêu cầu 1 – 2 HS mô tả lại tình huống:

Tranh 1: Na vô ý làm rách vở của em; Na xin lỗi và hứa bọc lại vở cho em.

Tranh 2: Na bọc lại vở cho em; hai chị em cùng vui vẻ.

Câu hỏi gợi ý:

+ Chuyện gì đã xảy ra?

+ Na đã xử lý việc đó như thế nào?

+ Thái độ, lời nói, việc làm của Na cho thấy Na là người thế nào?

+ Em đồng tình và không đồng tình với việc làm nào của Na? Vì sao?, v.v.

Hoạt động 2: Nhận xét về lời nói, việc làm của Tin và Bin. Nếu là Tin và Bin, em sẽ làm gì?

Mục tiêu: HS không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.

Tổ chức thực hiện:

GV hướng dẫn HS quan sát tranh; sau đó yêu cầu 1 – 2 HS mô tả lại tình huống:

Tranh 1: Tin bước vội, vô tình làm vỡ chậu cây cảnh; Bin đi sau nhìn thấy rõ việc đó.

Tranh 2: Khi cô giáo hỏi, Tin không nhận lỗi, Bin cũng không giúp Tin nhận lỗi.

Câu hỏi gợi ý:

+ Chuyện gì đã xảy ra?

+ Tin đã mắc lỗi gì? Khi đó Bin có biết lỗi của Tin không?

+ Tin và Bin đã trả lời cô giáo như thế nào?

+ Khi trả lời cô giáo như thế, lỗi của Tin là gì và lỗi của Bin là gì?

+ Em có đồng tình với việc làm, lời nói của Tin và Bin không? Vì sao?

+ Nếu là Tin hoặc Bin, em sẽ làm gì?, v.v.

Hoạt động 3: Sắm vai các bạn trong tranh và xử lý tình huống.

Mục tiêu: HS biết cách ứng xử phù hợp khi nhận lỗi và sửa lỗi.

Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức một số nhóm đôi (một nam, một nữ) và hướng dẫn HS sắm vai; dành thời gian thích hợp để nhóm trao đổi, đưa ra cách xử lý tình huống.

Tình huống 1: Bạn nữ đang đi xe đạp; bạn nam đá bóng trúng bạn nữ làm bạn nữ ngã xe, bị đau.

Câu hỏi gợi ý: Trong tình huống này, bạn nam nên có thái độ, lời nói, việc làm như thế nào? Nếu bạn nam biết/không biết nhận lỗi và sửa lỗi, bạn nữ nên có thái độ, lời nói, việc làm như thế nào?

Tình huống 2: Bạn nữ nhận nhầm cây bút của bạn nam là của mình nhưng đến khi về nhà, bạn nữ mới biết điều đó.

Câu hỏi gợi ý: Trong tình huống này, bạn nữ nên có thái độ, lời nói, việc làm như thế nào? Nếu bạn nam biết/không tha thứ, bạn nữ nên có thái độ, lời nói, việc làm như thế nào?

Lưu ý: Ở mỗi tình huống, GV cần động viên, khích lệ các nhóm đưa ra những lời nói, việc làm cụ thể, sinh động không chỉ thể hiện việc biết nhận lỗi, xin lỗi với bạn mà còn thể hiện cả việc biết tha lỗi cho bạn; biết giải quyết, xử lý các tình huống, vấn đề cá nhân của mình một cách chủ động.

Vận dụng

Hoạt động 1: Tập nói lời xin lỗi.

Mục tiêu: HS biết cách sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ phù hợp khi xin lỗi người khác.

Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4: 2 bạn tập nói lời xin lỗi với nhau, 2 bạn quan sát, nhận xét, góp ý; sau đó đổi vai: 2 bạn đã tập nói lời xin lỗi sẽ quan sát, nhận xét, góp ý, 2 bạn đã quan sát, nhận xét, góp ý sẽ tập nói lời xin lỗi.

SGK chỉ đưa ra 2 tình huống gợi ý; GV có thể xây dựng thêm một số tình huống khác để việc thực hành của HS được phong phú, sát với thực tiễn hơn.

Hoạt động 2: Chia sẻ về những việc làm thể hiện em đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi và sửa lỗi.

Mục tiêu: HS biết chia sẻ và rút kinh nghiệm về việc mình biết hoặc chưa biết nhận lỗi, sửa lỗi.

Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4: một bạn chia sẻ việc làm thể hiện bản thân đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi và sửa lỗi, 3 bạn nhận xét, góp ý; sau đó lần lượt các bạn trong nhóm chia sẻ.

Khi có HS mạnh dạn chia sẻ về việc làm thể hiện bản thân chưa biết nhận lỗi và sửa lỗi, GV cần có hình thức động viên, khuyến khích kịp thời và gợi ý để các HS trong nhóm phân tích tác hại của việc chưa biết nhận lỗi và sửa lỗi, đồng thời đưa ra những nhận xét, góp ý, đề xuất phù hợp, mang tính xây dựng.

Khi tổ chức thực hiện hoạt động 2, GV cũng có thể kết hợp thực hiện **Hoạt động 3: Nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.**

Hoạt động củng cố, dặn dò.

– Kết thúc bài học, GV cho cả lớp đọc bài thơ ở mục Ghi nhớ, SGK Đạo đức 2, trang 13 và tùy theo khả năng của HS, có thể yêu cầu các em về nhà học thuộc bài thơ:

Dừng cảm nhận lỗi

Xin lỗi chân thành

Sửa lỗi của mình

Mọi người yêu quý.

– GV nhắc nhở HS nếu mắc lỗi cần dũng cảm nhận lỗi, chân thành xin lỗi và nghiêm túc sửa lỗi của mình.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:

1. Phụ huynh quan sát, nhắc nhở khi con phạm lỗi; hỗ trợ để con nhận diện được lỗi, biết nhận lỗi và sửa lỗi trong những tình huống, hoàn cảnh cụ thể.
2. Phụ huynh có hình thức khích lệ, động viên kịp thời khi con biết nhận lỗi và sửa lỗi.

Chủ đề: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Bài 3. BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân;
- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân;
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân;
- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Về năng lực:

+ **Năng lực tự chủ và tự học:** Nhận ra được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân; nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.

+ **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống bảo quản đồ dùng cá nhân đúng cách.

+ **Năng lực điều chỉnh hành vi:** Thực hiện được những việc làm để bảo quản đồ dùng cá nhân tùy theo tính chất, công dụng của đồ dùng đó.

+ **Năng lực phát triển bản thân:** Đồng tình với thái độ, hành vi biết bảo quản đồ dùng cá nhân; không đồng tình với thái độ, hành vi không biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Về phẩm chất:

+ **Trách nhiệm:** Thực hành tiết kiệm, chủ động thực hiện những việc làm để bảo quản đồ dùng cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 2, bộ tranh, video clip về ý thức trách nhiệm trong bảo quản đồ dùng cá nhân; phiếu học tập.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 2, Vở bài tập Đạo đức 2 (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động 1: Kể câu chuyện Nhà thiết kế thời trang theo tranh và trả lời câu hỏi.

Mục tiêu: Tạo cảm xúc, kích hoạt kinh nghiệm của HS.

Tổ chức thực hiện:

GV cho HS quan sát các tranh; xác định nội dung từng tranh; liên kết các tranh thành một câu chuyện hoàn chỉnh; cho 1 – 2 HS kể lại câu chuyện đó bằng ngôn ngữ của mình (chú ý các bóng nói để nội dung câu chuyện được thể hiện chính xác hơn).

Qua các hoạt động quan sát, xác định nội dung tranh và kể chuyện theo tranh của HS, GV đặt những câu hỏi gợi mở để dẫn dắt HS chú ý đến những chi tiết: *Điều gì đã*

xảy ra với chiếc khăn của Na? (Na cắt chiếc khăn để làm váy cho búp bê); Chiếc khăn đó như thế nào? (đẹp và rất mới); Sau khi làm váy cho búp bê, Na có còn khăn để quàng nữa không?, v.v.

Hoạt động 2: Nêu cảm nhận của em về việc làm của Na.

Mục tiêu: Kích hoạt kiến thức nền của HS, giúp HS bước vào bài học mới một cách tự tin, thoải mái hơn.

Tổ chức thực hiện:

Trên cơ sở HS đã nắm được nội dung, ý nghĩa câu chuyện *Nhà thiết kế thời trang*, GV cho HS phát biểu cảm nhận của mình về việc làm của bạn Na.

Có thể HS trong lớp sẽ có những cảm nhận khác nhau: Na không biết trân trọng món quà mẹ tặng; Na rất thích trở thành nhà thiết kế thời trang; Na chỉ biết quan tâm đến đồ chơi mà không chú ý đến đồ dùng; Na chưa biết bảo quản đồ dùng cá nhân, v.v. GV cần động viên, khuyến khích để HS được tự do phát biểu cảm nhận, suy nghĩ, đánh giá cá nhân về việc làm của bạn Na và kết nối một cách khéo léo, tự nhiên với bài học mới.

GV cũng có thể ngay ở phần Khởi động, tích hợp với kĩ năng xử lí tình huống bằng cách đặt thêm những câu hỏi mới như: *Để làm váy cho búp bê, Na nên lấy vải ở đâu? Nếu chiếc khăn quàng đã cũ, không dùng nữa, Na có thể cắt ra làm váy cho búp bê được không?, v.v.* Như vậy, phần Khởi động đồng thời sẽ tạo cảm xúc, kích hoạt kinh nghiệm, kiến thức nền của HS, giúp HS bước vào bài học mới một cách tự tin, thoải mái hơn.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Bạn nào trong tranh biết bảo quản đồ dùng cá nhân?

Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện của việc biết/không biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

Tổ chức thực hiện:

GV có thể chia lớp thành các nhóm 2 hoặc nhóm 4; mỗi nhóm nhận một tranh và đều có các nhiệm vụ: quan sát tranh; xác định nội dung tranh; đánh giá việc làm của các bạn trong tranh; trình bày kết quả thảo luận.

Tranh 1: Bạn nữ đang dùng bút vẽ lên cặp sách, làm cặp sách lem luốc.

Tranh 2: Bạn nữ đang cẩn thận xếp sách vở vào giá sách.

Tranh 3: Bạn nam làm gãy rời đồ chơi.

Tranh 4: Bạn nam đang bọc bì cho sách vở của mình.

Tranh 5: Bạn nữ đang treo mũ bảo hiểm lên giá.

Khi thảo luận, HS có thể dễ dàng thống nhất: đồng tình với việc làm của các bạn ở tranh 2, 4 và 5 vì các bạn đã biết bảo quản sách vở, đồ dùng cá nhân; không đồng tình với việc làm của bạn ở tranh 1 và 3 vì chưa biết giữ gìn cặp sách, đồ chơi. Tuy nhiên, ở tranh 1, HS có thể sẽ có những ý kiến khác nhau: a) Không đồng tình vì bạn vẽ lên cặp

sách là chưa biết bảo quản đồ dùng cá nhân; b) Đồng tình vì bạn vẽ lên cặp sách là để chiếc cặp được đẹp hơn, v.v. Khi gặp tình huống này, GV nên để cả lớp thảo luận chung; sau đó dẫn dắt đến kết luận: *Trong nhiều trường hợp, việc tự trang trí cho đồ dùng cá nhân vừa để đồ dùng thêm đẹp, vừa thể hiện được năng khiếu, sở thích bản thân nhưng trong trường hợp này, việc làm của bạn nữ là không thích hợp: trang trí cặp sách bằng bút dạ vừa không đẹp, vừa rất dễ bị loang, khiến cho cặp sách của mình trở nên lem luốc.*

Hoạt động 2: Nêu thêm một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân.

Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân.

Tổ chức thực hiện:

GV có thể chia lớp thành các nhóm 2 hoặc nhóm 4; mỗi nhóm đều có nhiệm vụ thảo luận để đề xuất, chia sẻ những việc cần làm nhằm bảo quản đồ dùng cá nhân một cách hiệu quả. Trên cơ sở ý kiến của các nhóm, GV sẽ tổng hợp và dẫn dắt để HS biết rằng:

- Việc bảo quản đồ dùng cá nhân trước hết phải bắt đầu từ ý thức của mỗi người.
- Mỗi đồ dùng khác nhau sẽ có những cách thức bảo quản khác nhau.

Sau đó, GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị cho tiết học tiếp tuần sau:

- Chuẩn bị giấy bọc sách, vở.

– Nhớ lại những việc đã làm để bảo quản một số đồ dùng cá nhân cụ thể như: đồ dùng học tập (sách, vở, bút, thước, cặp sách,...), đồ chơi, giày dép, trang phục.

Hoạt động 3: Vì sao cần bảo quản đồ dùng cá nhân?

Mục tiêu: HS nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.

Tổ chức thực hiện:

GV nêu câu hỏi và khuyến khích HS trình bày theo suy nghĩ cá nhân. HS lớp 2 có thể mới chỉ trả lời được ở một vài khía cạnh cụ thể (vì đồ dùng cá nhân của em rất khó tìm mua; rất đắt tiền; rất cần thiết,...) hoặc mới chỉ cảm nhận mà chưa diễn đạt được bằng ngôn ngữ của mình. GV cần gợi mở, dẫn dắt để HS biết liên hệ với thực tế bản thân, gia đình; từ đó hình thành những nhận thức mới mang tính khái quát hơn:

- Biết bảo quản thì đồ dùng cá nhân mới bền, đẹp và sử dụng được lâu dài.
- Biết bảo quản thì đồ dùng cá nhân mới phục vụ hiệu quả cho việc sinh hoạt, học tập của mình.
- Bảo quản đồ dùng cá nhân chính là thực hành tiết kiệm; thể hiện lòng hiếu thảo đối với cha mẹ; thể hiện trách nhiệm của em đối với bản thân và gia đình.

Lưu ý: Trước khi bước vào tiết 2 của bài học (sau tiết 1 một tuần), GV cũng cần thực hiện hoạt động Khởi động bằng một hình thức nhẹ nhàng, phù hợp. Ví dụ: cho cả lớp hát/nghe bài hát *Sách bút thân yêu ơi* (Nhạc và lời: Bùi Đình Thảo); sau đó nêu một số câu hỏi để vừa kết nối với nội dung đã học ở tuần trước, vừa tạo bước chuyển tiếp sang những nội dung mới của bài học.

Luyện tập

Hoạt động 1: Nhận xét về việc làm của Cốm. Nếu là Cốm, em sẽ làm gì?

Mục tiêu: HS biết nhận xét, bày tỏ thái độ trước việc không biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

Tổ chức thực hiện:

SGK giới thiệu tình huống học tập qua tranh: Bố tặng cho bạn Cốm con gấu bông mới; bạn Cốm lập tức vứt chiếc ô tô nhựa cũ đi và chỉ chơi với con gấu bông mới mà thôi.

Ở tình huống này, HS có thể dễ dàng đưa ra nhận xét chung: Bạn Cốm đã không biết giữ gìn đồ chơi của mình, nếu hôm khác cần chơi ô tô sẽ không có ô tô nữa. Tuy nhiên, ở ý thứ hai của câu hỏi: *Nếu là Cốm, em sẽ làm gì?*, cách xử lý của mỗi HS sẽ rất khác nhau (không vứt bỏ đồ chơi cũ khi có đồ chơi mới; tặng đồ chơi cũ cho bạn khác; cùng chơi cả đồ chơi cũ và đồ chơi mới; cất đồ chơi cũ vào hộp để khi khác lấy ra chơi,...).

Sau khi cho HS thực hiện Hoạt động 1, GV có thể kết luận ngay nhưng cũng có thể tạm dừng để chuyển sang Hoạt động 2.

Hoạt động 2: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?

Mục tiêu: HS biết đồng tình với việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân; không đồng tình với việc không biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

Tổ chức thực hiện:

SGK giới thiệu 3 tình huống:

Tranh 1: Bạn nam cất giữ cẩn thận quần áo ấm khi mùa đông hết, dù có thể mùa đông năm sau, bạn không còn mặc vừa những quần áo này nữa.

Tranh 2: Bạn nam đang xé vở lấy giấy gấp đồ chơi.

Tranh 3: Bạn nam đang lau chùi chiếc xe đạp của mình.

Sau khi HS tỏ thái độ đồng tình với việc làm của bạn ở tranh 1, tranh 3 và không đồng tình với việc làm của bạn ở tranh 2, GV có thể mở rộng nội dung dạy học bằng những câu hỏi mới như: *Sang năm, nếu quần áo ấm của em không dùng nữa, em sẽ làm gì với số quần áo đó? Em có bao giờ xé vở lấy giấy gấp đồ chơi như bạn ở tranh 2 không?, v.v.*

Hoạt động 3: Sắm vai Tin xử lý tình huống.

Mục tiêu: HS biết cách xử lý trước một số tình huống thể hiện chưa biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

Tổ chức thực hiện:

Tình huống HS cần sắm vai là: Giày mới của Tin bị lấm bẩn, anh trai khuyên Tin nên vứt đi nhưng Tin lúng túng chưa tìm được cách giải quyết.

Ở hoạt động này, GV cần giải thích cho HS hiểu: việc sắm vai không chỉ đơn giản là mời 2 HS lên; cho HS sắm vai anh nói câu: "Giày bẩn thế em! Vứt thôi, không đi được nữa đâu!"; cho HS sắm vai Tin giơ đôi giày lên và nói câu: "Làm thế nào bây giờ? Giày mẹ mới

mua cho em mà!”. Cùng với việc thể hiện tình huống bằng lời nói, động tác, thái độ, HS sắm vai Tin còn phải biết đưa ra những cách xử lí của mình (*đem giày đi giặt; chùi giày bằng khăn hoặc giấy ẩm; nhờ bố mẹ giúp đỡ; biết rút kinh nghiệm để lần sau không làm bẩn giày khi đi đường, v.v.*). Các HS khác sẽ nhận xét, đánh giá cách xử lí của Tin, đề xuất những cách xử lí khác giúp Tin và cũng có thể tỏ thái độ không đồng tình với lời khuyên của anh trai Tin.

Kết thúc hoạt động, GV hướng dẫn cho cả lớp một số cách làm sạch giày, dép đơn giản và yêu cầu HS vận dụng trong sinh hoạt hằng ngày.

Khi GV cho HS luyện tập các hoạt động 1, 2 và 3, HS sẽ có điều kiện tìm hiểu toàn diện nội dung bảo quản đồ dùng cá nhân để từ đó, biết đồng tình với hành vi chuẩn mực, không đồng tình với hành vi chưa chuẩn mực; đồng thời tự rút ra những bài học cần thiết cho bản thân.

Vận dụng

Hoạt động 1: Tập bọc sách vở.

Mục tiêu: HS biết cách bọc và giữ gìn sách vở sạch đẹp.

Tổ chức thực hiện:

Để việc thực hiện đạt hiệu quả cao, trong ngày học trước, GV nên yêu cầu cả lớp chuẩn bị đầy đủ sách, vở, giấy bao; hướng dẫn hoặc làm mẫu để HS biết được cách bọc sách vở đúng và đẹp.

Để hoạt động Vận dụng diễn ra sôi nổi, vui vẻ, GV có thể tổ chức thành một cuộc thi: HS nào làm nhanh, đúng và có sản phẩm đẹp nhất sẽ được khen thưởng.

Hoạt động 2: Chia sẻ những việc em đã làm để bảo quản đồ dùng cá nhân.

Mục tiêu: Khuyến khích HS nâng cao ý thức bảo quản đồ dùng cá nhân.

Tổ chức thực hiện:

Trong hoạt động này, GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp; tổ chức cho HS chia sẻ với nhau trong nhóm đôi; hoặc cho HS nghe bạn chia sẻ cách bạn bảo quản đồ dùng cá nhân và đưa ra nhận xét.

Kết thúc hoạt động, GV khen ngợi những HS đã biết cách bảo quản đồ dùng cá nhân của mình; đồng thời kết hợp với **Hoạt động 3, cho HS thực hành cách nhắc nhở bạn bè và người thân cùng bảo quản đồ dùng cá nhân.**

Hoạt động củng cố, dặn dò

– Cuối giờ học, GV cho cả lớp cùng đọc bài thơ:

*Luôn nâng niu bảo quản
Mọi đồ dùng cá nhân
Bên nhau ta gắn bó
Như những người bạn thân.*

– Nhắc nhở HS luôn có ý thức bảo quản đồ dùng cá nhân.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con bảo quản đồ dùng của cá nhân.
2. Phụ huynh quan sát cách con sử dụng, bảo quản đồ dùng của cá nhân và có những điều chỉnh kịp thời để giúp con luôn sử dụng, bảo quản đồ dùng cá nhân đúng cách.

PHIẾU RÈN LUYỆN

Họ và tên:

Bài 3. BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN

Lớp:

Trường:

1. Em hãy thực hiện những việc làm để bảo quản đồ dùng cá nhân và ghi vào bảng sau:

Nội dung	Việc làm của em	Tự đánh giá
1. Bảo quản đồ dùng học tập		
2. Bảo quản đồ chơi		
3. Bảo quản giày dép		
4. Bảo quản trang phục		

2. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em:

– Ý thức tự giác:

.....
.....

– Thái độ, lời nói, hành động của em:

.....
.....

– Cảm nhận của mọi người trong gia đình khi em thực hiện những việc làm đó?

.....
.....

Bài 4. BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- *Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình;*
- *Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình;*
- *Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình;*
- *Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình.*
- *Về năng lực:*

+ *Năng lực tự chủ và tự học:* Nhận ra được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình; nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình.

+ *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống bảo quản đồ dùng gia đình đúng cách.

+ *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thực hiện được những việc để bảo quản đồ dùng gia đình.

+ *Năng lực phát triển bản thân:* Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện biết bảo quản đồ dùng gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không biết bảo quản đồ dùng gia đình.

- *Về phẩm chất:*

+ *Trách nhiệm:* Thực hành tiết kiệm, chủ động thực hiện những việc làm để bảo quản đồ dùng gia đình; nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 2, bộ tranh, video clip về ý thức trách nhiệm trong bảo quản đồ dùng gia đình; phiếu học tập.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 2, vở bài tập Đạo đức 2 (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động: *Nêu cảm nhận của em về việc làm của Na.*

Mục tiêu: Tạo cảm xúc, kích hoạt kinh nghiệm của HS, dẫn dắt HS vào chủ đề của bài học mới.

Tổ chức thực hiện:

GV cho HS quan sát các tranh; xác định nội dung từng tranh; liên kết các tranh thành một câu chuyện hoàn chỉnh; cho 1 – 2 HS kể lại câu chuyện đó bằng ngôn ngữ của mình (chú ý động tác Na lau mồ hôi ở tranh 1, bóng nói của Na ở tranh 2 để nội dung câu chuyện được thể hiện chính xác hơn).

Sau các hoạt động quan sát, xác định nội dung tranh và kể chuyện theo tranh của HS, GV cho HS phát biểu cảm nhận của mình về việc làm của bạn Na.

Có thể HS trong lớp sẽ có chung cảm nhận về việc làm chưa đúng của Na (*mở cửa tủ lạnh để làm mát cơ thể*). Trên cơ sở này, GV cần gợi mở, động viên, khuyến khích để HS mạnh dạn chỉ ra được lí do vì sao việc làm của Na lại không đúng và hậu quả của việc làm không đúng đó là gì (*tủ lạnh chỉ dùng để bảo quản đồ ăn thức uống, không dùng để xua tan nóng bức; khi tủ lạnh đang hoạt động, cửa tủ lạnh phải luôn đóng kín để giữ độ lạnh, tiết kiệm điện, không để động cơ tủ lạnh làm việc quá tải, v.v.*); từ đó kết nối một cách khéo léo, tự nhiên với bài học mới.

(Thông tin thêm dành cho GV: Tủ lạnh có nhiệm vụ làm lạnh liên tục để đảm bảo yêu cầu nhiệt độ trong ngăn mát hay ngăn đá. Nếu mở cửa tủ lạnh liên tục hoặc quá lâu, động cơ tủ lạnh sẽ phải hoạt động nhiều hơn để bù cho hơi lạnh bị thất thoát ra ngoài; tủ lạnh sẽ tiêu tốn nhiều điện năng, nhanh bị hỏng và thực phẩm trữ trong tủ lạnh cũng không được bảo quản tốt).

GV cũng có thể ngay ở phần Khởi động, tích hợp với kĩ năng xử lí tình huống bằng cách đặt thêm những câu hỏi mới như: *Để đỡ nóng, Na không nên mở cửa tủ lạnh mà nên làm gì?* (lau mặt bằng khăn mát, bật quạt điện, mở máy điều hoà,...). Như vậy, phần Khởi động đồng thời sẽ tạo cảm xúc, kích hoạt kinh nghiệm, kiến thức nền của HS, giúp HS bước vào bài học mới một cách tự tin, thoải mái hơn.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Bạn nào trong tranh biết bảo quản đồ dùng gia đình?

Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện của việc biết/không biết bảo quản đồ dùng gia đình.

Tổ chức thực hiện:

GV có thể chia lớp thành các nhóm 2 hoặc nhóm 4; mỗi nhóm nhận một tranh và đều có các nhiệm vụ: quan sát tranh; xác định nội dung tranh; đánh giá việc làm của các bạn trong tranh; trình bày kết quả thảo luận.

Tranh 1: Bạn nữ đùa nghịch, làm đứt rèm cửa.

Tranh 2: Bạn nam dùng cọ mềm làm sạch các khe của bàn phím máy tính.

Tranh 3: Hai chị em nhảy nhót, đùa nghịch trên ghế nệm.

Tranh 4: Bạn nam phụ bố lau chùi quạt điện.

Khi thảo luận, HS có thể dễ dàng nhận thấy: các bạn ở tranh 2 và 4 biết bảo quản đồ dùng gia đình (làm vệ sinh bàn phím máy tính và quạt điện đúng cách); các bạn ở tranh 1 và 3 chưa biết bảo quản đồ dùng gia đình. Đối với các tranh này, GV nên gợi mở để HS có dịp trao đổi kĩ hơn:

Tranh 1: Việc đùa nghịch của bạn nữ vừa làm hỏng rèm cửa, vừa rất nguy hiểm vì cạnh của dải rèm cửa có thể làm tổn thương phần cổ của bạn đó.

Tranh 3: Việc nô đùa, nhảy nhót của hai chị em vừa làm nệm ghế bị lún, vừa không an toàn, dễ bị mất thăng bằng và ngã khỏi ghế.

Để khai thác sâu hơn những tình huống đó, GV có thể đặt thêm câu hỏi giúp HS luyện tập, liên hệ bản thân như: *Em sẽ khuyên các bạn thế nào?, Ở nhà, có khi nào em đùa nghịch như các bạn đó không?*, đồng thời tổ chức cho HS thực hành chia sẻ trước lớp.

Hoạt động 2: Nêu thêm những việc em có thể làm để bảo quản đồ dùng gia đình.

Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm để bảo quản đồ dùng gia đình.

Tổ chức thực hiện:

GV có thể chia lớp thành các nhóm 2 hoặc nhóm 4; mỗi nhóm đều có nhiệm vụ thảo luận để đề xuất, chia sẻ những việc làm phù hợp, vừa sức, an toàn nhằm bảo quản đồ dùng gia đình một cách hiệu quả (ví dụ: tắt điện, quạt, máy điều hoà khi ra khỏi nhà; không để vật nóng tiếp xúc trực tiếp với bề mặt đồ gỗ; không viết, vẽ lên tường nhà, v.v.). Trên cơ sở ý kiến của các nhóm, GV sẽ tổng hợp và dẫn dắt để HS biết rằng:

- Việc bảo quản đồ dùng gia đình trước hết phải bắt đầu từ ý thức của mỗi thành viên trong gia đình, trong đó có bản thân em.
- Mỗi đồ dùng khác nhau sẽ có những cách thức bảo quản khác nhau.
- Cần tìm hiểu tính chất, đặc điểm của mỗi đồ dùng gia đình để biết cách bảo quản phù hợp.

Hoạt động 3: Vì sao cần bảo quản đồ dùng gia đình?

Mục tiêu: HS nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình.

Tổ chức thực hiện:

GV nêu câu hỏi và khuyến khích HS trình bày theo suy nghĩ cá nhân. HS lớp 2 có thể mới chỉ trả lời được ở một vài khía cạnh cụ thể (vì đồ dùng gia đình là để phục vụ sinh hoạt của mọi thành viên; vì rất đắt tiền; vì rất hiện đại,...) hoặc mới chỉ cảm nhận mà chưa diễn đạt được bằng ngôn ngữ của mình. GV cần gợi mở, dẫn dắt để HS biết liên hệ với thực tế bản thân, gia đình; từ đó hình thành những nhận thức mới mang tính khái quát hơn:

- Biết bảo quản thì đồ dùng gia đình mới bền, đẹp và sử dụng được lâu dài.
- Biết bảo quản thì đồ dùng gia đình mới phục vụ hiệu quả cho việc sinh hoạt của những người thân.
- Bảo quản đồ dùng gia đình chính là thực hành tiết kiệm; thể hiện trách nhiệm của mỗi thành viên đối với gia đình và cộng đồng.

Để khai thác nội dung hoạt động này đầy đủ, toàn diện hơn, trên cơ sở những ích lợi mà việc bảo quản đồ dùng gia đình đem lại, GV có thể đặt thêm câu hỏi, yêu cầu HS phát biểu ý kiến của mình về những tác hại do không biết bảo quản đồ dùng gia đình đúng cách (đồ dùng mau hư hỏng, biến dạng, không hoạt động, không đảm bảo an toàn, tốn tiền sửa chữa hoặc sắm mới,...).

Trước khi kết thúc tiết 1, GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị cho tiết học tiếp tuần sau:

- Sưu tầm các mẹo hay để bảo quản đồ dùng gia đình (HS có thể nhờ cha mẹ giúp đỡ).
- Nhớ lại những việc đã làm để bảo quản một số đồ dùng gia đình cụ thể như: đồ

điện (tủ lạnh, máy điều hoà, quạt máy,...), đồ gỗ (bàn ghế, giường, tủ,...), đồ thủy tinh (cốc chén, lọ hoa, cửa kính,...), đồ kim loại (xoong nồi, dao, muôi, thìa,...), đồ nhựa (rổ rá, giá đựng đồ, xô chậu,...).

Lưu ý: Trước khi bước vào tiết 2 của bài học (sau tiết 1 một tuần), GV cũng cần thực hiện hoạt động Khởi động bằng một hình thức nhẹ nhàng, phù hợp. Ví dụ: GV cho HS giải câu đố vui:

*Có chân mà chẳng biết đi
Quanh năm suốt tháng ở lì một nơi
Để người nằm ngủ thanh thoi
Còn mình đứng đó, suốt đời lặng im.*

Sau khi HS đã tìm được lời giải (chiếc giường ngủ), GV gọi một số HS nêu cách bảo quản giường gỗ, giường nệm, chiếu, ga trải giường, chăn, gối, màn,... để vừa kết nối với nội dung đã học ở tuần trước, vừa tạo bước chuyển tiếp sang những nội dung mới của bài học.

Luyện tập

Hoạt động 1: Nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh.

Mục tiêu: HS biết nhận xét, bày tỏ thái độ trước việc biết/không biết bảo quản đồ dùng gia đình.

Tổ chức thực hiện:

SGK giới thiệu 2 tình huống học tập qua tranh:

Tranh 1: Bạn nữ đang dùng khăn mềm nhẹ nhàng lau bụi cho 3 bình hoa của gia đình làm bằng gốm, sứ.

Ở tình huống này, GV nên dẫn dắt để HS có thể đưa ra được những nhận xét cần thiết như:

- Bạn đã biết giúp bố mẹ bảo quản đồ gốm, sứ đúng cách;
- Bạn đã biết giúp bố mẹ bảo quản đồ dùng gia đình bằng những việc làm phù hợp, vừa sức;

– Việc làm của bạn giúp cho những bình hoa của gia đình được bền và đẹp, v.v.

Tranh 2: Bạn nam dùng bút màu vẽ lên tường phòng ngủ.

Ở tình huống này, GV nên chia thành 3 hoạt động nhỏ: a) Cho HS nhận xét về việc làm của bạn; b) Dẫn dắt để HS đưa ra được những lời khuyên đúng cho bạn; c) Liên hệ bản thân.

a) Cho HS nhận xét về việc làm của bạn:

- Bạn làm bức tường bị lem bẩn;
- Bạn chưa hiểu việc giữ gìn phòng ngủ của mình cũng là giữ gìn tài sản gia đình;
- Việc làm của bạn khiến bố mẹ phải tốn tiền thuê thợ sơn lại tường,...

b) Dẫn dắt để HS đưa ra được những lời khuyên đúng cho bạn:

- Phải có ý thức giữ gìn, bảo quản tài sản gia đình;
- Không tự ý viết, vẽ lên tường nhà;

– Khi muốn vẽ, phải biết sử dụng giấy hoặc vở tập vẽ,...

c) *Liên hệ bản thân:*

– Em đã bao giờ viết, vẽ lên tường nhà như bạn chưa?

– Em cần làm gì để tường nhà gia đình em luôn sạch, đẹp?, v.v.

Hoạt động 2: Việc làm của bạn nhỏ trong tranh thể hiện điều gì?

Mục tiêu: HS hiểu được ích lợi và đồng tình với hành vi biết bảo quản đồ dùng gia đình; hiểu được tác hại và không đồng tình với hành vi chưa biết bảo quản đồ dùng gia đình.

Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi: quan sát tranh, kể lại tình huống và nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh.

Tranh 1: Bạn nữ tắt điện khi ra khỏi phòng.

Tranh 2: Hai bạn nhảy nhót, nô đùa trên giường nệm.

Tranh 3: Hai anh em lấy dụng cụ nhà bếp làm đồ chơi.

Sau khi sơ kết ý kiến của HS, GV định hướng để HS hiểu được ích lợi và đồng tình với hành vi biết bảo quản đồ dùng gia đình; hiểu được tác hại và không đồng tình với hành vi chưa biết bảo quản đồ dùng gia đình; đồng thời tự rút ra những bài học cần thiết cho bản thân.

Hoạt động 3: Sắm vai Tin và xử lý tình huống.

Mục tiêu: HS biết nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình.

Tổ chức thực hiện:

– Anh trai rủ Tin khám phá cấu tạo của nồi cơm điện;

– Tin ngạc nhiên, bối rối trước việc làm của anh trai.

Ở hoạt động này, GV cần giải thích cho HS hiểu: việc sắm vai không chỉ đơn giản là mời 2 HS lên; cho HS sắm vai anh trai nói câu: “Tin ơi, tháo ra xem bên trong nồi cơm điện có gì đi!”; cho HS sắm vai Tin tỏ thái độ ngạc nhiên. Cùng với việc thể hiện tình huống bằng động tác, thái độ, HS sắm vai Tin còn phải biết đưa ra những lời nói, hành động cụ thể để ngăn việc làm của anh trai:

– *Lời nói:*

+ Anh không được nghịch thế!

+ Anh làm thế, nồi cơm điện sẽ bị hỏng đấy!...

– *Hành động:*

+ Giữ tay anh, không cho anh tháo rời các bộ phận của nồi cơm điện.

+ Lấy lại nồi cơm điện trong tay anh, cất vào bếp,...

Trong khi 2 HS thực hiện sắm vai, các HS khác sẽ nhận xét, đánh giá cách xử lý của Tin, đề xuất những cách xử lý khác giúp Tin và cũng có thể tỏ thái độ không đồng tình với việc làm của anh trai Tin.

Vận dụng

Hoạt động 1: Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình.

Mục tiêu: HS chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm bảo quản đồ dùng gia đình.

Tổ chức thực hiện:

Ở tiết học trước, GV đã yêu cầu HS ghi lại những việc đã làm để bảo quản một số đồ dùng gia đình vào Phiếu học tập. Trong hoạt động này, GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp; tổ chức cho HS chia sẻ với nhau trong nhóm đôi; hoặc cho HS nghe bạn chia sẻ cách bạn bảo quản đồ dùng gia đình và đưa ra nhận xét.

Cũng ở tiết học trước, GV đã yêu cầu HS sưu tầm những mẹo hay để bảo quản một số đồ dùng gia đình. Ở tiết học này, GV có thể đề nghị một số HS giới thiệu kết quả sưu tầm của mình; trên cơ sở đó, GV giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn tính khoa học của những mẹo đó.

Ví dụ: Các vật dụng bằng gỗ trong nhà rất mau cũ, dễ bị phồng rộp, bong tróc khi gặp nhiệt độ cao. Nước trà có tác dụng giúp bề mặt đồ gỗ trở nên sáng bóng, bền màu, lâu cũ, sử dụng thường xuyên còn giúp ngăn ngừa các vết phồng rộp do nhiệt độ cao, lớp sơn cũng lâu bị bong tróc hơn.

Kết thúc hoạt động, GV khen ngợi những HS đã biết cách bảo quản đồ dùng gia đình và có kết quả sưu tầm tốt; đồng thời kết hợp với **Hoạt động 2: cho HS thực hành nhắc nhở người thân và các bạn luôn bảo quản đồ dùng gia đình.**

Hoạt động củng cố, dặn dò.

Cuối giờ học, GV cho cả lớp cùng đọc bài thơ *Hằng ngày em bảo quản...* và nhắc nhở HS luôn có ý thức bảo quản đồ dùng gia đình.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con bảo quản đồ dùng của gia đình.
2. Phụ huynh quan sát cách con sử dụng, bảo quản đồ dùng của gia đình và có những điều chỉnh kịp thời để giúp con luôn sử dụng, bảo quản đồ dùng gia đình đúng cách.

PHIẾU RÈN LUYỆN

Họ và tên:

Bài 4. BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH

Lớp:

Trường:

1. Em hãy thực hiện những việc làm để bảo quản đồ dùng gia đình và ghi vào bảng sau:

Nội dung	Việc làm của em	Tự đánh giá
1. Bảo quản đồ dùng bằng nhựa		
2. Bảo quản đồ dùng bằng gỗ		
3. Bảo quản đồ dùng bằng thủy tinh, gốm sứ		
4. Bảo quản đồ điện		

2. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em:

– Ý thức tự giác:

.....

– Thái độ, lời nói, hành động của em:

.....

– Cảm nhận của mọi người trong gia đình khi em thực hiện những việc làm đó?

.....

Chủ đề: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ

Bài 5. KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo;
- Thực hiện được những việc làm cụ thể để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
- Về năng lực:
 - + **Năng lực tự chủ và tự học:** Nhận ra được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo; lựa chọn và thực hiện được những hành động, lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
 - + **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
 - + **Năng lực điều chỉnh hành vi:** Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
 - + **Năng lực phát triển bản thân:** Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo; không đồng tình với thái độ, hành vi không kính trọng thầy giáo, cô giáo.
- Về phẩm chất:
 - + **Nhân ái:** Chủ động thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu quý, kính trọng thầy giáo, cô giáo.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- 1. Giáo viên:** SGK Đạo đức 2, bộ tranh, video clip về lòng nhân ái thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
- 2. Học sinh:** SGK Đạo đức 2, Vở bài tập Đạo đức 2 (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động: Nghe và cùng hát bài *Thầy cô cho em mùa xuân*.

Mục tiêu: Tạo hứng khởi cho HS và giúp HS gợi nhớ đến tình cảm dành cho thầy, cô giáo.

Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS nghe và hát theo bài hát, có thể cho HS sử dụng bộ gõ cơ thể để HS thêm hứng thú và không khí sôi nổi hơn.
- HS hát xong, GV yêu cầu một số HS lần lượt nêu cảm nhận của các em về bài hát: *Bài hát đã thể hiện tình cảm của ai? Các bạn ấy đã thể hiện tình cảm với thầy cô như thế nào?*

Vì sao các bạn ấy thể hiện tình cảm đó? Bài hát khuyên chúng ta điều gì?

Từ những ý kiến của HS, GV dẫn dắt HS vào bài học.

– GV có thể chọn các bài hát khác có nội dung phù hợp như bài *Bông hồng tặng cô* của Trần Quang Huy, *Nhớ ơn thầy cô* của Nguyễn Ngọc Thiện,... để thay thế.

GV cũng có thể sáng tạo ra các trò chơi ở phần khởi động này. Ví dụ: Trò chơi *Vòng tay yêu thương*. Cách chơi:

– Cử 1 HS làm quản trò. HS còn lại chia thành các nhóm đôi: 1HS đóng vai GV, HS còn lại là học trò.

– Quản trò nói: “HS đến lớp”. Bạn làm GV giang rộng hai tay như muốn ôm học trò vào lòng. Bạn làm học trò khoanh tay cúi đầu.

– Quản trò nói: “HS ra về”. Bạn làm GV giơ tay vẫy chào tạm biệt. Bạn làm học trò dùng hai bàn tay tạo thành hình trái tim hướng về GV.

– HS làm chậm hoặc sai động tác là thua.

Ở phần khởi động này, GV hoàn toàn có thể lựa chọn nội dung hoạt động khác để khởi động như hát, trò chơi, kể chuyện,... nhưng phải phù hợp với nội dung và mục tiêu của bài học.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Thầy giáo, cô giáo trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?

Mục tiêu: HS nêu được những việc làm của thầy cô thể hiện sự dạy dỗ, yêu thương HS.

Tổ chức thực hiện:

– GV cho HS quan sát từng bức tranh và nêu tình cảm của thầy, cô giáo dành cho HS được thể hiện qua những việc làm nào. Ví dụ:

Tranh 1: Cô giáo dạy HS những điều hay, lẽ phải.

Tranh 2: Cô giáo đắp chăn cho HS bán trú khi các em ngủ trưa vì sợ các em bị lạnh.

Tranh 3: Thầy giáo cùng HS chăm sóc vườn rau và hướng dẫn HS cách tưới rau.

Tranh 4: Thầy giáo đến nhà thăm HS để hiểu thêm về hoàn cảnh gia đình HS.

– GV cần lưu ý HS: *Tình cảm thầy cô dành cho HS là sự quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ, lo lắng, giúp đỡ,... thường thể hiện qua những việc làm nhỏ, quen thuộc nên đôi khi HS không nhận ra được.*

– GV có thể cho HS kể thêm những điều thầy cô đã làm cho mình.

Hoạt động 2: Bạn nào trong tranh đã thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?

Mục tiêu: HS nêu được những việc làm của các bạn trong tranh thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

Tổ chức thực hiện:

– GV có thể cho HS làm việc theo nhóm đôi. Các nhóm quan sát từng bức tranh và nêu lời nói, việc làm của các bạn trong tranh. Ví dụ:

Tranh 1: Lễ phép chào hỏi thầy cô.

Tranh 2: Nói chuyện riêng khi thầy giáo đang giảng bài.

Tranh 3: Quan tâm khi cô giáo bị bệnh.

Tranh 4: Tặng cô giáo bức tranh tự vẽ để chúc mừng cô.

– HS tiếp tục làm việc theo nhóm đôi, cho biết những tranh nào thể hiện sự kính trọng thầy, cô giáo.

– Các nhóm trình bày, cả lớp nhận xét.

– HS kết luận: Các bạn trong tranh 1, 3, 4 thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

Hoạt động 3: Nêu thêm những việc cần làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

Mục tiêu: HS nêu thêm được những việc cần làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo mà em hay bạn bè đã làm.

Tổ chức thực hiện:

– GV cho cá nhân HS nêu thêm những việc cần làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo. Các HS khác bổ sung ý kiến.

– GV nên giảng giải cho HS hiểu cần thể hiện sự kính trọng thầy, cô giáo qua những việc làm hằng ngày và đó cũng là thể hiện tình cảm yêu thương, biết ơn thầy, cô giáo.

GV lưu ý HS thể hiện lòng kính trọng thầy, cô giáo không phải qua những bông hoa, quà hay lời chúc mừng trong ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11,... mà quan trọng chính là qua những lời nói, hành động hằng ngày.

Luyện tập

Hoạt động 1: Nhận xét về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh.

Mục tiêu: HS nêu được nhận xét về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh, thể hiện được sự đồng tình với việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

Tổ chức thực hiện:

– HS làm việc cá nhân, nêu nhận xét về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh.

Ví dụ: Lời nói, việc làm của các bạn trong tranh 2, 3, 4 đã thể hiện sự lễ phép, kính trọng thầy, cô giáo. Riêng với bạn nữ trong tranh 1 (nhờ thầy giáo treo giúp tranh), lời nói thể hiện sự lễ phép nhưng hành động dùng một tay đưa tranh cho thầy giáo là chưa lễ phép.

– GV lưu ý HS phải lễ phép, kính trọng tất cả các thầy, cô giáo dù có thầy cô không trực tiếp dạy mình. GV có thể giải thích thêm ý nghĩa của câu “Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy”, giúp HS hiểu rõ hơn.

Hoạt động 2: Sắm vai các bạn nhỏ trong tranh và xử lý tình huống.

Mục tiêu: HS tìm hiểu tranh, biết tự xây dựng tình huống, câu thoại và tập sắm vai.

Tổ chức thực hiện:

– HS làm việc theo nhóm. Dựa vào tranh vẽ, các nhóm tự xây dựng tình huống, câu thoại và tập sắm vai.

– Các nhóm trình diễn, cả lớp nhận xét.

Lưu ý: Ở phần luyện tập này, GV cần chú ý giúp HS hiểu sự kính trọng thầy, cô giáo phải được thể hiện bằng những hành động cụ thể, đơn giản mỗi ngày.

Vận dụng

Hoạt động 1: Thực hiện việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

Mục tiêu: HS tập vận dụng vào các tình huống thể hiện sự kính trọng thầy, cô giáo.

Tổ chức thực hiện:

– GV cho HS xem từng tranh, nêu nội dung gợi ý từng tranh.

Tranh 1: Lễ phép chào hỏi thầy cô.

Tranh 2: Tích cực phát biểu, chăm chỉ học hành.

Tranh 3: Quan tâm, thăm hỏi thầy cô.

Tranh 4: Làm thiệp, viết thư, viết lời chúc thầy cô.

– GV có thể cho HS viết lời cảm ơn thầy cô đã dạy mình trong năm học lớp 1 vào tờ giấy. HS có thể trang trí theo sáng tạo riêng của mình và gửi tặng thầy, cô giáo cũ sau tiết học.

Hoạt động 2: Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

Mục tiêu: HS chia sẻ được những việc em đã làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

Tổ chức thực hiện:

– HS làm việc theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn những việc mình đã làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

– Đại diện các nhóm trình bày, cả lớp nhận xét.

– GV cần lưu ý các nhóm trình bày sau chỉ nêu những ý mới để tránh tình trạng các nhóm bắt chước nhau, làm mất thời gian của tiết học.

Hoạt động 3: Nhắc nhở bạn thực hiện những việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

Mục tiêu: HS biết nhắc nhở bạn cùng thực hiện những việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

Tổ chức thực hiện:

Hoạt động này hướng đến việc HS biết thực hiện bài đạo đức đã học, đồng thời biết quan tâm nhắc nhở bạn cùng thể hiện sự kính trọng thầy, cô giáo.

Lưu ý: Ở phần Vận dụng này, GV có thể nhận xét, đánh giá HS về những việc các em đã làm thể hiện sự kính trọng thầy, cô giáo và khả năng tự viết được lời cảm ơn chân thành gửi đến thầy, cô giáo cũ của mình.

Hoạt động củng cố, dặn dò

Mục tiêu: Giúp HS ôn lại những kiến thức đã học, nhắc nhở HS thực hiện những việc làm cụ thể thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

Tổ chức thực hiện:

– GV nhắc lại một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và những việc làm cụ thể của HS thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

– Tổ chức cho HS đọc phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 2, trang 26. GV có thể cho HS làm việc theo nhóm, điền chữ thích hợp vào ô trống:

Ơn	...	...	dạy	dỗ
Trò	mới	có	hôm	nay
Gặp	...	...	vòng	tay
Cúi	đầu	chào	lễ	phép.

+ Chữ thích hợp để điền là “thầy cô” ở cả 2 dòng có dấu ...

+ Nhóm hoàn thành trước và đúng được biểu dương trước lớp.

+ GV có thể cho HS học thuộc Ghi nhớ bằng cách đọc tiếp sức (mỗi HS đọc một tiếng, cứ tiếp tục đọc nhiều lần như thế). GV xoá dần các chữ trong câu ghi nhớ trong lúc HS đọc, sau đó xoá hết cả câu.

+ HS nào thuộc sẽ đọc cả câu ghi nhớ cho cả lớp nghe.

– GV căn dặn HS luôn thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo qua những lời nói, việc làm hằng ngày.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo.

2. Phụ huynh phối hợp với GV quan sát việc thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo của con; nhắc nhở, giúp con điều chỉnh lời nói, việc làm khi cần thiết.

Bài 6. YÊU QUÝ BẠN BÈ (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- *Nêu được một số biểu hiện của yêu quý bạn bè;*
- *Thực hiện được lời nói và việc làm thể hiện sự yêu quý bạn bè.*
- *Về năng lực:*
 - + *Năng lực tự chủ và tự học:* Nhận ra được một số biểu hiện của sự yêu quý bạn bè; lựa chọn và thực hiện được những hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè.
 - + *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các lời nói, việc làm cần thiết để thể hiện sự yêu quý bạn bè.
 - + *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thực hiện được những việc làm thể hiện sự yêu quý bạn bè.
 - + *Năng lực phát triển bản thân:* Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện sự yêu quý bạn bè; không đồng tình với thái độ, hành vi không yêu quý bạn bè.
- *Về phẩm chất:*
 - + *Nhân ái:* Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự yêu quý bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 2, tranh ảnh, bộ tranh, video clip về lòng nhân ái thể hiện sự yêu quý bạn bè.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 2, Vở bài tập Đạo đức 2 (nếu có), bút viết bảng, giấy A3.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động 1: Kể về một người bạn mà em yêu quý.

Mục tiêu: HS kể được về một người bạn mình yêu quý với cảm xúc chân thật.

Tổ chức thực hiện:

- GV mời một số HS tự kể về một người bạn mà em yêu quý. Cần lưu ý HS kể một cách chân thật về người bạn với những năng lực, phẩm chất tốt đẹp và gợi ý cho HS nêu được em đã học tập được những gì từ người bạn ấy.
- GV cũng cần yêu cầu HS kể sau không lặp lại ý của bạn kể trước đó để tránh việc các em bắt chước nhau mà không thật sự xuất phát từ cảm nhận của mình.
- GV có thể thay thế hoạt động kể chuyện bằng trò chơi ở phần khởi động này. Ví dụ: Trò chơi *Kết thành nhóm bạn*.

Cách chơi:

- + Cử 1 HS làm quản trò.
- + Quản trò nói: “Kết bạn, kết bạn!”.

+ Cả lớp sẽ cùng hỏi: “Nhóm mấy? Nhóm mấy?”.

+ Tuỳ theo câu trả lời của quản trò, cả lớp sẽ làm theo.

+ HS nào không thực hiện được theo yêu cầu của quản trò là thua.

(Ví dụ: Quản trò nói: “Nhóm ba” thì 3 HS ngồi gần sẽ chạm vào nhau để tạo thành nhóm 3 người, các HS không kết được thành nhóm 3 người là thua.)

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi Nếu không có bạn bè thì em cảm thấy thế nào?

Mục tiêu: HS nhận biết được cảm xúc của mình khi không có bạn cùng học, cùng chơi.

Tổ chức thực hiện:

– Từ câu chuyện kể của HS (hay trò chơi), GV hỏi HS: *Nếu không có bạn bè thì em cảm thấy thế nào?* (Rất buồn vì không có người cùng chơi, cùng học; Không có người chia sẻ buồn vui;...)

– Từ ý kiến của HS, GV dẫn dắt HS vào bài học.

Lưu ý: GV hoàn toàn có thể lựa chọn nội dung hoạt động khác để khởi động như hát, trò chơi,... nhưng phải phù hợp với nội dung và mục tiêu của bài học.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi Các bạn trong tranh đã thể hiện sự yêu quý bạn bè như thế nào?

Mục tiêu: HS nhận biết được những lời nói, hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè.

Tổ chức thực hiện:

– GV cho HS quan sát từng bức tranh và nêu việc làm của các bạn trong tranh. Ví dụ:

Tranh 1: Các bạn cùng chơi oẳn tù tì với bạn ngồi trên xe lăn.

Tranh 2: Các bạn quan tâm đến một bạn đá bóng bị ngã.

Tranh 3: Một HS hướng dẫn bạn cùng bàn cách cắt hình ngôi sao bằng giấy màu.

Tranh 4: Một HS báo cho cô giáo biết bạn Mai bị mệt.

– Cuối hoạt động, GV nhấn mạnh với HS: *Những sự quan tâm, chia sẻ đó chính là những biểu hiện cụ thể của sự yêu quý bạn bè.*

Hoạt động 2: Nêu thêm những việc làm thể hiện sự yêu quý bạn bè.

Mục tiêu: HS nêu thêm được những lời nói, hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè mà bản thân đã làm hay nhận thấy từ người khác.

Tổ chức thực hiện:

– GV yêu cầu HS nêu thêm những việc làm thể hiện sự yêu quý bạn bè.

– GV cần lưu ý HS có ý kiến sau không nêu giống ý kiến trước để tránh việc HS nói theo bạn và để có được nội dung phong phú hơn.

– GV có thể cho HS tổng hợp các ý kiến hay vào tờ giấy A3 và trang trí đẹp, treo ở lớp để HS ghi nhớ và thực hiện theo sau bài học này.

– Ở phần Kiến tạo tri thức mới này, GV cần chú ý đánh giá HS về việc các em nêu được một số biểu hiện của sự yêu quý bạn bè cũng như biết được những hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè.

Luyện tập

Hoạt động 1: Nhận xét về lời nói, việc làm của Na.

Mục tiêu: HS biết nhận xét về lời nói, việc làm thể hiện sự yêu quý bạn bè.

Tổ chức thực hiện:

– HS làm việc cá nhân, nhận xét về lời nói, việc làm của bạn Na trong tranh. Ví dụ: Na đã không bao che cho Cốm mà còn thẳng thắn khuyên Cốm phải nói thật với thầy là chưa vẽ xong.

– GV cần gợi ý cho HS nhận ra: Yêu quý bạn bè là phải biết khuyên, ngăn khi bạn bè làm điều sai trái, chứ không phải là đồng tình, bao che cho những việc làm sai trái của bạn.

– GV có thể cho HS sắm vai ở hoạt động này với kết thúc là Cốm nghe lời khuyên của Na, nói thật với thầy giáo. Sắm vai sẽ làm hoạt động này sinh động hơn và HS khắc sâu kiến thức hơn.

Hoạt động 2: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của các bạn trong tranh? Vì sao?

Mục tiêu: HS bày tỏ được sự đồng tình hay không đồng tình và nêu được lí do rõ ràng, cụ thể.

Tổ chức thực hiện:

– GV có thể cho HS làm việc theo nhóm 4 hoặc 6. Các nhóm quan sát tranh và nêu tình huống trong tranh.

Gợi ý:

Tranh 1: Hai bạn nam đi xe đạp vào vũng nước, làm nước văng vào bạn nữ. Bạn nam ngồi sau còn trêu bạn nữ khi thấy cảnh như thế.

Tranh 2: Một nhóm bạn nữ đang chơi nhảy dây. Một bạn nữ đến xin chơi chung. Các bạn đang chơi đã vui vẻ đồng ý.

– Sau khi các nhóm nêu tình huống cụ thể, GV cho các nhóm tiếp tục thảo luận đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình và nêu rõ vì sao. Thảo luận xong, đại diện các nhóm trình bày.

Gợi ý:

Tranh 1: Không đồng tình vì hai bạn nam làm nước văng ướt bạn nữ mà không biết xin lỗi, lại còn trêu bạn nữ.

Tranh 2: Đồng tình vì các bạn đã biết hoà đồng vui chơi cùng nhau.

– GV có thể cho HS nêu lại cách xử lí tình huống thích hợp của hai bạn nam trong tranh 1 (Dừng xe lại, xuống xe xin lỗi và hỏi bạn nữ có cần giúp đỡ gì không).

– GV cần lưu ý HS cần thể hiện yêu quý bạn bè từ những việc làm nhỏ hằng ngày. Ở phần Luyện tập này, GV cũng cần chú ý nhận xét, đánh giá HS về việc hiểu được yêu quý bạn bè là phải biết khuyên nhủ khi bạn mắc lỗi và phải luôn tôn trọng, lịch sự với bạn bè.

Vận dụng

Hoạt động 1: Thực hiện lời nói, việc làm thể hiện tình cảm yêu quý bạn bè.

Mục tiêu: HS thực hiện được những lời nói, hành động phù hợp, thể hiện sự yêu quý bạn bè.

Tổ chức thực hiện:

Với hoạt động này, GV cần cho HS sắm vai để thể hiện rõ hơn tình cảm yêu quý bạn bè và giúp tiết học sinh động, vui tươi hơn.

– HS làm việc theo nhóm. Các nhóm tự chọn hoặc GV cho HS bốc thăm sắm vai theo các tranh.

- + Tranh 1: Tặng quà cho bạn.
- + Tranh 2: Giữ lời hứa, cảm ơn khi bạn giúp đỡ.
- + Tranh 3: Cùng nhau vui chơi.
- + Tranh 4: Cùng nhau học tập.

– Sau hoạt động này, GV cần hướng đến việc HS biết thực hiện bài đạo đức đã học trong thực tế: yêu quý bạn bè.

Lưu ý: Ở phần vận dụng này, GV có thể nhận xét, đánh giá được khả năng giao tiếp, hợp tác của HS.

Hoạt động 2: Chia sẻ về các việc khác em đã làm thể hiện sự yêu quý bạn bè.

Mục tiêu: HS chia sẻ chân thật các việc em đã làm thể hiện sự yêu quý bạn bè.

Tổ chức thực hiện:

– HS chia sẻ với lớp những lời nói, việc làm mà em đã thực hiện thể hiện sự yêu quý bạn bè.

– GV cần lưu ý HS chia sẻ trung thực những việc đã làm. HS trình bày sau không giống ý HS trình bày trước.

Hoạt động củng cố, dặn dò

Mục tiêu: Giúp HS ôn lại những kiến thức đã học, nhắc nhở HS thực hiện những việc làm cụ thể thể hiện sự yêu quý bạn bè.

Tổ chức thực hiện:

- GV nhắc lại một số biểu hiện của sự yêu quý bạn bè.
- Cho cả lớp đọc 2 câu thơ trong phần Ghi nhớ, SGK Đạo đức 2, trang 30:

*Bạn bè đoàn kết, thương yêu
Buồn vui chia sẻ sớm chiều có nhau.*

Sau đó, GV đặt câu hỏi: *Những từ ngữ nào trong bài thơ thể hiện sự yêu quý bạn bè?* (đoàn kết, thương yêu, buồn vui chia sẻ).

– GV có thể cho HS đọc ghi nhớ theo nhịp vỗ tay. HS đọc tiếng nào, vỗ tay tiếng ấy. GV xoá dần các chữ trong câu ghi nhớ khi HS đọc, sau đó xoá hết cả câu. Không yêu cầu HS thuộc ghi nhớ ở lớp nhưng HS nào thuộc sẽ đọc ghi nhớ cho cả lớp nghe. GV chú ý khen ngợi, động viên HS thuộc ghi nhớ ngay tại lớp.

– Cuối cùng, GV cần dặn HS luôn yêu quý bạn bè và thể hiện sự yêu quý qua những lời nói, việc làm cụ thể.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con biết yêu quý bạn bè.
2. Phụ huynh quan sát cách con thể hiện thái độ, lời nói, việc làm đối với bạn bè và có những hướng dẫn, nhắc nhở, điều chỉnh, động viên con khi cần thiết.

nguvanthec.com

Chân trời sáng tạo

Bài 7. QUAN TÂM, GIÚP ĐỠ BẠN (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- *Nêu được một số biểu hiện của quan tâm, giúp đỡ bạn bè;*
- *Thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè.*
- *Về năng lực:*

+ *Năng lực tự chủ và tự học:* Nhận ra được một số biểu hiện của sự quan tâm, giúp đỡ bạn; lựa chọn và thực hiện được những hành động và lời nói thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.

+ *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.

+ *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.

+ *Năng lực phát triển bản thân:* Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn; không đồng tình với thái độ, hành vi không quan tâm, giúp đỡ bạn.

- *Về phẩm chất:*

+ *Nhân ái:* Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 2, màn hình – máy chiếu (nếu có), bộ tranh, video clip về lòng nhân ái thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 2, Vở bài tập Đạo đức 2 (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động 1: Nghe và cùng hát bài hát *Tình bạn*.

Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, khơi gợi cảm xúc cho HS.

Tổ chức thực hiện:

GV cho cả lớp nghe/hát bài hát *Tình bạn* (Sáng tác: Yên Lam) hoặc một bài hát khác có cùng chủ đề.

Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

Mục tiêu: Chuẩn bị tâm thế cho HS khám phá nội dung bài học.

Tổ chức thực hiện:

GV cho cả lớp quan sát tranh và gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi:

- *Các bạn đã làm gì khi Thỏ bị ốm?* (thăm hỏi, tặng quà, lo lắng,...)

– *Nêu cảm nhận của em về việc làm của các bạn dành cho Thỏ. (Các bạn đã biết quan tâm, giúp đỡ, chăm sóc,... khi bạn mình gặp khó khăn).*

Để hoạt động Khởi động thêm sinh động, sâu sắc, GV có thể từ tình huống trong tranh xây dựng thành một câu chuyện nhỏ; kể cho cả lớp nghe hoặc mời 1 – 2 HS kể.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Lời nói, việc làm nào của các bạn trong tranh thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn?

Mục tiêu: Giúp HS bước đầu tìm hiểu, phân biệt được những biểu hiện biết/không biết quan tâm, giúp đỡ bạn.

Tổ chức thực hiện:

– GV chia lớp thành các nhóm đôi và yêu cầu HS tìm hiểu, thảo luận nội dung tranh qua những dẫn dắt, gợi mở:

+ *Các bạn trong tranh đã nói gì, làm gì?*

+ *Lời nói, việc làm đó cho thấy bạn nào biết, bạn nào chưa biết quan tâm, giúp đỡ bạn?*

– GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tranh. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung.

Gợi ý:

Tranh 1: Bạn nam quên đem hộp màu; bạn nữ ngồi cùng bàn vui vẻ cho bạn nam dùng chung hộp màu của mình.

Tranh 2: Bạn nam lỡ tay để thùng tưới rơi vào chân; bạn nam bên cạnh quan tâm hỏi thăm.

Tranh 3: Bạn nam sơ ý để sách vở trong cặp rơi tung toé xuống đất; bạn nam bên cạnh thờ ơ đứng nhìn.

Tranh 4: Giờ ra chơi, thấy Na mệt mỏi gục đầu xuống bàn, Cốm cảm thấy rất lo lắng.

Lưu ý:

Riêng ở tranh (tình huống) 4, sau khi các nhóm đã xác định: Cốm đã biết quan tâm đến bạn khi thấy bạn mệt mỏi, GV có thể đặt thêm câu hỏi để cả lớp cùng suy nghĩ, giúp cho việc phân tích tình huống được sâu sắc hơn, ví dụ:

– *Theo em, để giúp đỡ Na, Cốm sẽ làm gì tiếp theo? (hỏi thăm Na; báo cho thầy, cô giáo; đưa Na xuống phòng y tế của trường,...).*

– *Nếu gặp tình huống này, em sẽ xử lý như thế nào?, v.v.*

Hoạt động 2: Nêu thêm những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.

Mục tiêu: Giúp HS biết thêm cách thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.

Tổ chức thực hiện:

– GV nhắc lại những tình huống vừa khám phá ở trên để HS hiểu rõ thêm: thể nào là những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn (tranh 1, tranh 2, tranh 4).

– GV tổ chức lớp thành các nhóm đôi; dành thời gian để các nhóm suy nghĩ, trao đổi,

thảo luận về những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn mà các em đã gặp, đã biết, đã thực hiện.

Gợi ý: Khi thấy bạn gặp khó khăn trong sinh hoạt, yếu mệt, không làm được bài, thiếu đồ dùng học tập,...

– Trên cơ sở những gợi ý này, GV dẫn dắt, đặt thêm những câu hỏi gợi mở để HS trình bày được những biểu hiện mới về quan tâm, giúp đỡ bạn một cách phù hợp, ngắn gọn, đầy đủ.

Luyện tập

Hoạt động 1: Nhận xét về lời nói, việc làm của Tin. Nếu là Tin, em sẽ làm gì? Vì sao?

Mục tiêu: HS không đồng tình với lời nói, việc làm thể hiện không quan tâm, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.

Tổ chức thực hiện:

SGK giới thiệu tình huống: Na vì một tay bị đau, cặp sách lại nặng nên nhờ Tin mang giúp cặp sách lên cầu thang, nhưng Tin đã từ chối giúp Na vì vội đi đá bóng.

– Để giúp HS giải quyết được nhiệm vụ học tập này, GV có thể tổ chức lớp thành các nhóm 4 với những nhiệm vụ khác nhau:

+ Một số nhóm nhận xét về lời nói, việc làm của Tin.

+ Một số nhóm sắm vai Tin xử lý tình huống và giải thích lí do đưa ra cách xử lý đó.

– Trong quá trình thảo luận, các nhóm có thể có nhiều nhận xét, nhiều cách xử lý khác nhau. GV một mặt cần động viên, khuyến khích để HS nói lên được suy nghĩ riêng của mình; mặt khác cần định hướng để HS không đồng tình với lời nói, việc làm của Tin (không quan tâm, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn; chỉ nghĩ đến việc vui chơi của mình mà không thông cảm, chia sẻ với khó khăn của bạn,...).

– Khi các nhóm HS sắm vai xử lý tình huống, để tiết kiệm thời gian, GV không nhất thiết phải cho các nhóm lên nhập và sắm vai mà chỉ cần ngồi tại chỗ phát biểu về cách xử lý của nhóm mình (giúp Na rồi mới đi đá bóng; nhờ Bin xách cặp giúp Na; nói Bin không đi đá bóng nữa, cả hai cùng giúp Na,...).

– GV tổ chức cho cả lớp trao đổi, thảo luận về những cách xử lý mà các nhóm vừa phát biểu; sơ kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: Nhận xét về lời nói, việc làm của Cốm.

Mục tiêu: HS đồng tình với lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.

Tổ chức thực hiện:

SGK giới thiệu tình huống: Nhân sinh nhật của Na, Cốm tặng Na món quà nhỏ cùng lời chúc tốt đẹp.

– Để giúp HS hiểu đúng ý nghĩa giáo dục của tình huống này, GV có thể đặt những câu hỏi gợi mở như:

+ *Khi tặng quà và nói lời chúc mừng sinh nhật Na, có phải Cốm đã quan tâm đến Na không?*

- + Quan tâm, giúp đỡ bạn có phải chỉ là quan tâm, giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn không?
- + Em đã tham gia tổ chức sinh nhật hoặc tặng quà sinh nhật cho bạn nào trong lớp chưa? Nếu có, em thấy cảm xúc của bạn khi đó như thế nào?, v.v.
- Khi đặt những câu hỏi trên, GV có thể gọi 1 – 2 HS trong lớp trả lời và nêu nhận xét, bổ sung thêm.

Hoạt động 3: Sắm vai Cốm xử lý tình huống.

Mục tiêu: HS biết cách xử lý tình huống thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.

Tổ chức thực hiện:

SGK giới thiệu tình huống: Na mới chuyển đến học cùng lớp Cốm; cô giáo giới thiệu Na với cả lớp và xếp Na ngồi cùng bàn với Cốm. Nếu là Cốm, em sẽ ứng xử như thế nào?

– Tương tự như hoạt động 2, để giúp HS hiểu đúng ý nghĩa giáo dục của tình huống này, GV có thể đặt những câu hỏi gợi mở như:

+ Thông thường, ngày đầu tiên ở một lớp học mới, em có tâm trạng thế nào? (e ngại, bỡ ngỡ, lạ lẫm, rụt rè,...).

+ Để thể hiện tình cảm, thái độ vui vẻ, cả lớp sẽ đón bạn như thế nào?

+ Là người được cô giáo xếp bạn mới ngồi cùng bàn, em sẽ làm gì để bạn cảm thấy bạn được quan tâm ngay từ giây phút đầu vào lớp mới?, v.v.

– Khi đặt những câu hỏi trên, GV có thể gọi 1 – 2 HS trong lớp trả lời và nêu nhận xét, bổ sung thêm.

Hoạt động 4: Sắm vai Bin xử lý tình huống.

Mục tiêu: HS biết cách xử lý phù hợp với tình huống thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.

Tổ chức thực hiện:

SGK giới thiệu tình huống: Tin bị 2 bạn lớp trên trêu chọc, bắt nạt; chứng kiến sự việc đó, Bin sẽ làm gì?

– GV tổ chức cho các nhóm 4 trao đổi, thảo luận về cách xử lý tình huống của Bin: 1 HS sắm vai Bin, 1 HS sắm vai Tin, 2 HS sắm vai HS lớp trên; khi Bin đưa ra cách xử lý, các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý.

– Các nhóm có thể đưa ra nhiều cách xử lý khác nhau: Bin tránh đi chỗ khác để khỏi bị liên lụy; Bin chạy đi báo cho thầy, cô giáo hoặc bác bảo vệ; Bin can ngăn các bạn lớp trên; Bin giúp Tin chống trả các bạn lớp trên, v.v. Trên cơ sở phát biểu của các nhóm, GV hướng dẫn cả lớp phân tích, đánh giá để tìm ra cách xử lý an toàn, phù hợp, hiệu quả nhất.

Vận dụng

Hoạt động 1: Chia sẻ với các bạn về việc em đã làm để quan tâm, giúp đỡ bạn.

Mục tiêu: HS cùng nhau chia sẻ, vận dụng những việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.

Tổ chức thực hiện:

Do thời lượng bài học này chỉ có 1 tiết nên GV có thể tiến hành theo hai cách:

– Nếu còn thời gian, GV cho các nhóm 4 thảo luận: mỗi bạn trong nhóm chia sẻ về việc quan tâm, giúp đỡ bạn của mình.

– Nếu không còn thời gian, GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị nội dung; tiết học tuần sau, GV gọi 1 – 2 HS trình bày trước lớp về nội dung đã chuẩn bị trước khi học bài mới.

Hoạt động 2: Tham gia làm Cây tình bạn của lớp.

Mục tiêu: Giúp HS ghi nhớ những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

Tổ chức thực hiện:

HS có thể làm việc theo tổ, nhóm để trang trí *Cây tình bạn* của lớp và có thể cắt, dán, vẽ,... theo sự thống nhất của tổ, nhóm mình. GV cần dặn dò HS chuẩn bị các dụng cụ, vật liệu cần thiết trước tiết học này và chú ý khen ngợi, động viên HS sáng tạo, cố gắng hoàn thành công việc.

Gợi ý 1:

– GV phát tờ giấy bìa A3 cho mỗi nhóm, trên tờ bìa vẽ sẵn cây xanh hoặc cho HS tự vẽ cây xanh.

– HS vẽ, cắt hình trái cây trên giấy thủ công, sau đó viết chữ có nội dung là những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè trên trái cây đó.

– HS dán những trái cây đã viết chữ lên cây xanh trên tờ bìa và có thể trang trí thêm.

Gợi ý 2:

– GV phát cho mỗi nhóm một cành cây khô được cắm trong xô nhựa.

– HS vẽ, cắt hình trái cây, lá cây, bông hoa trên giấy thủ công, sau đó viết chữ có nội dung là những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

– HS dùng dây treo hoặc dán những trái cây, lá cây, bông hoa đã có chữ lên cành cây khô.

Tuỳ trình độ HS, GV theo dõi và hỗ trợ HS. Thực hiện xong, các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét và có thể bình chọn *Cây tình bạn* đẹp nhất. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động củng cố, dặn dò

Mục tiêu: Giúp HS ôn lại những kiến thức đã học, nhắc nhở HS thực hiện những lời nói, việc làm cụ thể thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.

Tổ chức thực hiện:

– GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài học; cho cả lớp cùng đọc bài thơ *Với bạn bè quan tâm giúp đỡ...* trong phần Ghi nhớ và nhắc nhở HS luôn quan tâm, giúp đỡ bạn trong học tập và sinh hoạt.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi cha mẹ học sinh để phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con biết quan tâm, giúp đỡ bạn.
2. Phụ huynh quan sát cách con quan tâm, giúp đỡ bạn và có những hướng dẫn, nhắc nhở, điều chỉnh, động viên con khi cần thiết.

Bài 8. CHIA SẺ YÊU THƯƠNG (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

Với bài này, HS:

- *Nêu được một số biểu hiện của chia sẻ yêu thương;*
- *Sẵn sàng tham gia các hoạt động phù hợp để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn, có hoàn cảnh không may mắn; các bạn ở vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiệt hại vì thiên tai.*
- *Về năng lực:*
 - + *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Biết lập kế hoạch và thực hiện được những việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ những bạn HS có hoàn cảnh khó khăn.
- *Về phẩm chất:*
 - + *Nhân ái:* Thực hiện được những việc làm để chia sẻ yêu thương với những HS có hoàn cảnh khó khăn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 2, giấy khổ A0, Bảng kế hoạch giúp đỡ bạn (GV có thể truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu), bộ tranh, video clip về lòng nhân ái.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 2, Vở bài tập Đạo đức 2 (nếu có), thông tin về HS có hoàn cảnh khó khăn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động 1: Nghe và cùng hát bài hát *Bầu và bí*.

Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.

Tổ chức thực hiện:

– GV cho HS nghe và cùng hát bài hát *Bầu và bí*, nhạc và lời: Phạm Tuyên. (Có thể tham khảo bài hát tại đường link: <https://www.youtube.com/watch?v=hSdLdOcyefM>)

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

Mục tiêu: Giúp HS xác định được chủ đề bài học: *Chia sẻ yêu thương*.

Tổ chức thực hiện:

- GV nêu câu hỏi để HS trả lời:
 - + *Bài hát nhắc đến câu ca dao nào?* (Bài hát nhắc đến hai câu ca dao: *Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn* nói về tình cảm yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau,...).
 - + *Bài hát khuyên chúng ta điều gì?* (Bài hát khuyên chúng ta cần biết yêu thương, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn sống xung quanh chúng ta).
- GV nhận xét ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Nêu những khó khăn của các bạn trong tranh.

Mục tiêu: HS nhận ra và nêu được khó khăn của các bạn trong tranh.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 hoặc 6, quan sát tranh trong SGK Đạo đức 2, trang 36 và thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu: *Nêu những khó khăn của các bạn trong tranh.*

– GV mời HS báo cáo kết quả thảo luận, mỗi nhóm báo cáo một tranh. Sau mỗi lần có nhóm báo cáo, các nhóm khác bổ sung ý kiến.

Gợi ý:

– Tranh 1: Một bạn nữ đang nằm trong bệnh viện, đầu không còn tóc, có lẽ vì mắc bệnh hiểm nghèo.

– Tranh 2: Hai chị em bạn nhỏ ở vùng lũ lụt, nhà cửa bị ngập nên phải ngồi trên nóc nhà.

– Tranh 3: Một bạn nhỏ bị khuyết tật nên phải ngồi xe lăn.

– Tranh 4: Hai bạn nhỏ ở miền núi đang trên đường đến trường, trời rất lạnh nên các bạn phải co ro vì không có áo ấm mặc.

Hoạt động 2: Nêu cảm nhận của em về hoàn cảnh của các bạn trong tranh.

Mục tiêu: HS chia sẻ được cảm nhận của các em về hoàn cảnh khó khăn của các bạn HS cùng độ tuổi.

Tổ chức thực hiện:

– GV cho HS nêu cảm nhận cá nhân, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.

Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi Em có thể làm gì để chia sẻ với các bạn gặp khó khăn?

Mục tiêu: HS bước đầu biết đồng cảm và chia sẻ yêu thương với các bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức thực hiện:

– GV nêu câu hỏi, HS trả lời theo ý của mình (tặng các bạn sách vở, đồ dùng học tập, quần áo ấm, viết thư thăm hỏi các bạn,...).

– GV nhận xét và tổng kết cả 3 hoạt động trong phần Kiến tạo tri thức mới.

GV kết luận: *Xung quanh chúng ta có rất nhiều bạn nhỏ đang gặp khó khăn. Có những bạn sống trong cảnh nghèo khó, có những bạn không may bị mắc bệnh hiểm nghèo, bị khuyết tật, có những bạn sống ở vùng thường xuyên bị thiên tai. Là những người may mắn hơn, chúng ta cần biết chia sẻ yêu thương và giúp đỡ các bạn để các bạn ấy có thể vượt qua được khó khăn.*

Luyện tập

Hoạt động 1: *Bày tỏ ý kiến Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào của các bạn trong tranh? Vì sao?*

Mục tiêu: HS đồng tình với việc giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn, không đồng tình với việc không giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức thực hiện:

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, dựa vào tranh trong SGK Đạo đức 2, trang 37 để tìm hiểu việc các bạn trong tranh đang làm với những bạn gặp khó khăn, từ đó nêu ý kiến đồng tình hay không đồng tình với những việc làm đó và giải thích vì sao.

– Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận; GV ghi nhanh ý kiến của từng nhóm lên bảng.

Gợi ý: Đồng tình với việc làm của các bạn trong tranh 1, 2, 3; không đồng tình với việc làm của bạn trong tranh 4 vì:

– Tranh 1: Các bạn nhỏ nuôi heo đất để giúp bạn vượt khó. Đây là việc làm rất có ý nghĩa để giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn có tiền mua quần áo, sách vở, đồ dùng cần thiết,...

– Tranh 2: Các bạn đang quyên góp áo ấm tặng bạn. Đây cũng là một việc làm rất tốt vì giúp nhiều bạn nhỏ ở những vùng khó khăn về mùa đông có thêm quần áo ấm để mặc.

– Tranh 3: Một bạn nhỏ đang viết thư thăm hỏi các bạn ở vùng lũ. Đây là việc làm góp phần động viên tinh thần các bạn nhỏ, giúp các bạn khắc phục hậu quả thiên tai để có thể tiếp tục đến trường học tập,...

– Tranh 4: Một bạn nhỏ đang chế giễu bạn bị khiếm thị. Đây là hành vi xấu vì có thể làm cho bạn mình bị tổn thương.

Hoạt động 2: *Kể thêm một số việc có thể làm để giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh không may mắn.*

Mục tiêu: HS biết thêm cách giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh không may mắn.

Tổ chức thực hiện:

GV cho HS nêu theo kinh nghiệm và điều kiện của cá nhân. GV biểu dương các HS đã tham gia những hoạt động chia sẻ với các bạn có hoàn cảnh không may mắn và ghi bổ sung các hoạt động đó lên bảng.

Vận dụng

Hoạt động 1: *Liên hệ bản thân (Em đã và sẽ làm gì để chia sẻ yêu thương với các bạn?)*

Mục tiêu: HS tự liên hệ những việc cụ thể mình đã và sẽ làm để chia sẻ yêu thương, giúp đỡ những HS có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức thực hiện:

– GV nêu nhiệm vụ, HS chuẩn bị nội dung chia sẻ trong khoảng 1 phút (GV có thể giao nhiệm vụ từ trước cho HS và HS có thể chuẩn bị thêm tư liệu, hình ảnh liên quan

đến hoạt động mình đã tham gia để chia sẻ trước lớp).

– GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến trước lớp.

– Với phần trình bày của từng HS, GV và HS khác có thể hỏi thêm một số câu hỏi để HS có thể chia sẻ kĩ hơn về việc làm của mình như: *Em đã làm việc đó khi nào? Ở đâu? Với ai? Em nghĩ việc làm đó mang lại điều gì cho bạn có hoàn cảnh khó khăn? Sau khi thực hiện việc làm đó, em cảm thấy như thế nào?...*

– GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 2: Tham gia các hoạt động gây quỹ của trường, lớp (quyên góp, làm kế hoạch nhỏ, nuôi lợn đất,...) để giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Mục tiêu: HS sẵn sàng tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng để giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức thực hiện:

Tùy theo điều kiện của HS, GV có thể phát động phong trào và động viên, khuyến khích HS tự nguyện, tự giác tham gia các hoạt động gây quỹ của trường, lớp như quyên góp sách vở, quần áo, làm kế hoạch nhỏ, nuôi lợn đất,... để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn, có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiệt hại vì thiên tai,... Để đạt hiệu quả cao, GV cần giúp HS hiểu rõ mục đích cao đẹp của các hoạt động mang tính chất thiện nguyện này.

Hoạt động củng cố, dặn dò

Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để chia sẻ yêu thương với những bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức thực hiện:

– GV nêu câu hỏi cho HS chia sẻ:

+ *Vì sao cần chia sẻ yêu thương với các bạn có hoàn cảnh khó khăn?*

+ *Nêu điều mà em dự định sẽ làm sau bài học này để chia sẻ yêu thương với các bạn có hoàn cảnh khó khăn hơn mình.*

Lưu ý: Mỗi HS có thể trả lời khác nhau dựa vào kinh nghiệm khác nhau của các em.

– GV tổ chức cho HS đọc phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 2, trang 37:

Đôi bàn tay nhỏ bé

Biết đồng cảm, yêu thương

Biết sẻ chia, nhịn nhường

Cho người cần giúp đỡ.

Tùy theo năng lực của HS, GV có thể tổ chức cho HS đọc theo hoặc học thuộc lòng phần Ghi nhớ.

– GV dặn dò HS:

+ Luôn luôn quan tâm, chia sẻ với những khó khăn của người khác, đặc biệt là các bạn cùng lứa tuổi.

+ Nhắc nhở các bạn trong lớp cùng quan tâm, chia sẻ yêu thương với những bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh động viên con tham gia các hoạt động từ thiện, giúp đỡ và chia sẻ với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
2. Phụ huynh quan sát cách con chia sẻ, giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ con khi cần thiết.

nguvanthec.com

Chân trời sáng tạo

Chủ đề: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN

Bài 9. NHỮNG SẮC MÀU CẢM XÚC (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Với bài học này, HS:

– Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...);

– Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

– Về năng lực:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Bước đầu biết điều chỉnh và thể hiện được cảm xúc phù hợp trong các tình huống khác nhau; phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...); nhận biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với hành vi đạo đức của bản thân và mọi người xung quanh.

– Về phẩm chất:

+ Trách nhiệm: Thể hiện qua việc chủ động thực hiện những việc làm để làm chủ cảm xúc của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Các tranh ảnh phóng to trong SGK Đạo đức 2, trang 38 – 41, Bảng phụ/ phiếu phân loại Cảm xúc tích cực và Cảm xúc tiêu cực, trò chơi Bánh xe cảm xúc; bộ tranh về kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 2, mảnh giấy nhỏ để viết lời yêu thương/lời động viên.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động 1: Các bạn trong tranh đang cảm thấy thế nào?

Mục tiêu: HS nêu được cảm nhận về việc làm của các bạn trong tranh.

Tổ chức thực hiện:

– GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 và 2 phần Khởi động trong SGK Đạo đức 2, trang 38. HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt mô tả cảm xúc của các bạn trong các bức tranh.

– GV gọi một số HS nêu việc làm của các bạn nhỏ trong tranh trước lớp.

Gợi ý:

+ Tranh 1: Bạn nhỏ đang sợ hãi khi thấy con chó hung dữ sủa.

+ Tranh 2: Bạn nhỏ đang vui mừng, hạnh phúc vì nhận được cúp, những người xung quanh vui vẻ chúc mừng bạn nhỏ.

Hoạt động 2: Kể một tình huống tương tự mà em đã gặp.

Mục tiêu: HS nêu được cảm xúc bản thân từng trải qua.

Tổ chức thực hiện:

– GV hỏi HS: *Các em đã bao giờ gặp tình huống tương tự hay chưa? Khi đó, em cảm thấy thế nào?* GV yêu cầu HS tiếp tục hoạt động theo nhóm đôi, kể với bạn về một lần mình đã gặp tình huống tương tự.

– GV gọi một số HS kể lại trước lớp.

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Các bạn trong tranh đang có cảm xúc gì? Cảm xúc nào tích cực, cảm xúc nào tiêu cực?

Mục tiêu: HS nêu được tên các loại cảm xúc khác nhau.

Tổ chức thực hiện:

– GV gọi 1 HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1 phần Kiến tạo tri thức mới trong SGK Đạo đức 2, trang 38 cho cả lớp nghe và kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.

– GV chia lớp thành các nhóm 4, mỗi nhóm thảo luận về nội dung của 4 bức tranh và nêu tên cảm xúc trên gương mặt của các bạn trong tranh.

Gợi ý:

+ Tranh 1: Bạn nam (bạn Tin) có vẻ mặt đang buồn vì bị ốm.

+ Tranh 2: Bạn nữ (bạn Na) đang tức giận, cau có với em trai.

+ Tranh 3: Bạn nữ (bạn Cốm) đang vui mừng vì được nhận quà sinh nhật từ hai bạn khác.

+ Tranh 4: Bạn nam (bạn Bin) đang hụt hẫng, nuối tiếc vì đá bóng hụt khung thành.

+ Tranh 5: Một bạn nữ đang vui mừng vì niềm vui bất ngờ khi tranh của bạn đạt giải ba.

– GV gọi đại diện các nhóm lần lượt nêu tên cảm xúc trên gương mặt của các bạn trong tranh.

– GV gọi tiếp một số HS nêu thêm một số cảm xúc khác mà các em biết.

– GV tổng kết các loại cảm xúc khác nhau: *Như vậy, các em có thể thấy mỗi bạn nhỏ trong tranh có một cảm xúc khác nhau ở những tình huống khác nhau. Các em cũng sẽ có những cảm xúc như vui vẻ, buồn bã, xấu hổ, ngạc nhiên hay tức giận,... tùy tình huống, hoàn cảnh khác nhau. Các cảm xúc này còn được chia thành hai nhóm là cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu tiếp nhé.*

– GV tiếp tục cho lớp hoạt động theo nhóm 4, yêu cầu các nhóm xếp các loại cảm xúc vừa được nhận diện thành hai nhóm “Cảm xúc tích cực”, “Cảm xúc tiêu cực” và điền vào bảng phụ/phiếu. GV có thể tham khảo mẫu bảng sau:

Cảm xúc tích cực	Cảm xúc tiêu cực
.....	
.....	
.....	
.....	

– GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý (nếu có).

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 2: Cảm xúc tích cực, tiêu cực ảnh hưởng như thế nào tới em và những người xung quanh?

Mục tiêu: HS nêu được cảm nhận khi mọi người xung quanh có những cảm xúc khác nhau và nhận diện được cảm xúc của mọi người khi mình có cảm xúc nào đó.

Tổ chức thực hiện:

– GV chia lớp thành các nhóm đôi, cử 1 HS làm quản trò. GV tổ chức trò chơi *Bánh xe cảm xúc* cho HS trong lớp. Luật chơi như sau:

* Lượt 1:

+ Quản trò quay bánh xe. Mũi tên dừng lại ở khuôn mặt cảm xúc nào thì lần lượt các HS trong mỗi nhóm sẽ chia sẻ với bạn trong nhóm cảm nhận của mình khi thấy người khác có cảm xúc tương ứng với khuôn mặt cảm xúc ở chỗ mũi tên trên bánh xe.

Ví dụ: Mũi tên dừng ở khuôn mặt cảm xúc “xấu hổ”: *Khi người khác cảm thấy xấu hổ thì em cảm thấy buồn cười...*

Mũi tên dừng ở khuôn mặt cảm xúc “ngạc nhiên”: *Khi người khác thấy ngạc nhiên thì em thấy bình thường hoặc ngạc nhiên...*

+ Quản trò có thể cho các nhóm chơi 2 – 3 vòng quay bánh xe.

+ GV gọi 1 – 2 nhóm lên chơi trước lớp. Trong quá trình chơi, GV có thể đặt thêm câu hỏi *Vì sao em có cảm xúc như vậy?* cho HS.

* Lượt 2:

+ Quản trò quay bánh xe. Mũi tên dừng lại ở khuôn mặt cảm xúc nào thì lần lượt các HS trong mỗi nhóm sẽ chia sẻ với bạn trong nhóm cảm nhận của mọi người xung quanh khi mình có cảm xúc tương ứng với khuôn mặt cảm xúc ở chỗ mũi tên trên bánh xe.

Ví dụ: Mũi tên dừng ở khuôn mặt cảm xúc “vui vẻ”: *Khi em thấy vui vẻ, mọi người cũng sẽ vui vẻ.*

Mũi tên dừng ở khuôn mặt cảm xúc “tức giận”: *Khi em thấy tức giận, mọi người có thể sẽ tức giận hoặc buồn.*

- + Quản trò có thể cho các nhóm chơi 2 – 3 vòng quay bánh xe.
- + GV gọi 1 – 2 nhóm lên chơi trước lớp và chia sẻ với cả lớp.
- GV nhận xét, tổng kết trò chơi. GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Vì sao em cần thể hiện cảm xúc phù hợp với những tình huống cụ thể?*
- GV cho HS làm việc theo nhóm 4. Sau thời gian thảo luận nhóm, GV gọi đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.
- GV tổng kết hoạt động.

Luyện tập

Hoạt động 1: Nêu cảm xúc của các bạn trong tranh.

Mục tiêu: HS nhận diện và gọi tên được một số cảm xúc trong các hoàn cảnh cụ thể.

Tổ chức thực hiện:

– GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, quan sát tranh 1, 2, 3 trong SGK Đạo đức 2, trang 40 và gọi tên cảm xúc theo gợi ý:

+ *Bức tranh vẽ gì?*

+ *Em hãy gọi tên các cảm xúc được các bạn thể hiện trong tranh.*

– GV gọi 1 – 2 HS nêu tên cảm xúc trong mỗi tranh và gọi các HS khác góp ý, bổ sung (nếu có). GV nhận xét phần trả lời của HS.

Gợi ý:

Tranh 1: *Bức tranh tả cảnh Na thấy con sâu/giun, vẻ mặt của Na rất sợ hãi. Bin nhìn thấy vậy, cười hả hê và trêu Na: “Hê hê! Sợ rồi kìa!”. Tin thì động viên/trấn an Na và nói: “Cậu đừng sợ! Tớ sẽ vớt nó vào sọt rác.”*

+ Na sợ hãi, Bin thích thú vì trêu đùa Na, còn Tin bình tĩnh động viên Na.

Tranh 2: *Bức tranh tả cảnh Tin đang được nhận quà/phần thưởng từ cô giáo. Cốm vui vẻ chúc mừng Tin, Bin thì tức giận/hậm hực vì Tin được nhận quà.*

+ Bin tức giận/hậm hực với Tin là không nên, nếu Tin biết Bin thể hiện cảm xúc/thái độ như vậy, Tin sẽ rất buồn. Cốm vui mừng với Tin sẽ giúp Tin cảm thấy hạnh phúc hơn.

Tranh 3: *Bức tranh tả cảnh Na đang vui vẻ xin tham gia chơi cùng các bạn, còn Cốm lo lắng, băn khoăn không biết các bạn có cho mình chơi cùng không.*

+ Na thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện; Cốm thể hiện cảm xúc lo lắng, băn khoăn.

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 2: Nhận xét về ảnh hưởng của những cảm xúc đó với những người xung quanh.

Mục tiêu: HS nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực với những người xung quanh.

Tổ chức thực hiện:

– GV mời HS trình bày thêm ý kiến cá nhân về ảnh hưởng của những cảm xúc được gọi tên ở hoạt động 1 đến những người xung quanh. Các HS khác nghe và góp ý, bổ sung. Sau đó GV tổng kết ý kiến.

Hoạt động 3: Sắm vai thể hiện cảm xúc trong tình huống sau.

Mục tiêu: HS xử lý được tình huống liên quan đến việc thể hiện cảm xúc.

Tổ chức thực hiện:

– GV chia lớp thành các nhóm đôi.
– GV nêu tình huống, yêu cầu các nhóm quan sát tình huống, thảo luận và đưa ra cách thể hiện cảm xúc ở mỗi tình huống.

– GV gọi 2 – 3 nhóm nêu hoặc sắm vai cách xử lý tình huống, các nhóm khác bổ sung, góp ý.

Lưu ý: GV khuyến khích HS đưa ra nhiều cách xử lý sáng tạo và chú ý thể hiện cảm xúc một cách rõ nét để các bạn có thể quan sát được.

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Vận dụng

Hoạt động 1: Nói hoặc viết lời yêu thương với người thân.

Hoạt động 2: Nói hoặc viết lời động viên khi bạn bè, người thân có chuyện buồn hoặc thất vọng.

Mục tiêu: Cả 2 hoạt động đều nhằm giúp HS nói hoặc viết được lời thể hiện cảm xúc yêu thương với người thân hoặc động viên bạn bè, người thân khi họ có chuyện buồn/thất vọng.

Tổ chức thực hiện:

– GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, mỗi HS chuẩn bị một mảnh giấy nhỏ, HS có thể trang trí theo ý thích và viết lời yêu thương/động viên theo gợi ý:

+ Em sẽ viết cho ai?

+ Người mà em sẽ viết cho đang gặp chuyện vui hay buồn?

+ Em sẽ viết lời yêu thương hoặc động viên người đó như thế nào?

– GV gọi 4 – 5 HS chia sẻ trước lớp về nội dung HS đã viết trên giấy. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 3: Tham gia các hoạt động để nuôi dưỡng cảm xúc tích cực (nghe nhạc, chơi thể thao,...)

Mục tiêu: Giúp HS nuôi dưỡng cảm xúc tích cực.

Tổ chức thực hiện:

– GV khuyến khích HS đọc sách, nghe nhạc, tập thể dục thể thao; gợi ý, hướng dẫn HS đăng ký tham gia các câu lạc bộ năng khiếu, sở thích như đàn, hát, vẽ, bơi lội, cầu lông, bóng bàn, bóng đá,... trong trường, giúp HS nuôi dưỡng những cảm xúc tích cực.

Hoạt động củng cố, dặn dò

Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh cách thể hiện cảm xúc trong những hoàn cảnh cụ thể.

Tổ chức thực hiện:

- GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:
 - + *Em hãy nêu tên các cảm xúc mà mình đã tìm hiểu trong bài học.*
 - + *Vì sao chúng ta cần thể hiện cảm xúc phù hợp với những tình huống cụ thể?*
- GV đọc nội dung các câu thơ trong mục Ghi nhớ cho cả lớp nghe và cho cả lớp đọc đồng thanh.
- GV dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn luyện, thể hiện cảm xúc phù hợp với các tình huống cụ thể.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh quan tâm đến những cảm xúc của con trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày.
2. Phụ huynh hỗ trợ để con nhận diện được các cảm xúc và thể hiện được cảm xúc phù hợp trong những hoàn cảnh, tình huống cụ thể.

Bài 10. KIỂM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- *Nêu được cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực;*
- *Thực hiện được việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.*
- *Về năng lực:*
 - + *Năng lực tự chủ và tự học:* Nhận ra được cảm xúc tiêu cực của bản thân, lựa chọn và thực hiện được những việc làm để làm chủ cảm xúc tiêu cực.
 - + *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm cần thiết để làm chủ được cảm xúc tiêu cực.
 - + *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Có kế hoạch để kiểm chế những cảm xúc tiêu cực.
 - + *Năng lực phát triển bản thân:* Nêu được các bước làm chủ cảm xúc tiêu cực.
- *Về phẩm chất:*
 - + *Trách nhiệm:* Chủ động thực hiện những việc làm để làm chủ cảm xúc tiêu cực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 2, bộ tranh về kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân, bộ thẻ cảm xúc.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 2, kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, hộp bìa hoặc lọ nhựa,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động: Kể lại một tình huống khiến em tức giận.

Mục tiêu: HS chia sẻ được trải nghiệm của bản thân về một lần có cảm xúc tiêu cực, từ đó tự nhận thấy cần phải làm chủ được các cảm xúc tiêu cực.

Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS quan sát tranh trong SGK Đạo đức 2, trang 42 và trả lời câu hỏi:
 - + *Bức tranh vẽ gì?*
 - + *Cảm xúc của các bạn trong tranh như thế nào? Vì sao em biết?*
(GV gợi ý cho HS dựa vào biểu cảm của các bạn trong tranh).
- GV nhận xét câu trả lời của HS và tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi để chia sẻ kỉ niệm của cá nhân về một lần có cảm xúc tiêu cực theo gợi ý trong SGK:
 - + *Kể lại một tình huống khiến em tức giận.*

- + Khi đó em đã có lời nói, hành động như thế nào?
- + Nêu cảm nghĩ của em về lời nói, hành động của em lúc đó.
- GV mời một số HS chia sẻ về tình huống của mình trước lớp. GV có thể sử dụng trò chơi chuyển bóng hoặc xì điện để HS chia sẻ.
- GV tổ chức cho HS trao đổi: *Để không rơi vào những tình huống tương tự, em cần phải làm gì?*
- GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau: *Làm chủ được cảm xúc giúp chúng ta thấy thoải mái và bình tĩnh để ứng xử phù hợp trong cuộc sống. Vậy, cần làm gì và làm như thế nào để làm chủ cảm xúc? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay nhé!*

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Nêu hoặc thể hiện bằng ngôn ngữ cơ thể (vẻ mặt, hơi thở, suy nghĩ, cử chỉ) khi em buồn chán, sợ hãi, thất vọng, tự ti, tức giận.

Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện của những cảm xúc tiêu cực.

Tổ chức thực hiện:

- GV mời 1–2 HS nhắc lại yêu cầu của hoạt động và yêu cầu HS nêu tên những cảm xúc tiêu cực được thể hiện trong tranh.
- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, yêu cầu các em quan sát tranh trong SGK và thể hiện các cảm xúc bằng vẻ mặt, hơi thở, cử chỉ,... Mỗi HS chọn thể hiện một cảm xúc và thể hiện với các bạn trong nhóm để mọi người cùng đoán. GV nhắc các nhóm cần có sự phân công để cảm xúc nào cũng được thể hiện.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ gồm có 5 cảm xúc như trong SGK. Các thẻ cảm xúc được úp xuống bàn. Mỗi HS chọn cho mình một thẻ cảm xúc và lần lượt thể hiện để các bạn trong nhóm cùng đoán.

- GV mời một số HS lên thể hiện cảm xúc để các bạn trong lớp cùng đoán và nhận xét.
- GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: Nêu những cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực của các bạn trong tranh.

Mục tiêu: HS nêu được cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực.

Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS quan sát các tranh và trao đổi theo nhóm đôi với câu hỏi gợi ý: *Khi tức giận, buồn bực, em làm thế nào để giải tỏa cảm xúc?* (hít thở thật sâu, nghe nhạc, trò chuyện với người khác, chơi thể thao, chơi chung cùng nhóm bạn, viết nhật kí).
- GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Chú ý mỗi nhóm chỉ nói một ý để nhiều HS có cơ hội phát biểu.

Hoạt động 3: Kể thêm những cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực mà em biết.

Mục tiêu: HS chia sẻ những cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực.

Tổ chức thực hiện:

– GV cho cá nhân HS kể thêm những cách giải toả cảm xúc tiêu cực khác. Các HS khác nghe và bổ sung ý kiến.

– GV nhận xét, tổng kết lại những cách giải toả cảm xúc tiêu cực và dẫn dắt chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Luyện tập

Hoạt động 1: Em chọn hành động nào? Vì sao?

Mục tiêu: HS lựa chọn được cách ứng xử phù hợp khi có cảm xúc tiêu cực; tập kiểm chế cảm xúc tiêu cực qua việc sắm vai xử lý tình huống.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và lựa chọn cách ứng xử phù hợp với từng tình huống: khi em tức giận; khi em gặp chuyện buồn.

– GV gợi ý cho HS nhận xét theo từng tình huống:

+ *Các nhân vật trong tranh đã làm gì?*

+ *Em sẽ chọn cách ứng xử nào? Vì sao?*

GV lưu ý HS quan sát nét mặt, cử chỉ, hành động của các bạn trong tranh khi đối diện với các cảm xúc tiêu cực.

– GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nêu ý kiến trao đổi thêm.

Gợi ý:

– Tình huống 1: Khi tức giận với bạn, em chọn cách không tranh cãi, tạm bỏ đi chỗ khác, vì cãi vã tiếp sẽ làm em và bạn bức mình hơn, giận nhau hơn. Tạm bỏ đi chỗ khác sẽ giúp em và bạn cùng bình tĩnh lại.

– Tình huống 2: Khi gặp chuyện buồn, em chọn cách nói chuyện với bạn vì điều đó làm em cảm thấy được chia sẻ và tâm trạng nhẹ nhàng hơn.

Hoạt động 2: Sắm vai xử lý tình huống.

Mục tiêu: HS biết cách ứng xử phù hợp với tình huống.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4 – 6 HS và sắm vai xử lý tình huống. GV cần chú ý HS khi phân tích tình huống:

+ *Chuyện gì xảy ra với Na? Na cảm thấy như thế nào?*

+ *Nếu là các bạn của Na, em sẽ làm gì? Nếu là Na em sẽ làm gì?*

GV lưu ý HS sử dụng các cách giải toả cảm xúc đã học.

– GV tổ chức cho HS nhận xét về phần sắm vai của nhóm bạn và lên sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống của nhóm mình.

Lưu ý: GV cần đưa ra tiêu chí nhận xét cho HS trước khi xem các bạn sắm vai, chú ý nhận xét về cách ứng xử, cử chỉ, nét mặt, lời nói.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về một lần em đã ứng phó với cảm xúc tiêu cực, qua đó, để HS rút ra bài học: *Nếu gặp phải tình huống đó một lần nữa, em sẽ làm như thế nào? Em sẽ điều chỉnh điều gì?*

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Vận dụng

Hoạt động 1: Chia sẻ cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực của em.

Mục tiêu: HS thực hiện được những việc làm để kiểm chế cảm xúc tiêu cực.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 hoặc 6 HS. Mỗi nhóm bốc thăm để lựa chọn một tình huống cần phải làm chủ cảm xúc và thảo luận để đưa ra cách giải quyết phù hợp. Với mỗi tình huống, GV cần gợi ý HS phân tích:

+ *Khi tình huống đó xảy ra, em sẽ cảm thấy thế nào?*

+ *Em sẽ làm gì để giải tỏa các cảm xúc tiêu cực?*

– GV nhắc HS vận dụng các cách giải tỏa cảm xúc đã được học để đưa ra cách giải quyết phù hợp.

Gợi ý:

+ **Tình huống 1:** Em buồn vì không đạt được kết quả học tập như mong muốn.

Nên để bản thân được buồn và tìm sự yên tĩnh để suy nghĩ xem vì sao kết quả học tập của mình chưa tốt, nên tìm sự hỗ trợ từ ai. Sau đó, chia sẻ với người thân, người mình tin tưởng để có được lời khuyên và sự giúp đỡ tốt nhất.

+ **Tình huống 2:** Em lo sợ một điều gì đó.

Nên hít thở sâu để bình tĩnh lại và suy nghĩ xem điều gì làm mình lo sợ. Sau đó, chia sẻ với người thân, người mình tin tưởng để có được lời khuyên và sự giúp đỡ tốt nhất. Lựa chọn một việc làm mà mình yêu thích để giảm căng thẳng, lo sợ.

+ **Tình huống 3:** Em thất vọng với chính mình.

Nên để cảm giác đó diễn ra một chút và suy nghĩ xem điều gì khiến mình thấy thất vọng về bản thân. Từ đó có thể tìm đến người thân, người mình tin tưởng để chia sẻ hoặc tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao theo sở thích, năng khiếu để tìm được sự thoải mái, tự tin về bản thân.

– GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận bằng nhiều cách khác nhau: nhóm đóng vai, nhóm đưa ra ý kiến,...

– GV nhận xét và đưa ra những lưu ý cho HS trong từng tình huống về cách làm chủ cảm xúc.

Hoạt động 2: Tập viết nhật kí để ghi lại cảm xúc.

Mục tiêu: HS biết cách giải toả và làm chủ cảm xúc.

Tổ chức thực hiện:

GV gợi ý HS viết nhật kí để ghi lại những cảm xúc của bản thân. GV lưu ý với HS: viết ra cũng là một cách để giải toả cảm xúc và các em có thể nhìn lại, điều chỉnh việc làm của mình để làm chủ cảm xúc tốt hơn.

- GV tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 3: Làm hộp niềm vui.

Mục tiêu: HS làm được hộp niềm vui để lưu giữ những kỉ niệm, những việc làm tốt và để giải toả các cảm xúc tiêu cực.

Tổ chức thực hiện:

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (giấy, kéo, hồ/keo dán, hộp bìa/lọ nhựa,...).
 - GV cho HS quan sát phần gợi ý trong SGK và nêu cách làm hộp niềm vui.
 - GV cho HS trao đổi theo nhóm đôi: *Theo em, hộp niềm vui dùng để làm gì? Vì sao em cần điều đó?* (Để lưu giữ những kỉ niệm, những điều làm em thấy vui vẻ. Khi gặp những cảm xúc tiêu cực, em có thể xem lại những điều làm mình thấy vui để giải toả cảm xúc tiêu cực,...)
 - GV tổ chức cho HS làm hộp niềm vui và quan sát, hỗ trợ HS nếu cần.
- GV lưu ý HS có thể dùng giấy viết hoặc giấy màu và các em có thể cắt thành hình trái tim hoặc bất cứ hình nào các em thích.
- GV mời một số HS lên giới thiệu về hộp niềm vui của mình và yêu cầu cả lớp về nhà hoàn thiện hộp niềm vui để sử dụng sau tiết học này.

Hoạt động củng cố, dặn dò

Mục tiêu: HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để làm chủ được các cảm xúc tiêu cực.

Tổ chức thực hiện:

- GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:
 - + *Em đã học được gì qua bài đạo đức này?*
 - + *Em thay đổi điều gì để làm chủ các cảm xúc tiêu cực?*
- GV tổ chức cho HS cùng đọc phần Ghi nhớ, SGK Đạo đức 2, trang 45, tổng kết các kĩ năng cần thiết để kiểm chế cảm xúc tiêu cực:

*Buồn, chán, thất vọng, tự ti
Sợ hãi, tức giận,... chẳng khi nào lành
Tìm cách giải toả thật nhanh
Hít sâu, thư giãn, thực hành thể thao.*

- GV dặn dò HS về nhà:

+ Hoàn thành hộp niềm vui và tiếp tục lưu giữ những việc làm mình vui hằng ngày vào hộp niềm vui.

+ Viết nhật kí để ghi lại cảm xúc của bản thân.

+ Chia sẻ với người thân trong gia đình về cách làm chủ các cảm xúc tiêu cực.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh quan tâm đến những tình huống sinh hoạt, giao tiếp gia đình để làm con nảy sinh cảm xúc tiêu cực.

2. Phụ huynh lắng nghe chia sẻ của con; động viên, nhắc nhở, tạo điều kiện và hỗ trợ con thực hiện những việc làm phù hợp để kiểm chế những cảm xúc tiêu cực.

PHIẾU RÈN LUYỆN

Họ và tên:

Bài 10. KIỂM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC

Lớp:

Trường:

1. Em hãy thực hiện việc những việc làm để kiểm chế cảm xúc tiêu cực và ghi vào bảng sau:

Thời gian	Việc làm của em	Em cảm thấy

2. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em

– Thái độ của con như thế nào khi gặp những tình huống khiến con có cảm xúc tiêu cực?

.....
.....

– Con chủ động thực hiện những việc làm để kiểm chế cảm xúc tiêu cực như thế nào?

.....
.....

– Cảm nhận của mọi người trong gia đình khi con thực hiện những việc làm đó?

.....
.....

Chủ đề: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ

Bài 11. TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ, Ở TRƯỜNG (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Với bài này, HS:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường;
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường;
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.
- Về năng lực:

+ **Năng lực điều chỉnh hành vi:** Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi ở nhà, ở trường; thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi ở nhà, ở trường.

- Về phẩm chất:

+ **Trách nhiệm:** Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường và nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 2, bộ tranh về kỹ năng tự bảo vệ.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 2, vở bài tập Đạo đức 2 (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

Mục tiêu: HS dựa vào kinh nghiệm cá nhân và việc quan sát tranh để chia sẻ cảm nhận khi gặp những tình huống nguy hiểm; qua đó các em thấy được sự cần thiết của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS quan sát tranh vẽ trong SGK Đạo đức 2, trang 46 và trả lời các câu hỏi: *Nội dung từng tranh vẽ gì? Gặp tình huống như Na hoặc Bin, em cảm thấy thế nào?*

2. HS dựa vào kinh nghiệm cá nhân và hình ảnh trong tranh vẽ nêu cảm nhận của mình.

Gợi ý:

– Tranh 1: Na đang đứng gần và chứng kiến ngọn lửa bùng lên ở bếp ga. Nếu là Na, em sẽ thấy rất sợ vì ngọn lửa có thể bùng lên làm cháy đồ đạc trong nhà, thậm chí cháy nhà,... rất nguy hiểm.

– Tranh 2: Bin đang ôm bụng, mặt nhăn nhó, toát mồ hôi, có thể bạn đang bị đau bụng và cảm thấy rất khó chịu.

3. GV đặt thêm câu hỏi để HS suy nghĩ và trả lời: *Nếu em là Na hoặc Bin, em sẽ làm gì khi đó?*

Gợi ý:

– Nếu là Na, em sẽ hô thật to để gọi những người xung quanh giúp đỡ, hoặc em sẽ gọi điện ngay cho người thân để được hướng dẫn cách xử lý kịp thời,...

– Nếu là Bin, em sẽ lên thưa với cô giáo/nhờ bạn nói với cô/nhờ bạn đưa đến phòng y tế của trường/tự mình đến phòng y tế của trường để được giúp đỡ,...

4. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Kết luận: *Trong cuộc sống hằng ngày ở nhà hoặc ở trường, đôi lúc chúng ta sẽ gặp phải những khó khăn, nguy hiểm mà tự chúng ta không thể giải quyết được. Khi đó, chúng ta cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác.*

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

Mục tiêu: HS kể được một số tình huống cần sự hỗ trợ và nêu được vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

Tổ chức thực hiện:

1. GV chia lớp thành các nhóm 2 – 4 HS, yêu cầu HS quan sát tranh trang 47, 48 trong SGK và trả lời câu hỏi: *Các bạn trong tranh đã gặp những khó khăn gì?*

2. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận. GV đưa ra đáp án.

Gợi ý:

– Tranh 1: Bạn nữ bị một nhóm bạn chế giễu, không chơi cùng.

– Tranh 2: Bin đang chơi thì bị ngã chảy máu.

– Tranh 3: Na đang ở nhà một mình thì có người lạ đến gõ cửa, yêu cầu mở cửa ra.

– Tranh 4: Bạn nữ bị một chú lớn tuổi có hành động vuốt ve thân mật khiến bạn ấy không thoải mái và lo lắng.

– Tranh 5: Bạn nam đang cùng mẹ lau cửa sổ nhưng chỗ bẩn ở trên cao, bạn không thể với tới được.

3. GV tổ chức cho cả lớp trao đổi:

– *Kể thêm những tình huống cần sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.*

– *Vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường?*

Gợi ý:

– Những tình huống em có thể cần sự hỗ trợ khi ở nhà hoặc ở trường là: Em bị các bạn bắt nạt hoặc chúng kiến bạn mình bị bắt nạt; Em bị ngã, bị đau khi ở nhà/ở trường; Người lạ đến nhà yêu cầu em mở cửa; Em gặp bài khó không thể tự giải được,...

– Việc tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời sẽ giúp chúng ta tránh được những nguy hiểm và hậu quả đáng tiếc xảy ra.

4. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở nhà, ở trường.

Mục tiêu: HS biết được một cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở nhà, ở trường.

Tổ chức thực hiện:

1. GV yêu cầu HS quan sát tranh trang 49 SGK Đạo đức 2, thảo luận theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi: *Hai bạn nhỏ trong tranh gặp phải khó khăn gì khi ở trường, ở nhà? Các bạn ấy đã từng bước giải quyết khó khăn ấy như thế nào?*

2. GV tổ chức cho các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý.

Gợi ý:

a. Bạn nam gặp khó khăn khi đọc nhạc. Bạn ấy đã nhận ra khó khăn của mình là tập mãi không được; sau đó bạn ấy nghĩ đến người có thể giúp bạn ấy là bạn quản ca nên đã chủ động nhờ bạn quản ca giúp. Sau khi được giúp đỡ, bạn ấy đã cảm ơn bạn quản ca.

b. Bạn nữ phát hiện ra mình bị sốt khi đang ở nhà một mình. Bạn đã gọi điện thoại để báo cho mẹ biết. Nhờ vậy, mẹ bạn ấy đã về chăm sóc bạn ấy. Bạn ấy đã biết nói lời cảm ơn khi được mẹ chăm sóc kịp thời.

3. GV nhận xét và chốt lại: *Khi gặp khó khăn, các em có thể tìm kiếm sự hỗ trợ của thầy cô, bạn bè khi ở trường hoặc của cha mẹ, người thân khi ở nhà bằng cách gặp trực tiếp hoặc gọi điện thoại. Sau khi được hỗ trợ, các em cần chân thành cảm ơn người đã giúp đỡ mình vượt qua khó khăn.*

Luyện tập

Hoạt động 1: Lựa chọn cách xử lý tình huống.

Mục tiêu: HS lựa chọn được cách xử lý tình huống phù hợp liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS xem 2 tranh về 2 cách xử lý tình huống ở phần Khởi động, SGK Đạo đức 2, trang 46 và lựa chọn cách xử lý phù hợp.

2. GV gọi một số HS nêu lựa chọn của mình và giải thích lí do vì sao em lựa chọn cách đó mà không chọn cách còn lại.

Gợi ý:

– Nên lựa chọn cách 2 vì nếu bạn nữ không gọi điện báo cho người thân thì ngọn lửa có thể bùng lên dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng như cháy đồ đạc, cháy nhà,... rất nguy hiểm. Nhờ việc gọi điện cho người thân, bạn ấy sẽ được hướng dẫn cách xử lý tình huống để tránh được những nguy hiểm đó.

3. GV có thể hỏi thêm: *Với tình huống trên, em còn có thể có cách xử lý nào khác?*

4. HS nêu ý kiến của mình dựa vào kinh nghiệm, điều kiện sống. Mọi ý kiến hợp lí đều được khuyến khích và ghi nhận (ví dụ: nếu HS sống ở khu chung cư, có thể báo với ban quản lí toà nhà, ấn chuông báo cháy; nếu HS sống ở nông thôn, có thể hô to để nhờ hàng xóm giúp,...).

5. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 2: Xử lý tình huống.

Mục tiêu: HS nêu được cách xử lý tình huống liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS quan sát tranh 1 và 2 trong SGK Đạo đức 2, trang 50 và thực hiện yêu cầu: *Nếu là các bạn trong tranh, em sẽ làm gì trong các tình huống sau?*

2. GV có thể gợi ý cho HS theo hệ thống câu hỏi: *Từng bạn đang gặp phải khó khăn gì? Nếu em là các bạn, em sẽ làm gì?*

3. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

Gợi ý:

– Tranh 1: Bạn nam đang chơi cầu lông thì không may, quả cầu bị vướng trên cành cây cao. Nếu em là bạn, em sẽ nhờ một người lớn lấy giúp, sau đó sẽ lễ phép cảm ơn người ấy.

– Tranh 2: Bạn nam không thể khoá được vòi nước, nếu cứ để như vậy thì nước có thể chảy khắp nhà và rất nguy hiểm. Nếu là bạn ấy, em có thể gọi điện thoại cho người thân trong gia đình để nhờ giúp đỡ,...

Lưu ý: GV có thể cho các nhóm trả lời câu hỏi trên bằng các hình thức khác nhau: nhóm sắm vai, nhóm đưa ra ý kiến,...

4. GV tiếp tục cho HS sắm vai xử lý các tình huống của Hoạt động 1, phần Kiến tạo tri thức mới, sau đó nhận xét và tổng kết hoạt động.

Vận dụng

Hoạt động 1: Chia sẻ cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở nhà, ở trường.

Mục tiêu: HS biết thêm cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở nhà, ở trường.

Tổ chức thực hiện:

1. GV có thể cho HS chia sẻ cách tìm kiếm sự hỗ trợ theo trải nghiệm cá nhân hoặc chia lớp thành các nhóm và phát cho mỗi nhóm một bảng ghi sẵn 2 cột “Ở nhà” và “Ở trường”.

2. HS hội ý trong nhóm và ghi cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường vào bảng trong thời gian 5 phút. Đội nào ghi được nhiều cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường nhất sẽ là đội chiến thắng.

3. GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 2: Nhắc nhở các bạn và người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

Mục tiêu: HS có ý thức nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, yêu cầu mỗi nhóm bốc thăm chọn một trong số các tình huống do GV đưa ra.

2. Các nhóm thảo luận cách xử lý và sắm vai thực hành nhắc nhở bạn hoặc người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

3. GV mời một vài nhóm thực hành sắm vai trước lớp. Cả nhóm khác nhận xét, góp ý cách xử lý tình huống của nhóm bạn.

Hoạt động 3: Lập danh sách các số điện thoại.

Mục tiêu: HS biết và ghi nhớ được các số điện thoại cứu trợ khẩn cấp và một số số điện thoại quan trọng của người thân để có thể gọi khi cần sự trợ giúp.

Tổ chức thực hiện:

1. GV giới thiệu cho HS về các số điện thoại cứu trợ khẩn cấp bằng nhiều hình thức trực quan (treo bảng phụ, xem tranh, xem clip,...). Sau đó, mỗi HS tự ghi nhớ và lập một danh sách bao gồm:

- Các số điện thoại cứu trợ khẩn cấp.
- Số điện thoại quan trọng khác: số điện thoại của người thân trong gia đình (bố mẹ, anh, chị, người nuôi dưỡng,...), số điện thoại của thầy, cô giáo.

2. HS tự lập danh sách và trang trí trong khoảng 3 phút.

3. GV tổ chức cho HS trưng bày kết quả lập danh sách và dặn dò HS cần ghi nhớ các số điện thoại này, có thể dán ở góc học tập hoặc trên hộp bút, ba lô,... để phòng khi cần thiết.

4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động củng cố, dặn dò

Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để tìm kiếm sự hỗ trợ ở nhà, ở trường khi cần thiết.

Tổ chức thực hiện:

1. GV nêu câu hỏi cho HS chia sẻ:

- Vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường?
- Nêu điều mà em cần thay đổi để tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

Lưu ý: Mỗi HS có thể trả lời khác nhau dựa vào kinh nghiệm của các em.

2. GV tổ chức cho cả lớp đọc phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 2, trang 51.

3. GV dặn dò HS:

- Em hãy nhớ tìm kiếm sự hỗ trợ mỗi khi gặp khó khăn ở nhà, ở trường.
- Nhắc nhở các bạn và người thân thực hiện tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con biết tìm kiếm sự hỗ trợ ở nhà, ở trường khi cần thiết.
2. Phụ huynh quan sát và điều chỉnh kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ của con khi cần thiết.

Bài 12. TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NƠI CÔNG CỘNG (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Với bài này, HS:

- *Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng;*
- *Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng;*
- *Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.*
- *Về năng lực:*

+ *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Tìm kiếm được sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết; bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết.

+ *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm cần thiết để tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

– *Về phẩm chất:*

+ *Trách nhiệm:* Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết; nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết; thực hiện những việc làm để phòng tránh bị lạc nơi công cộng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 2, bộ tranh về kĩ năng tự bảo vệ.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 2, kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, miếng nhựa đeo thẻ hoặc dây đeo,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động: Chia sẻ cảm nhận.

Mục tiêu: HS chia sẻ được cảm nhận của bản thân khi gặp khó khăn, nguy hiểm ở nơi công cộng (lạc đường, lạc người thân...).

Tổ chức thực hiện:

1. GV cho HS quan sát tranh trong SGK Đạo đức 2, trang 52 và trao đổi theo nhóm đôi:

- *Chuyện gì xảy ra với bạn nhỏ? (Hoặc: Bạn nhỏ trong bức tranh đang gặp chuyện gì?)*
- *Nếu là bạn nhỏ trong tình huống trên, em cảm thấy thế nào? Em sẽ làm gì?*

2. GV cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác bổ sung, chia sẻ thêm ý kiến của nhóm mình.

3. GV tổ chức cho HS chia sẻ thêm (nếu có): *Các em đã khi nào đi chơi với người thân và bị lạc chưa? Khi đó em cảm thấy thế nào? Em đã làm gì?*

4. GV cho HS tiếp tục trao đổi: *Khi gặp những khó khăn, rắc rối ở nơi công cộng, em cần làm gì? (Tìm kiếm sự giúp đỡ).*

5. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau: *Khi đi học, đi chơi và tham gia các hoạt động ở nơi công cộng, đôi khi chúng ta có thể gặp phải những rắc rối, nguy hiểm không mong muốn. Lúc đó, chúng ta cần làm gì và làm như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay nhé!*

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu về những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng.

Mục tiêu: Nêu được những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng và giải thích được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng khi cần thiết.

Tổ chức thực hiện:

1. GV chia lớp thành các nhóm 4, quan sát 4 tranh trong SGK Đạo đức 2, trang 53 và thảo luận các câu hỏi sau:

- Bức tranh vẽ gì? (Các nhân vật trong tranh làm gì? Nói gì?)
- Các bạn trong tranh đã gặp những khó khăn gì?

2. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận.

Gợi ý:

- Tranh 1: Một bạn nhỏ đang bị đuối nước, Bin ở trên bờ gọi người lớn đến giúp.
- Tranh 2: Một nhóm HS đi cắm trại trong rừng, một bạn trai đang đau vì bị ong đốt.

Na thấy bạn như vậy thì rất hết hoảng.

- Tranh 3: Cốm đang ở khu vui chơi và em thấy lo lắng khi có người lạ theo dõi em.
- Tranh 4: Tin đang bị kẹt ở trong thang máy.

3. GV tổ chức cho HS cả lớp trao đổi: *Kể thêm một số tình huống em cần sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.*

Gợi ý: Khi tập xe đạp bị ngã; bị mất đồ dùng; bị thương khi vui chơi,...

4. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi với câu hỏi:

- Vì sao em cần đến sự hỗ trợ đó?

Lưu ý: Trong trường hợp HS không trả lời được câu hỏi, GV có thể điều chỉnh hoặc sử dụng câu hỏi khác thay thế. Ví dụ: *Điều gì có thể xảy ra với em nếu không có sự hỗ trợ?*

5. GV mời một số HS trình bày ý kiến của mình, những HS khác bổ sung, góp ý.

6. GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.

Mục tiêu: HS xác định được cách tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát tranh 1, 2 và 3 trong SGK Đạo đức 2, trang 54 và trả lời các câu hỏi sau:

– Bạn nhỏ trong tranh gặp phải chuyện gì?

– Bạn nhỏ đã làm gì?

2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác góp ý, bổ sung. GV cũng có thể yêu cầu mỗi nhóm trả lời một tranh.

Gợi ý:

Bạn nhỏ bị lạc với bố khi đi tham quan ở khu di tích lịch sử.

– Tranh 1: Bạn nhỏ nhận ra mình đã bị lạc với bố. Bạn nhỏ cố gắng tìm kiếm bố nhưng không thấy.

– Tranh 2: Bạn nhỏ quyết định tìm bác bảo vệ nhờ giúp đỡ. Bạn nhỏ nói với bác bảo vệ và cho bác số điện thoại để bác tìm giúp bố mình.

– Tranh 3: Bạn nhỏ gặp được bố và hai bố con cùng cảm ơn bác bảo vệ.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể chuẩn bị các bộ thẻ (mỗi bộ gồm 3 thẻ tương ứng với 3 tranh trong SGK) và tổ chức cho các nhóm thi ghép tranh để xác định cách tìm kiếm sự hỗ trợ của bạn nhỏ trong tình huống. Sau đó, tiếp tục cho các nhóm trình bày về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

3. GV tổ chức cho HS trao đổi cả lớp: Qua tìm hiểu việc làm của bạn nhỏ trong tình huống trên, em thấy mình cần làm gì khi phải tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng?

4. GV tổng kết câu trả lời của HS và đưa ra các bước tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết:

– Bước 1: Xác định vấn đề mình gặp phải là gì? Mình có giải quyết được vấn đề này hay không?

– Bước 2: Xác định người có thể giúp đỡ giải quyết vấn đề và nói lời đề nghị để được giúp đỡ.

– Bước 3: Thể hiện lòng biết ơn người đã giúp đỡ (cảm ơn người đã giúp đỡ).

GV lưu ý HS về cách thể hiện sự biết ơn đối với người đã giúp đỡ mình qua lời nói kết hợp với nét mặt, cử chỉ.

5. GV mời một số HS nhắc lại và dẫn dắt chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 3: Kể thêm một số cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

Mục tiêu: HS biết thêm cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

Tổ chức thực hiện:

– GV cho HS phát biểu ý kiến cá nhân, các HS khác bổ sung ý kiến trước khi GV tổng kết, chuyển sang phần sau.

Luyện tập

Hoạt động 1: Nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh.

Mục tiêu: HS thể hiện được thái độ phù hợp khi đề nghị được hỗ trợ.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh theo gợi ý:

- Các nhân vật trong tranh đã nói gì? Làm gì?
- Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của các bạn?

GV chú ý HS quan sát nét mặt, cử chỉ, hành động, lời nói của các bạn trong tranh khi tìm kiếm sự hỗ trợ.

Gợi ý:

– Tranh 1: Mẹ của bạn trai người dân tộc thiểu số bị mệt khi đang đi chợ. Bạn lo lắng và nhờ những người lớn xung quanh giúp đỡ.

– Tranh 2: Một bạn nhỏ đang bị người lạ nhận làm con và kéo đi. Bạn nhỏ la lên nhờ người xung quanh giúp đỡ.

2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung. Với từng tranh, GV khai thác thêm:

- Nếu em là bạn nhỏ người dân tộc thiểu số, em sẽ làm gì? Vì sao?
- Nếu là bạn nam bị kéo đi, em sẽ làm gì? Vì sao?

3. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và đưa ra cách xử lý tình huống. GV khuyến khích HS thể hiện xử lý tình huống bằng nhiều cách khác nhau.

4. HS chia sẻ về ý kiến về cách xử lý của bạn và đưa ra cách xử lý tình huống của bản thân.

5. GV tổ chức cho HS chia sẻ về một lần em đã tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác khi ở nơi công cộng. Từ đó, để HS rút ra bài học: *Nếu gặp phải tình huống đó một lần nữa, em sẽ làm như thế nào? Em sẽ điều chỉnh điều gì?*

6. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: Sắm vai xử lý tình huống.

Mục tiêu: HS thực hành sắm vai tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. Mỗi nhóm bốc thăm để lựa chọn một tình huống ở phần Kiến tạo tri thức mới và thảo luận để phân vai, đưa ra cách xử lý tình huống.

GV cần chú ý HS khi phân vai trong tình huống bị kẹt trong thang máy: một bạn đóng vai Tin, một bạn đóng vai người hỗ trợ trao đổi với Tin qua chuông báo khẩn cấp.

2. GV tổ chức cho các nhóm thể hiện phần sắm vai xử lý tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét hoặc hỏi để làm rõ thêm về cách xử lý tình huống của nhóm bạn và chia sẻ cách xử lý của nhóm mình.

3. GV nhận xét và đưa ra những lưu ý cho HS trong từng tình huống về cách thể hiện thái độ khi nhờ giúp đỡ và sau khi được giúp đỡ.

4. GV tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Vận dụng

Hoạt động 1: Em sẽ tìm kiếm sự hỗ trợ như thế nào?

Mục tiêu: HS thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận để đưa ra cách giải quyết phù hợp. Với mỗi tình huống, GV cần gợi ý HS phân tích:

– *Chuyện gì xảy ra với bạn nhỏ trong tranh? Ở đâu?*

– *Nếu là bạn, em sẽ làm gì?*

Gợi ý:

– Tranh 1: Khi chơi ở khu vui chơi cùng các bạn, bạn nam phát hiện ra mình bị mất ba lô. Trong trường hợp này, GV cần lưu ý HS, tùy thuộc vào từng bối cảnh xảy ra việc mất đồ dùng mà tìm kiếm người hỗ trợ:

+ Nếu là khu vui chơi gần nhà, cần báo với người thân.

+ Nếu là khu vui chơi giải trí công cộng, cần báo với người lớn đi cùng để giải quyết. Trong trường hợp xác định được người bảo vệ ở khu đó thì báo với người bảo vệ. HS cần linh hoạt và việc đầu tiên cần làm là đảm bảo an toàn tính mạng.

– Tranh 2: Bạn nữ bị say xe. Trong trường hợp này, bạn cần phải nói với thầy/cô giáo, hướng dẫn viên du lịch hoặc người lớn đi cùng trên xe.

2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận bằng nhiều cách khác nhau: nhóm đóng vai, nhóm đưa ra ý kiến,...

3. GV nhận xét và đưa ra những lưu ý cho HS trong từng tình huống về cách thể hiện thái độ khi nhờ giúp đỡ và sau khi được giúp đỡ.

4. GV tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: Làm thẻ thông tin.

Mục tiêu: HS làm được thẻ thông tin cá nhân để chủ động hơn khi gặp những tình huống cần tìm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời câu hỏi:

– *Thẻ thông tin có hình gì? Được làm bằng gì?*

– *Nêu những nội dung có trong thẻ thông tin.*

– *Thẻ thông tin được sử dụng như thế nào?*

Gợi ý:

– Thẻ thông tin thường có hình chữ nhật, có thể được làm từ giấy bìa hoặc giấy viết bình thường.

– Thẻ thông tin gồm có ảnh và các thông tin về tên của em, tên người thân, số điện thoại.

– Thẻ thông tin có thể đeo ở ba lô, cặp sách hoặc đeo ở cổ để tiện di chuyển.

2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác bổ sung ý kiến.

Lưu ý: Thẻ thông tin không nhất thiết phải có ảnh và HS có thể thêm những thông tin khác như: lớp, trường, ... trong trường hợp đi tham quan, ngoại khoá do trường tổ chức. Thông thường thẻ thông tin chỉ cần ghi những gì cần thiết nhất như tên HS, tên người thân và số điện thoại để tránh trường hợp bị rơi và người xấu nhặt được thì họ có thể tìm đến địa chỉ cụ thể ghi trên thẻ nhằm mục đích không tốt.

3. GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm đôi về cách làm thẻ thông tin dựa trên việc quan sát tranh.

4. GV yêu cầu HS đưa ra ý kiến và từ đó hướng dẫn HS làm thẻ thông tin:

– Nếu không có nhựa đeo thẻ thì sử dụng giấy bìa; sau đó vẽ khung hình chữ nhật và ghi các thông tin cần thiết. Cắt khung hình chữ nhật và tạo lỗ để đeo dây hoặc đeo vào móc cặp.

– Nếu có miếng nhựa đeo thẻ thì chỉ cần dùng giấy viết thông thường. Sau đó, đo kích thước của mảnh giấy vừa với kích thước của miếng nhựa; vẽ khung hình chữ nhật theo kích thước đã đo, viết thông tin và cắt rời phần khung hình chữ nhật. Cuối cùng, lồng mảnh giấy hình chữ nhật vừa cắt vào miếng nhựa đeo thẻ.

5. GV tổ chức cho HS làm thẻ thông tin và quan sát, hỗ trợ HS nếu cần.

6. GV mời một số HS lên giới thiệu về chiếc thẻ thông tin của mình và yêu cầu cả lớp về nhà hoàn thiện thẻ thông tin để sử dụng sau tiết học này.

Hoạt động 3: Chia sẻ với các bạn về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở nơi công cộng.

Mục tiêu: Giúp HS chia sẻ cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở nơi công cộng.

Tổ chức thực hiện:

– GV có thể cho cá nhân HS chia sẻ trước lớp hoặc cho HS chia sẻ theo nhóm. Các HS khác nghe và bổ sung ý kiến.

Hoạt động 4: Nhắc nhở bạn bè và người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

Mục tiêu: Giúp bạn bè và người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS thực hành cách nhắc nhở với bạn bè và người thân tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng trong một số tình huống như như bị lạc đường, bị mất đồ đạc, bị té ngã, ...

Hoạt động củng cố, dặn dò

Mục tiêu: HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để tìm kiếm được sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết.

Tổ chức thực hiện:

1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:

- Em đã học được gì qua bài đạo đức này?
- Em sẽ thay đổi điều gì để có thể thực hiện tốt hơn việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết?
- Nếu được là đại sứ an toàn, em sẽ đưa ra lời khuyên gì cho các bạn khi cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng?

2. GV tổ chức cho HS cùng đọc Ghi nhớ, SGK Đạo đức 2, trang 55 tổng kết các kĩ năng cần thiết để tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng:

Mỗi khi gặp việc chẳng lành

Em phải bình tĩnh nghĩ nhanh trong đầu

Khó khăn đang mắc ở đâu?

Mình tự giải quyết hay cầu cứu ai.

3. GV dặn dò HS về nhà:

- Hoàn thành thẻ thông tin và đeo vào cặp để phòng khi cần tìm sự hỗ trợ.
- Chia sẻ với người thân trong gia đình về cách tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng; thực hiện tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

Chân trời sáng tạo

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh cung cấp thông tin và hỗ trợ con làm thẻ thông tin.
2. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con biết tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.
3. Phụ huynh quan sát và điều chỉnh kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ của con khi cần thiết.

PHIẾU RÈN LUYỆN

Họ và tên:

Bài 12. TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NƠI CÔNG CỘNG

Lớp:

Trường:

1. Em hãy thực hiện việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng và ghi vào bảng sau:

Thời gian	Việc làm của em	Em cảm thấy	Người hỗ trợ em cảm thấy

2. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em:

– Ý thức tự giác (chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần):

.....

– Thái độ của con:

+ Khi nhờ hỗ trợ

.....

+ Khi được hỗ trợ (bày tỏ sự biết ơn)

.....

– Cảm nhận của mọi người trong gia đình khi con thực hiện những việc làm đó?

.....

Chủ đề: QUÊ HƯƠNG EM

Bài 13. EM YÊU QUÊ HƯƠNG (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Với bài này, HS:

- *Nêu được địa chỉ của quê hương em;*
- *Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.*
- *Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; kính trọng, biết ơn người có công với quê hương.*
- *Về năng lực:*
 - + *Năng lực tự chủ và tự học:* Tự xác định và chủ động thực hiện những việc làm giữ gìn, bảo vệ cảnh quan phù hợp với khả năng của bản thân.
 - + *Năng lực giao tiếp:* Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.
 - + *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nêu và thực hiện được những việc làm giữ gìn cảnh đẹp thiên nhiên ở quê hương.
 - + *Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội:* Quan sát, tìm hiểu về cảnh đẹp thiên nhiên quê hương; tham gia thực hiện các hoạt động, việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ vẻ đẹp của quê hương.
- *Về phẩm chất:*
 - + *Yêu nước:* Chủ động thực hiện những việc làm giữ gìn, bảo vệ cảnh đẹp của quê hương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- 1. Giáo viên:** SGK Đạo đức 2, bộ tranh, video clip về quê hương em.
- 2. Học sinh:** SGK Đạo đức 2, tranh/ảnh về cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương, bút màu, giấy, hồ dán,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động: Chia sẻ cảm nhận.

Mục tiêu: HS chia sẻ được cảm nhận về tình yêu quê hương qua bài hát.

Tổ chức thực hiện:

1. GV cho cả lớp nghe, cùng hát và vận động theo nhạc của bài *Em yêu quê hương* (dân ca Nùng, đặt lời: Hoàng Anh).

Lưu ý: GV có thể thay bằng bài hát khác hoặc hoạt động khởi động khác.

2. HS trao đổi và trả lời câu hỏi:

+ *Quê hương của bạn nhỏ trong bài hát có gì đẹp?*

+ *Nêu cảm nhận của em về tình yêu quê hương của bạn nhỏ trong bài hát.*

3. GV sơ kết và dẫn dắt vào chủ đề bài học: *Quê hương là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên, nơi lưu giữ những kỉ niệm đẹp của chúng ta. Vậy em sẽ làm gì và làm như thế nào để thể hiện tình yêu với quê hương? Chúng ta cùng khám phá qua bài học ngày hôm nay: Em yêu quê hương.*

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Giới thiệu với bạn về quê hương em và nêu cảm nhận của em về quê hương.

Mục tiêu: HS nêu được địa chỉ của quê hương, chia sẻ được những điều ấn tượng về quê hương và thể hiện tình yêu với quê hương.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, sử dụng tranh/ảnh/thông tin để giới thiệu về quê hương mình theo gợi ý:

– *Quê em ở đâu? (nêu địa chỉ cụ thể)*

– *Vẻ đẹp của cảnh vật, con người quê hương em.*

– *Cảm nhận của em về cảnh vật thiên nhiên, con người của quê hương.*

2. GV tổ chức cho HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về quê hương mình với các bạn.

3. GV nhận xét và kết luận, chuyển tiếp sang hoạt động sau: *Mỗi vùng quê có một nét đẹp khác nhau. Chúng ta gắn bó với quê hương mình, yêu quê mình từ những điều giản dị đó. Để cho quê hương luôn đẹp, luôn là nơi chúng ta hướng về, mỗi người cần có những việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu với quê hương.*

Hoạt động 2: Nêu việc làm thể hiện tình yêu quê hương của các bạn trong tranh.

Mục tiêu: HS nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người quê hương, nêu được những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.

Tổ chức thực hiện:

1. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4–6 HS và yêu cầu thảo luận:

– *Các nhân vật trong tranh làm gì? Nói gì?*

– *Các bạn nhỏ trong tranh thể hiện tình yêu với quê hương như thế nào?*

2. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận. Mỗi nhóm báo cáo về một tranh. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các bạn khác có thể nhận xét, bổ sung.

Gợi ý:

– Tranh 1: Bố Bin thông báo cho hai chị em là chủ nhật cả nhà sẽ về quê. Hai chị em Tin rất vui mừng. Điều đó thể hiện hai chị em rất thích về thăm quê và những người thân ở quê.

– Tranh 2: Hai mẹ con Tin về thăm quê ở vùng biển đảo. Tin thấy đảo quê mình thật đẹp. Điều đó cho thấy Tin yêu cảnh đẹp của quê mình.

– Tranh 3: Na vui mừng khoe với bạn bài báo viết về nghệ nhân gốm ở quê mình. Điều này cho thấy Na yêu quý và tự hào về con người quê mình.

– Tranh 4: Hai bạn đang trao đổi với nhau về những sản vật của quê hương mình. Hai bạn yêu và tự hào về sản vật của địa phương.

Hoạt động 3: Kể thêm những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.

Mục tiêu: HS nhận biết được những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và kể thêm những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.

2. Sau khi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, GV tổng kết hoạt động và kết nối, chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Luyện tập

Hoạt động 1: Nhận xét về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh.

Mục tiêu: HS thể hiện sự đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu quê hương, lựa chọn được những hành vi, việc làm thể hiện tình yêu với quê hương.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6 HS, thảo luận và đưa ra nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh. GV chú ý HS quan sát cả hành động và thái độ của từng bạn. Câu hỏi gợi ý:

– Các nhân vật trong tranh đã nói gì, làm gì?

– Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh?

– Em đồng tình hay không đồng tình với những việc làm đó? Vì sao?

– Tranh 1: Bạn nhỏ biếu ông bà quà Tết, nét mặt bạn nhỏ vui vẻ, tràn đầy yêu thương. Em đồng tình với việc làm bạn nhỏ vì bạn thể hiện sự lễ phép, kính trọng ông bà.

– Tranh 2: Bạn nữ đang giới thiệu với bạn nam về lễ hội đua thuyền ở quê mình. Em đồng tình với việc làm của bạn vì điều đó thể hiện sự tự hào của bạn về truyền thống quê hương.

– Tranh 3: Các bạn nhỏ cùng cô giáo đến viếng nghĩa trang liệt sĩ. Em đồng tình với việc làm của các bạn vì điều này thể hiện sự biết ơn với những người có công với đất nước.

– Tranh 4: Bin đang xin phép mẹ sẽ dùng tiền tiết kiệm để ủng hộ người dân vùng quê bị bão lũ. Em đồng tình với việc làm của Bin vì điều này thể hiện sự yêu quý, biết chia sẻ với những người dân của quê hương.

– Tranh 5: Tin mời các bạn ăn bánh của bà làm. Tin rất vui vì được bà làm cho món bánh đặc sản – niềm tự hào về ẩm thực của quê mình. Em đồng tình với lời nói, việc làm của Tin vì Tin đã thể hiện tình yêu thương với người bà của mình và niềm tự hào về quê hương mình.

2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và khai thác thêm từng tình huống để HS học cách thể hiện thái độ, biểu cảm phù hợp với từng tình huống.

Các nhóm có thể báo cáo kết quả theo các hình thức khác nhau: trả lời miệng, sắm vai,... Các nhóm khác góp ý, đưa ra cách giải quyết khác (nếu có).

Lưu ý: Nếu chọn hình thức sắm vai, GV cần nêu ra các tiêu chí nhận xét (về lời nói, việc làm, thái độ) để HS có căn cứ nhận xét các bạn.

Hoạt động 2: Đưa ra lời khuyên cho bạn trong tranh.

Mục tiêu: HS không đồng tình với lời nói, việc làm không thể hiện tình yêu quê hương.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát và đưa ra lời khuyên cho bạn nhỏ trong tranh.

– GV cho HS chia sẻ ý kiến của mình.

– GV nhận xét và tổng kết hoạt động, nhắc HS sưu tầm bài thơ, bài hát, vẽ tranh,... về chủ đề quê hương để chuẩn bị cho hoạt động ở tiết sau.

Vận dụng

Hoạt động 1: Vẽ, hát, đọc thơ giới thiệu về vẻ đẹp quê hương.

Mục tiêu: HS nêu được vẻ đẹp quê hương mình qua bức tranh, bài hát hay bài thơ.

Tổ chức thực hiện:

1. GV cho HS phân nhóm theo các hoạt động đã đăng kí: vẽ tranh, hát, đọc thơ và chuẩn bị trình bày kết quả hoạt động.

Ví dụ: Nhóm tranh trình bày vào bảng nhóm; nhóm hát, đọc thơ sắp xếp thứ tự trình bày.

Chú ý: GV có thể chọn một trong ba loại hình để tổ chức hoạt động cho HS, không nhất thiết phải tổ chức cả ba loại hình.

2. GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả hoạt động.

3. HS chia sẻ cảm nhận khi xem tranh, nghe các bài hát, bài thơ về quê hương.

Hoạt động 2: Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để thể hiện tình yêu với quê hương.

Mục tiêu: HS thực hiện được việc một số việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi để chia sẻ với các bạn trong lớp về kết quả thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu quê hương qua một tuần rèn luyện ở nhà.

Luật chơi: Cả lớp sẽ cùng hát và chuyển hoa theo giai điệu bài hát. GV hát cùng. Khi GV dừng hát, hoa ở tay ai thì HS đó sẽ chia sẻ về việc mình đã làm trong tuần, cảm nhận khi thực hiện việc làm đó, cảm nhận của người thân khi mình thực hiện việc làm đó. Sau khi chia sẻ xong, cả lớp tiếp tục hát, trò chơi lại tiếp tục.

Lưu ý: Những nơi có điều kiện, GV có thể bật nhạc và dừng nhạc để làm hiệu lệnh chuyển hoa.

– GV tổng kết lại những hoạt động HS đã làm để thể hiện tình yêu với quê hương và tổ chức cho HS chia sẻ về những việc mình sẽ làm để thể hiện tình yêu quê hương.

Hoạt động củng cố, dặn dò

Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh việc làm của bản thân để thể hiện tình yêu với quê hương.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS đọc bài thơ trong phần Ghi nhớ, SGK Đạo đức 2, trang 59 và đưa ra các câu hỏi để HS trao đổi:

– Bài thơ muốn nói với em điều gì?

– Em sẽ thay đổi điều gì để thực hiện tốt hơn những việc làm thể hiện tình yêu quê hương?

2. GV mời một số HS trả lời và đưa ra nhận xét, tổng kết.

3. GV dặn dò HS về nhà:

– Tiếp tục thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.

– Nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh hỗ trợ con chuẩn bị tranh/ảnh/thông tin để giới thiệu về quê hương.

2. Phụ huynh lắng nghe và góp ý cho con về cách nói, cách biểu cảm khi giới thiệu về quê hương.

3. Phụ huynh quan sát, nhắc nhở con thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu quê hương và ghi vào Phiếu rèn luyện.

PHIẾU RÈN LUYỆN

Họ và tên:

Bài 13. EM YÊU QUÊ HƯƠNG

Lớp:

Trường:

1. Em hãy thực hiện các việc làm thể hiện tình yêu quê hương và ghi vào bảng sau:

Thời gian	Việc làm của em	Cảm nhận của em	Cảm nhận của mọi người xung quanh

2. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em:

– Ý thức tự giác (Có chủ động, tự giác làm việc không?)

.....
.....

– Thái độ làm việc (Khi làm việc có vui vẻ, thoải mái không?)

.....
.....

– Mức độ thực hiện (Có thường xuyên thực hiện những việc làm đó không?)

.....
.....

– Cảm nhận của mọi người trong gia đình khi em thực hiện những việc làm đó?

.....
.....

Bài 14. GIỮ GÌN CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Với bài này, HS:

– *Nêu được những việc làm giữ gìn vẻ đẹp thiên nhiên ở quê hương;*
– *Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp của quê hương.*

– *Về năng lực:*

+ *Năng lực tự chủ và tự học:* Tự xác định và chủ động thực hiện những việc làm giữ gìn, bảo vệ cảnh quan phù hợp với khả năng của bản thân.

+ *Năng lực giao tiếp:* Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nêu và thực hiện được những việc làm giữ gìn cảnh đẹp thiên nhiên ở quê hương.

+ *Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội:* Quan sát, tìm hiểu về cảnh đẹp thiên nhiên quê hương; tham gia thực hiện các hoạt động, việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ cảnh đẹp của quê hương.

– *Về phẩm chất:*

+ *Yêu nước:* Chủ động tham gia những việc làm giữ gìn, bảo vệ cảnh đẹp của quê hương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 2, bộ tranh, video clip về quê hương, phiếu học tập.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 2, tranh/ảnh về cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương, bút màu, giấy, hồ dán,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động: *Nêu cảm nhận của em về việc làm của các bạn trong tranh.*

Mục tiêu: HS chia sẻ được cảm nhận về những hành động chưa biết gìn giữ, bảo vệ cảnh đẹp quê hương, qua đó xác định được cần phải giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh trong SGK Đạo đức 2, trang 60 và trả lời câu hỏi:

– *Các bạn trong tranh đang làm gì?*

– *Nêu cảm nhận của em về việc làm của các bạn.*

2. Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác bổ sung, chia sẻ thêm ý kiến của nhóm mình.

3. GV cho HS trao đổi thêm:

– Nếu được đưa ra lời khuyên cho các bạn trong tranh, em sẽ nói gì?

4. GV nhận xét câu trả lời của HS và dẫn dắt, chuyển tiếp hoạt động: *Giữ gìn cảnh đẹp của quê hương chính là nét đẹp văn minh, thể hiện tình yêu với quê hương. Vậy, cần phải làm gì để giữ gìn cảnh đẹp quê hương, chúng ta cùng tìm hiểu ở hoạt động sau.*

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Việc làm nào của các bạn trong tranh thể hiện ý thức giữ gìn vẻ đẹp của quê hương?

Mục tiêu: HS nêu được một số việc làm giữ gìn/không giữ gìn vẻ đẹp của quê hương.

Tổ chức thực hiện:

1. GV chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS và yêu cầu thảo luận:

– Các nhân vật trong tranh làm gì? Nói gì?

– Việc làm nào góp phần giữ gìn cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương?

2. Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả thảo luận. Mỗi nhóm báo cáo về một tranh. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các bạn khác có thể nhận xét, bổ sung.

Gợi ý:

– Tranh 1: Một nhóm các bạn nhỏ (cả nam và nữ) đang quét vôi vào gốc cây, trong khi người lớn đang tỉa cành. Việc làm này giúp cảnh quan đẹp hơn.

– Tranh 2: Bạn nam đi tham quan trong động, vừa khắc lên vách đá vừa nói: “Khắc tên mình lên đây cho mọi người biết”. Bạn nam đã làm xấu, làm mất đi vẻ đẹp của hang động.

– Tranh 3: Bạn nam đang đổ xô nước đầy rác xuống sông ngay trước nhà. Việc làm này đã làm ô nhiễm dòng sông.

– Tranh 4: Hai bạn nhỏ đang đứng trước cánh đồng hoa. Bạn nữ muốn đi vào giữa cánh đồng để chụp ảnh nhưng bạn nam ngăn lại.

GV tổ chức cho HS trao đổi thêm ở tranh 4: *Vì sao bạn nam lại ngăn bạn nữ không vào giữa cánh đồng chụp ảnh? (Vì đi vào cánh đồng sẽ làm hỏng hết hoa.)*

3. Từ câu trả lời của HS, GV tiếp tục cho HS trao đổi:

– *Vì sao chúng ta cần giữ gìn cảnh đẹp của quê hương?* (Việc giữ gìn cảnh đẹp quê hương sẽ giúp giữ môi trường trong lành, cảnh quan đẹp hơn, giúp mọi người thấy gần gũi, yêu quê hương mình hơn.)

Lưu ý: GV có thể chuyển các câu hỏi thành phiếu học tập để HS làm việc cá nhân, hoặc làm việc nhóm để mỗi em tự phân loại các tranh trong sách thành nhóm việc làm giữ gìn hoặc chưa giữ gìn cảnh đẹp quê hương. Từ đó, GV có thể tổ chức chơi tiếp sức

để sắp xếp các tranh vào nhóm tương ứng và cho cá nhân/nhóm giải thích sự về sự sắp xếp của mình.

GV có thể thiết kế phiếu theo gợi ý sau:

Họ và tên:...../Nhóm.....		Bài 14. GIỮ GÌN CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG	
Lớp:.....		Phiếu học tập	
Việc làm giữ gìn cảnh đẹp quê hương		Việc làm không giữ gìn cảnh đẹp quê hương	

Hoạt động 2: Nêu thêm những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp quê hương.

Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp quê hương.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm, sử dụng thông tin đã chuẩn bị trong phiếu học tập để nêu những việc cần làm để chăm sóc, giữ gìn vẻ đẹp quê hương (chăm sóc cảnh quan; không đổ rác thải bừa bãi; không hái hoa, bẻ cành, làm hỏng cảnh quan tự nhiên; nhắc nhở bạn bè, người thân cùng tham gia giữ gìn, bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên,...).

2. GV có thể cho HS sử dụng tranh/ảnh/thông tin đã sưu tầm để chia sẻ với bạn về cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương mình và nêu những việc mình sẽ tham gia để giữ gìn cảnh đẹp đó.

3. GV tổng kết hoạt động và kết nối, chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Luyện tập

Hoạt động 1: Chia sẻ ý kiến của em về việc làm của các bạn trong tranh.

Mục tiêu:

– HS thể hiện sự không đồng tình với thái độ, hành vi không bảo vệ, giữ gìn cảnh đẹp của quê hương.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6 HS, thảo luận và đưa ra nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh. GV lưu ý HS quan sát cả hành động và thái độ của từng bạn. Câu hỏi gợi ý:

– Các nhân vật trong tranh đang làm gì?

– Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn trong tranh?

– Em đồng tình hay không đồng tình với những việc làm đó? Vì sao?

Gợi ý:

– Tranh 1: Một nhóm bạn đang ăn uống và xả rác bừa bãi ở thảm cỏ rất đẹp. Lúc đó, Na và chị Na đi ngang qua nhìn thấy, hai chị em rất ngạc nhiên và khó chịu khi chứng kiến hành động đó.

+ Không đồng tình với việc các bạn xả rác, làm bẩn, làm xấu cảnh đẹp. Đồng tình với thái độ của Na và chị Na vì hai chị em đã thể hiện thái độ đúng trước những việc làm thiếu ý thức giữ gìn cảnh đẹp thiên nhiên.

– Tranh 2: Bạn nam đang khắc lên tường của một di tích lịch sử.

+ Không đồng tình với bạn nam vì làm như vậy là không tôn trọng di tích lịch sử, không giữ gìn cảnh đẹp của quê hương.

Hoạt động 2: Nếu là Bin, em sẽ làm gì?

Mục tiêu: HS thể hiện sự không đồng tình với việc xả rác xuống môi trường nước.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS quan sát tranh: Hai anh em Bin đứng trên boong tàu. Anh Bin bảo Bin vứt rác xuống biển.

HS dễ dàng bày tỏ sự không đồng tình với anh của Bin vì làm như vậy là không giữ gìn cảnh đẹp tự nhiên của biển, góp phần huỷ hoại môi trường biển. Tuy nhiên, với câu hỏi *Nếu là Bin, em sẽ làm gì?*, HS cần đưa ra được câu trả lời cho thấy rõ phản ứng của Bin: không đồng ý với việc làm của anh trai và khuyên anh không nên xả rác bừa bãi như vậy để bảo vệ môi trường biển.

Hoạt động 3: Em hãy đưa ra lời khuyên cho Cốm.

Mục tiêu: Không đồng tình với thái độ, hành vi không bảo vệ, giữ gìn cảnh đẹp của quê hương.

Tổ chức thực hiện:

– Tình huống được bức tranh thể hiện là Cốm và chị đang chơi ở sân đình. Xung quanh có nhiều luống hoa đẹp. Cốm thấy vậy rủ chị ra hái hoa về tặng mẹ và tiện tay vứt luôn vỏ hộp sữa ra sân đình.

Với tình huống này, GV có thể tổ chức cho HS sắm vai để thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với việc làm của Cốm. Đáp án được lựa chọn ở đây là không đồng tình; đồng thời bạn đóng vai chị Cốm cần đưa ra được lời khuyên cho Cốm khi chứng kiến Cốm chưa biết giữ gìn cảnh quan của quê mình.

Lưu ý: Nếu chọn hình thức sắm vai, GV cần nêu ra các tiêu chí nhận xét (về lời nói, việc làm, thái độ) để HS có căn cứ nhận xét các bạn.

Vận dụng

Hoạt động 1: Chia sẻ việc em đã và sẽ làm để góp phần giữ gìn vẻ đẹp quê hương.

Hoạt động 2: Nhắc nhở bạn cùng thực hiện những việc làm cần thiết, phù hợp để giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

Cả 2 hoạt động này đều nhằm đến **Mục tiêu:** HS thực hiện được những việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp cảnh đẹp của quê hương.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS chơi chuyển bóng/chuyển hoa hoặc chơi trò chơi tạo hình để chia sẻ về những việc mình đã và sẽ làm nhằm góp phần giữ gìn vẻ đẹp quê hương.

Lưu ý: Với trò chơi tạo hình, GV có thể tổ chức cho HS tạo hình việc làm giữ gìn cảnh đẹp quê hương để các bạn khác đoán.

– GV tổng kết lại những hoạt động HS đã và sẽ làm để góp phần giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

– GV tổ chức cho HS viết/nói thông điệp để tuyên truyền bạn bè cùng thực hiện những việc làm cần thiết, phù hợp để giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

– GV tổng kết hoạt động.

Hoạt động củng cố, dặn dò

Mục tiêu: Giúp HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh việc làm của bản thân để giữ gìn cảnh đẹp của quê hương.

Tổ chức thực hiện:

1. GV tổ chức cho HS đọc bài thơ trong phần Ghi nhớ, SGK Đạo đức 2, trang 63 và đưa ra các câu hỏi để HS trao đổi:

– Bài thơ khuyên em điều gì?

– Em sẽ thay đổi điều gì để thực hiện tốt việc giữ gìn cảnh đẹp quê hương?

2. GV mời một số HS trả lời và đưa ra nhận xét, tổng kết.

3. GV dặn dò HS về nhà:

– Tiếp tục thực hiện những việc làm giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

– Nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện những việc làm giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh hỗ trợ con trong việc chuẩn bị tranh/ảnh/thông tin để giới thiệu hoặc làm tờ rơi về cảnh đẹp quê hương.
2. Phụ huynh lắng nghe và góp ý cho con về cách nói, cách biểu cảm khi tuyên truyền về việc giữ gìn cảnh đẹp quê hương.
3. Phụ huynh quan sát, nhắc nhở con thực hiện những việc làm giữ gìn cảnh đẹp quê hương và ghi vào Phiếu rèn luyện.

PHIẾU RÈN LUYỆN

Họ và tên:

Bài 14: **GIỮ GÌN CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

Lớp:

Trường:

1. Em hãy thực hiện các việc làm giữ gìn cảnh đẹp quê hương và ghi vào bảng sau:

Thời gian	Việc làm của em	Cảm nhận của em	Cảm nhận của mọi người xung quanh

2. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em:

– Ý thức tự giác (Có chủ động, tự giác làm việc không?)

.....

.....

– Thái độ làm việc (Khi làm việc có vui vẻ, thoải mái không?)

.....

.....

– Mức độ thực hiện (Có thường xuyên thực hiện những việc làm đó không?)

.....

.....

– Cảm nhận của mọi người trong gia đình khi em thực hiện những việc làm đó?

.....

.....

Chủ đề: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG

Bài 15. THỰC HIỆN QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (4 tiết)

I. MỤC TIÊU

Với bài học này, HS:

- Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng;
- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng;
- Đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng;
- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.
- Về năng lực:

+ *Nhận biết chuẩn mực hành vi*: Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức, nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng; nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

+ *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác*: Thể hiện được thái độ đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng.

+ *Điều chỉnh hành vi*: Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng; nhắc nhở bạn bè cùng tuân thủ các quy định nơi công cộng.

– Về phẩm chất:

+ *Trách nhiệm*: Thể hiện trách nhiệm của bản thân khi thực hiện các quy định nơi công cộng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 2, màn hình – máy chiếu (nếu có điều kiện); nhạc và lời bài hát *Em đi chơi thuyền*; Tranh ảnh phóng to trong SGK Đạo đức 2, trang 65: 5 tranh; trang 66: 4 tranh; trang 67: tranh 1, 2 và 3; bộ tranh, video clip về tuân thủ quy định nơi công cộng.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 2, Vở bài tập Đạo đức 2.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

Hoạt động 1: Hát bài hát *Em đi chơi thuyền*.

Mục tiêu: Thu hút sự chú ý của HS vào bài học mới.

Tổ chức thực hiện:

1. GV cho cả lớp hát bài *Em đi chơi thuyền* (nhạc và lời: Trần Kiết Tường).

Nếu HS không biết bài hát này, GV có thể bật bài hát cho HS nghe để các em hiểu nội dung bài hát hoặc có thể sử dụng một bài hát khác nói về các quy định nơi công cộng.

2. Sau khi hát (hoặc nghe bài hát), GV hỏi HS: *Bạn nhỏ trong bài hát đã được dặn như thế nào khi đi chơi thuyền?*

3. GV nhận xét và giới thiệu vào chủ đề bài học: *Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về những việc các em cần tuân thủ và thực hiện khi ở nơi công cộng như bạn nhỏ trong bài hát nhé!*

Hoạt động 2: Nêu cảm nhận của em.

Mục tiêu: HS nêu được cảm nhận về việc làm của các bạn trong tranh.

Tổ chức thực hiện:

1. GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK Đạo đức 2, trang 64. GV cho HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt mô tả việc làm của các bạn nhỏ trong tranh.

2. GV gọi một số HS nêu việc làm của các bạn nhỏ trong tranh trước lớp.

Gợi ý:

– Bức tranh tả các bạn nhỏ đang đi chơi công viên. Đối chiếu với bảng “Quy định khi vui chơi trong công viên” ở góc bên phải, phía dưới tranh sẽ thấy có bạn tuân thủ, có bạn chưa tuân thủ quy định này. Cụ thể, bạn Bin đang trèo lên tượng ngựa. Một bạn nữ đang cổ vũ Bin. Bạn Cốm đang hái hoa cùng một bạn nữ khác. Bạn Tin đang đá bóng cùng hai bạn khác. Bạn Na đang bỏ rác vào thùng,...

3. GV hỏi một số HS: *Em có cảm nhận như thế nào với những việc làm của các bạn trong tranh?*

4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động: Tìm hiểu các việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng.

Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm để tuân thủ quy định nơi công cộng và các quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.

Tổ chức thực hiện:

1. GV gọi 1 HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1 trong SGK, trang 65 cho cả lớp nghe và GV kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.

2. GV chia lớp thành các nhóm 4, mỗi nhóm sẽ cùng thảo luận về nội dung của 5 bức tranh trang 65, nêu việc làm của các bạn trong tranh và nêu những quy định cần tuân thủ được thể hiện trong tranh.

Gợi ý:

– Tranh 1: Các bạn nhỏ và người lớn đang xếp hàng mua vé vào vườn bách thú.
Quy định: Mua vé phải xếp hàng.

– Tranh 2: Các bạn nhỏ đang tắm và đùa nghịch dưới hồ. Trên bờ có biển báo “Hồ chứa nước: Cấm câu; Cấm tắm; Cấm chăn thả”. Quy định: Cấm câu; Cấm tắm; Cấm chăn thả ở hồ chứa nước.

– Tranh 3: Hai bạn nhỏ đang cười đùa to tiếng trên xe buýt, ông cụ ngồi phía trước nét mặt nhăn nhó. Quy định: Không gây mất trật tự nơi công cộng/trên xe buýt.

– Tranh 4: Một bạn nam đang sờ tay vào chiếc bình cổ, phía dưới có biển: “Không chạm vào hiện vật”. Quy định trong bảo tàng: Không chạm vào hiện vật.

– Tranh 5: Hai bạn nam đang đi tham quan và không vứt rác bừa bãi dù chưa tìm thấy thùng rác. Quy định: Không vứt rác bừa bãi ở nơi công cộng.

3. GV gọi đại diện các nhóm lần lượt nêu việc làm của các bạn trong tranh và các quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.

4. GV nhận xét: *Như vậy, trong tranh, có một số bạn đã thực hiện quy định nơi công cộng. Nhưng có một số bạn khác lại vi phạm quy định nơi công cộng. Các bạn đã thực hiện quy định nơi công cộng như thế nào?*

5. GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, xác định việc làm nào tuân thủ quy định nơi công cộng, việc làm nào vi phạm quy định nơi công cộng.

– Tranh 1, tranh 5: Tuân thủ quy định nơi công cộng.

– Tranh 2, 3, 4: Vi phạm quy định nơi công cộng.

6. GV nhận xét và yêu cầu HS tiếp tục hoạt động theo nhóm đôi, kể thêm những quy định khác cần tuân thủ ở nơi công cộng mà các em biết.

7. GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về các quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng. Ví dụ: Không nhổ bã kẹo cao su ra đường; không hái hoa, bẻ cành cây trong công viên; nhường ghế trên xe buýt cho người già,...

8. GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 4 trong SGK, trang 65: *Vi sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng?*

9. GV gọi một số HS trả lời trước lớp. Có thể gợi ý để HS hoạt động theo nhóm đôi trước khi trình bày trước lớp nếu HS gặp khó khăn trong việc nêu lí do phải tuân thủ quy định nơi công cộng: *Nêu ích lợi của việc tuân thủ quy định nơi công cộng; Điều gì sẽ xảy ra nếu các bạn vi phạm quy định nơi công cộng?/Nêu tác hại của việc không tuân thủ quy định nơi công cộng.*

10. GV mời một số HS nhận xét, góp ý và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Luyện tập

Hoạt động 1: Lựa chọn của em.

Mục tiêu: HS nhận xét được hành động của các nhân vật trong tình huống và đưa ra lời khuyên phù hợp.

Tổ chức thực hiện:

1. GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, quan sát tranh và nhận xét về hành động của các bạn trong 2 tranh đầu ở trang 66 SGK Đạo đức 2 theo gợi ý:

- Các bức tranh vẽ gì?
- Em nhận xét gì về việc làm của Tin và Na?/ Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của Tin và Na? Vì sao?
- Em hãy đưa ra lời khuyên cho các bạn.

2. GV gọi 1 – 2 HS mỗi tranh, gọi HS khác góp ý, bổ sung (nếu có). GV nhận xét phần trả lời của HS.

Gợi ý:

– Tranh 1: Tin và mẹ đi tàu du lịch. Mẹ bảo Tin mặc áo phao nhưng Tin không mặc và trả lời là vướng lắm.

+ Không đồng tình với việc làm của Tin vì Tin không thực hiện quy định phải mặc áo phao khi đi tàu biển.

+ Tin nên mặc áo phao để tuân thủ quy định nhằm đảm bảo an toàn tính mạng khi đi tàu, thuyền.

– Tranh 2: Na đang chơi xích đu trong khu vui chơi. Na vừa đu vừa nhổ bã kẹo cao su xuống đất.

+ Không đồng tình với việc làm của Na vì Na đã làm bẩn khu vui chơi.

+ Na nên bỏ bã kẹo cao su vào thùng rác ở góc khu vui chơi.

3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 2: Xử lý tình huống.

Mục tiêu: HS xử lý được tình huống liên quan đến việc thực hiện quy định nơi công cộng.

Tổ chức thực hiện:

1. GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.

2. GV yêu cầu các nhóm quan sát tình huống 1 (bạn nam đang đùa nghịch với các nút bấm trong thang máy), thảo luận, nêu tác hại việc bạn nam đang làm và đưa ra cách ứng xử phù hợp (khuyến can, ngăn chặn).

3. GV gọi 2 – 3 nhóm nêu hoặc sắm vai cách xử lý tình huống, các nhóm khác bổ sung, góp ý.

Lưu ý: GV khuyến khích HS đưa ra nhiều cách xử lý sáng tạo và chú ý phân tích ích lợi của từng phương án cho HS hiểu rõ.

4. GV thực hiện tương tự đối với tình huống 2 (các bạn nhỏ sẽ làm gì khi có người già bước vào trạm xe buýt).

5. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 3: Sắm vai tuyên truyền các quy định nơi công cộng.

Mục tiêu: HS sắm vai thực hiện được những việc làm tuyên truyền các quy định nơi công cộng.

Tổ chức thực hiện:

1. GV chia lớp thành các nhóm 4, mỗi nhóm sẽ cùng thảo luận về nội dung của 3 bức tranh trong SGK, trang 67 và nêu việc làm của các bạn trong tranh.

Gợi ý:

- Tranh 1: Các bạn nhỏ đang phát tờ rơi về việc tuân thủ quy định nơi công cộng.
- Tranh 2: Một bạn nữ đang giải thích cho các em nhỏ những lưu ý khi đi bộ qua đường.
- Tranh 3: Các bạn nhỏ đang diễn hoạt cảnh/sắm vai tình huống bơi dưới hồ, một bạn khác nhắc nhở.

2. GV gọi đại diện các nhóm lần lượt nêu việc làm của các bạn trong tranh mà các bạn vừa trao đổi.

3. GV nhận xét: *Như vậy, chúng ta thấy các bạn nhỏ trong tranh đã thực hiện một số việc làm để tham gia tuyên truyền các quy định nơi công cộng như phát tờ rơi, giải thích về các quy định nơi công cộng, xử lý các tình huống tuân thủ quy định nơi công cộng.*

4. GV tiếp tục cho HS hoạt động theo nhóm 4, mỗi nhóm lựa chọn một hoạt động các em thích nhất để sắm vai tuyên truyền các quy định nơi công cộng.

5. GV gọi một số nhóm diễn hoạt cảnh trước lớp, gọi các nhóm có cùng lựa chọn nhận xét, góp ý và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Vận dụng

Hoạt động 1: Kể lại câu chuyện về việc vi phạm quy định nơi công cộng mà em chứng kiến.

Mục tiêu: HS kể lại được một việc người khác vi phạm quy định nơi công cộng và nêu được cảm nhận của bản thân về việc vi phạm đó.

Tổ chức thực hiện:

1. GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 1 trong pha Vận dụng ở SGK, trang 67 và yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, kể lại một lần em chứng kiến người khác vi phạm quy định nơi công cộng và trả lời các câu hỏi sau:

- Người đó đã vi phạm cụ thể quy định gì, ở đâu?
- Tác hại của việc vi phạm đó là gì?
- Cảm nhận của em khi đó như thế nào?
- Nếu gặp lại tình huống tương tự, em sẽ làm gì?, v.v.

2. GV gọi một số HS chia sẻ và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 2: Chia sẻ với các bạn về việc em thực hiện các quy định nơi công cộng và Hoạt động 3: Nhắc nhở bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng.

Mục tiêu: HS chia sẻ được với bạn về những việc làm của bản thân khi thực hiện các quy định nơi công cộng và có ý thức nhắc các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng.

Tổ chức thực hiện:

1. GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng theo gợi ý:

- Em đã thực hiện việc làm nào, ở đâu?
- Em cảm thấy như thế nào khi thực hiện các việc làm đó?

2. GV gọi 4 – 5 HS chia sẻ trước lớp về những việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng.

4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động củng cố, dặn dò

Mục tiêu: HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh việc làm của bản thân để thực hiện các quy định nơi công cộng.

Tổ chức thực hiện:

1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:

- Em hãy nêu các việc làm thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng.
- Vì sao chúng ta cần phải tuân thủ quy định nơi công cộng?

2. GV đọc nội dung phần Ghi nhớ, SGK Đạo đức 2, trang 67 cho cả lớp nghe và cho cả lớp đọc đồng thanh bài thơ để ghi nhớ nội dung của bài học.

3. GV dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn luyện, thực hiện các quy định nơi công cộng.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con thực hiện các quy định khi tới những nơi công cộng.

2. Phụ huynh quan sát, nhắc nhở, điều chỉnh hành vi của con để con luôn thực hiện những việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng; động viên, khích lệ con tham gia tuyên truyền về tuân thủ quy định nơi công cộng.



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 2 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---|--|
| 1. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP MỘT
Sách giáo viên | 6. ÂM NHẠC 2
Sách giáo viên |
| 2. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP HAI
Sách giáo viên | 7. MĨ THUẬT 2
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 2
Sách giáo viên | 8. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2
Sách giáo viên |
| 4. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2
Sách giáo viên | 9. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2
Sách giáo viên |
| 5. ĐẠO ĐỨC 2
Sách giáo viên | |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-25601-0



9 786040 256010

Giá: 20.000 đ